

Nét Đẹp Của Phong Trào Nhân Văn

The Beauty of Humanity Movement

Tác giả: Camilla Gibb

Dịch thuật: Lê Hoàng Việt

Hiệu đính: Hoàng Diễm Ly

Thứ 7, ngày 3 tháng 3 năm 2012

Thân tặng sn DL, người tôi quý mến, cùng những ai trân trọng những giá trị nhân văn và một lịch sử không có lỗ trống.

Lê Hoàng Việt

Mục Lục

[Lời dịch giả](#)

[Tiểu thuyết về Phở và Nhân Văn - Giai Phẩm](#)

[Chương 1. Một ghi chép vinh dự](#)

[Chương 2. Một Sự Chấn Nổi giữa các thế giới](#)

[Chương 3. Bình minh mới](#)

[Chương 4. Nét Đẹp Nhân Văn](#)

[Chương 5. Một Đất Nước Thống Nhất](#)

[Chương 6. Nội tâm tĩnh lặng](#)

[Chương 7. Một thế giới ngược](#)

[Chương 8. Tay công tử lờ lợt](#)

[Chương 9. Tuyên truyền giáo dục chính trị](#)

[Chương 10. Những bức tranh sơn dầu ghê tởm](#)

[Chương 11. Chỗ của chúng ta trong trời đất](#)

[Chương 12. Ký ức hương vị](#)

[Chương 13. Chiến dịch sửa lỗi](#)

[Chương 14. Một Việt Nam thật sự](#)

[Chương 15. Một Người Bạn Địch Thực](#)

[Chương 16. Những Bức Tường](#)

[Chương 17. Một Bộ Từ Vựng Cảm Xúc](#)

[Chương 18. Ngôi Sao Sáng](#)

[Chương 19. Cô Gái Nhà Bên](#)

[Chương 20. Cây Cầu Vòng Hạ Thế](#)

[Chương 21. Dịch Vụ Cộng Đồng](#)

[Chương 22. Nốt Nhạc Lững Lờ](#)

[Chương 23. Những Giọng Nói Chết Chóc](#)

[Chương 24. Tầng Đá Trong Tim](#)

[Chương 25. Góc Góc](#)

[Chương 26. Sự Mệnh Của Một Ông Già](#)

[Chương 27. Thế Giới Bên Kia](#)

[Chương 28. Phở Nhân Văn](#)

[Ghi chú của tác giả](#)

[Lời cảm ơn](#)

Chương 10. Những bức tranh sơn dầu ghê tởm

Ngoài những tiếng chim ríu rít, thật khó để nhận ra là một buổi sáng khi Maggie đang cố gắng bật chiếc gas lên. Cô ngồi trên một chiếc ghế gỗ cứng ở bàn đợi ấm nước sôi. Khoảng trời ngoài kia qua ô cửa sổ mang một màu xám công nghiệp được tạo nên để thách đố với sự phục hồi tinh thần, cực kì khác biệt với bầu trời xanh rộng mở của một buổi sáng ở Minnesota vào thời điểm này trong năm. Cô nhớ nhà - bởi sự dễ dàng và thân quen của nó - mặc dù cô nhớ ít người hơn là cô tưởng. Thật dễ dàng chấp nhận những người đồng nghiệp như những người bạn khi chúng ta chẳng còn ở bên họ mỗi ngày.

Cô luôn luôn cảm thấy cô như một kẻ xa lạ ở một mức độ nào đó - không nhiều ở công việc, mà là ở thế giới rộng lớn hơn. Nó xảy đến khi mọi người - ngay cả với những người đã giác ngộ - không thể cưỡng lại việc hỏi mình đến từ đâu? Nó gọi cho chúng ta biết rằng chúng ta không dính dáng đến lịch sử hay địa lý của một nơi nào đó, ngoại trừ trong chừng mực nào đó, bạn là người tiên phong trên con đường của bạn trong suốt cuộc đời, mà góc gác của bạn đã bị chôn vùi ở một nơi xa xăm nào đó của địa cầu.

Chúng ta luôn không muốn trả lời câu hỏi đó. Và câu trả lời cũng không phải luôn giống nhau. Maggie vội vã ấn nút bấm của chiếc ấm, đưa nó xuống bằng cả hai tay. Cô thêm một đồng sữa đặc vào tách và nhấp ngụm cafe đầu tiên của mình, một ngón tay ấn vào để những hạt cafe kẹt vào môi dưới của cô.

Mặc cho cái gã đàn ông hôm đó, cô vẫn đang mong đợi được đi cùng Tư. Cậu đã cho cô thấy mặt hồ vào hôm nào; cô cũng đã giới thiệu cho cậu vài phòng tranh. Cô tự hỏi liệu cậu có thấy đó là một cuộc trao đổi công bằng không.

Maggie chỉ nhận ra cô muốn làm trong lĩnh vực nghệ thuật vào năm cuối cấp trung học của cô. Nó chưa bao giờ xảy ra trước đó để cô nghĩ là cô có thể, vì cô thiếu tố chất nghệ sĩ, thứ gì đó mà cha cô hẳn phải nhận ra khi cô chỉ vừa năm tuổi. Cô không biết là có những lựa chọn như giám định cho đến lúc cô tham gia một chuyến đi với lớp học xã hội học của mình để ngắm nhìn các tài liệu của những cuộc biểu tình ở Thiên An Môn trong một cuộc triển lãm.

“Tại sao họ lại đặt xa nhau như vậy ạ?” cô hỏi giáo viên hướng dẫn.

“Đó có lẽ là một quyết định có tính thẩm định.” “Ý của thầy là gì ạ?”

“Ừm, người giám định phụ trách công việc và trình bày nó theo cách kể một câu chuyện. Nếu em xem những tác phẩm từ trái qua phải, theo trình tự thời gian, em sẽ nhận ra câu chuyện bị thiếu nhiều như thế nào. Tất cả là khoảng trống. Em phải đi tìm cả ngàn người trong bức ảnh

để rồi chỉ có một người trong bức cuối cùng. Có lẽ em phải dùng trí tưởng tượng để điền vào những khoảng trống đó.”

Khi trở lại câu chuyện của bố cô, cô đã mệt mỏi với trí tưởng tượng của mình. Cô chỉ muốn công lý của sự thật, một vài bằng chứng rõ ràng.

Sáng hôm đó ông Hưng thức dậy muộn, cảm thấy đầu đau như búa bổ. Quả là êm ái khi có thể gối đầu trong lòng Lan như ông đã làm một lần, những ngón tay êm như nhung của cô xoa bóp hai bên thái dương ông như những vòng tròn thôi miên.

Ông đã làm việc chăm chỉ trong những ngày ấy, những ngày đầu tiên làm một người bán phở dạo, tìm kiếm thực khách trên những con đường vắng vẻ buổi sáng, nấu nước phở và bún phở bằng rong rêu vào các buổi trưa, lót dạ buổi tối với mấy chiếc bánh bèo, và tìm kiếm thứ gì đốt được trong đám lau sậy để giữ lửa, rồi sửa chiếc xe hàng được làm từ những mảnh phế liệu chắp nối.

Họ vẫn ngồi bên nhau trước lều ông sau bữa tối muộn - Lan đan một chiếc giỏ, ông Hưng vót đôi đĩa tre - khi ông nói về cơn đau trong đầu như thể có một người thợ đang rèn móng ngựa trên một cái đe.

“Đến đây ạ,” cô nói, đặt một phần chiếc giỏ đã hoàn thành xuống bên cạnh và vỗ lên đùi. “Đặt đầu chú lên đây ạ.”

Ông Hưng bối rối. Bất cứ đụng chạm nào vượt quá giữa họ trước đó chỉ là một tai nạn hay sự vô tình.

“Không sao đâu ạ,” cô nói. “Cháu đã từng làm thế này với em trai cháu khi đầu em ấy đau không học được.”

Ông Hưng thả lỏng mình đặt lưng xuống và lần đầu tiên, cuối cùng ông đã kê đầu nằm trong lòng cô.

“Thư giãn người ra nào,” cô nói. “Chú sẽ không làm cháu mệt đâu.”

Ôi, nhưng em đã rất sai lầm đấy, ông tự nghĩ với mình. Ông có thể cảm thấy đầu ông bắt đầu mềm dần, tan chảy vào đùi cô khi cô vẽ những vòng tròn êm ái quanh thái dương và ấn mấy ngón tay vào giữa hai lông mày, và cả hai bên cánh mũi của ông.

“Chú nhắm mắt lại đi,” cô hướng dẫn ông. Ông đã không nhận ra là ông vẫn đang mở mắt.

“Kể chú nghe một câu chuyện đi,” ông thì thầm.

“Nhưng cháu không biết kể chuyện,” cô nói với một nụ cười nhẹ nhàng.

“Vậy thì cháu là một người chữa bệnh,” ông nói, cảm thấy mình như trôi dạt đến chốn bồng lai xa hazy trần gian.

Ký ức đơn độc đó đủ để xua tan đi những đám mây u ám trong đầu ông sáng nay. Một tia sáng, dẫu chỉ thoáng qua, cũng đủ để ông lấy đồ, đặt lên xe và bắt đầu bước vào một ngày mới.

Trên lịch trình của Maggie hôm nay là hai phòng làm tranh. Khi họ bước xuống đường, Tư cầu mong là cái gã công tử diêm dúa chỉ là một điều sai lầm và một số đông đứng đắn vẫn chiếm ưu thế trong thế giới nghệ thuật đương đại.

Một lần nữa họ lại phải đối mặt với hai mươi lần giao thông giữa họ với mặt hồ. “Sự tĩnh lặng nội tại,” cô Maggie nói theo cách của mình, nhắm mắt một giây trước khi bước khỏi lề đường.

Không như thường lệ, Tư chẳng thể tìm thấy sự tĩnh tại của mình sáng nay. Cậu lo lắng cho ông già. Ông Hưng không thấy đi khắp khiêng nữa, nhưng bước đi của ông thật sự chậm hơn sau vụ tai nạn, và một thứ gì đó đã quên thêm vào phở sáng nay: vị ngon của nó chỉ đạt 90%. Tư cũng đã theo dõi thấy hai chiếc chần màu xám được gấp lại gọn gàng lên nhau dưới chiếc xe đẩy của ông già lúc ăn sáng, khiến cậu tự hỏi liệu có phải ông Hưng thực sự ngủ ở nhà máy, bởi chẳng còn sức để quay về...v.v..

Với Phương đang ủ rũ và một ông già vô thường, Tư bắt đầu tự hỏi có phải là vấn đề chiêm tinh học. Không nhiều người có thể nói chuyện với những thiên thể hơn là việc hít thở sâu, với tư tưởng thiên định nào đó và đợi cho đến khi quỹ đạo của chúng quay lại lề lối.

Sự thiên định của Tư có xu hướng của bản chất Toán học chặt chẽ. Cậu lầm nhấm Pi (số pi trong Toán học để tính toán như chu vi đường tròn, $\pi = 3.1419$ - người dịch) khi cậu lách qua những làn xe cộ. Cậu nhấm đến 20 chữ số thập phân lúc đến hồ, và 52 khi họ đến khu phố cổ.

Mặt trời hiếm khi hiện rõ ra. Hơi nước tăng lên khi những người chủ quán cọ rửa vỉa hè. Tư đeo lên cặp kính râm của cậu, nó ngay lập tức thêm một chút kiêu hãnh vào bước chân của Tư. Cậu có thể không có nét dễ nhìn của Phương, nhưng cậu biết làm cách nào để trông hợp thời - cậu hi vọng cô Maggie có thể tán thưởng nó. Cậu tự hỏi cô đã có bạn trai người Việt Nam nào chưa. Có thể cô đã từng hẹn hò kiểu Mỹ: ăn những chiếc Hamburger trước khi đi xem một bộ phim bom tấn của Hollywood, có thể có Russel Crowe (**Russell Ira Crowe, diễn viên người New Zealand, Úc**, sinh ngày 7 tháng 4 1964 - người dịch), và rồi hôn nhau ở băng ghế sau chiếc xe gã bạn trai. Ahh! Nhưng họ không sống cùng bố mẹ, có lẽ anh chàng sẽ mời cô trở lại căn hộ anh ta và rồi họ trần truồng trong khi chiếc TV màn hình rộng đang phát vài bản Hip Hop trên kênh MTV.

Ý nghĩ về việc chẳng có gì đợi chờ đến lúc cưới kích thích Tư. Có bao nhiêu gã đàn ông mà một người phụ nữ ở tuổi trung bình 30 gì đó ngủ cùng trước khi cô kết hôn? Đã bao nhiêu lần

cô Maggie quan hệ? Cậu nhận ra là tất cả những trải nghiệm đó có thể thực sự khiến cô hoàn toàn thất vọng với một gã trai như cậu.

Họ đi theo một lối riêng trong một con hẻm quanh co đầy ruột và vảy cá. Người họa sĩ họ đặt cuộc hẹn gặp sống ở cuối con hẻm này. Lý thú là ông ta lấy tên của một hòn đảo Philippine - Mindanao, để gọi chính ông. Để thay đổi tên của một con người bất chấp cha mẹ và những vì tinh tú, ông ta trông như thế nào? Câu trả lời sẽ sớm trở nên rõ ràng.

Dựa lên bức tường dài trong hành lang nhà ông, Mindanao có một hàng những con ma-nơ-canh ngực thùng, độn rơm, chắc hẳn bị bỏ lại bởi người Pháp, tất cả có cái đầu làm bằng giấy bồi. Một ông vua Việt Nam, một tên lính lê dương với tẩu thuốc trong miệng, tổng thống Bill Clinton và ông Hồ Cẩm Đào. Con ma-nơ-canh cuối cùng có cái đầu với nón du hành kiểu phi hành gia Nga.

Phần còn lại của những tác phẩm của ông ta thậm chí còn đáng kinh ngạc hơn. Một dãy những bức họa được treo trên tường, những bức tranh khỏa thân ghê tởm họa hình những cái miệng và cơ quan sinh dục lở loét, một trong số đó thậm chí còn có một con heo chui ra từ hậu môn của một gã trai. Có những gã đàn ông vện vẹo đang thọc nhau với dương vật của họ qua một cái gì trông như lá cờ Mỹ. Một con ma-nơ-canh với gương mặt người Việt treo từ trần nhà bằng một sợi dây thừng xoắn xung quanh tinh hoàn của nó. Đầu ngoẹo sang một bên, lưỡi thè ra, đôi tròng mắt như phát nổ.

Tư đang hoảng hồn ngấm ngấm, choáng váng bởi những sinh vật và nghệ thuật kinh tởm của ông ta. Mindanao đang nói với Maggie về việc Đảng thường đóng cửa chương trình của ông. Đó có lẽ là người đầu tiên trong đời Tư khiến cậu nghĩ rằng Đảng đã đúng một trăm phần trăm. “Nền kinh tế có thể là hậu Cộng Sản, nhưng môi trường văn hóa chắc chắn là không,” Mindanao nói. “Tôi liên tục bị phạt với mô tả là tệ nạn xã hội và phá hoại đạo đức, bởi cả Bộ Văn Hóa - Thông Tin cũng như những nghệ sĩ khác.”

Ông ta mang giấy phạt về, tự hào vì bị phạt, bị theo dõi bởi Cục phòng chống tệ nạn xã hội và phòng tranh của ông thì thường bị lục soát. “Cái gì đã bảo vệ tôi,” ông nói, “chính là những khoản trợ cấp từ các tổ chức nước ngoài, bởi vì chúng không giống với những chủ đề bị kiểm duyệt. Nhưng thật là mệt mỏi. Tôi dự định rời sang Hồng Kông. Đó là nơi phần lớn tác phẩm của tôi được bán.”

Ông dẫn cô Maggie đi qua một loạt các bức tranh sơn mài trên giá vẽ, ông bảo ông đang vẽ như một khoản tiền hoa hồng cho một phòng tranh ở Singapore. Ông giải thích kỹ thuật của ông: cắt một tấm áp-phích tuyên truyền cũ - “Cơn đau đầu của Nixon,” “Tăng gia sản xuất lương thực là mấu chốt để trục xuất người Mỹ,” “Trông như thể Bác Hồ với chúng ta

trong ngày hạnh phúc” - thay đổi từ ngữ và diễn sai thông điệp, rồi thì chồng lên chúng với nhựa nâu của sơn mài truyền thống (sơn mài hiện đại sử dụng sơn mài sản xuất công nghiệp của Nhật, sơn mài truyền thống là của Việt Nam, bóng đẹp hơn, nhưng có hại với da tay họa sĩ - người dịch).

“Tôi khước từ nghệ thuật dân tộc lành tính mà Đảng vẫn khuyến khích,” ông nói. “Tất cả những bức tranh nhẹ nhàng vẽ những thiếu nữ trong tà áo dài, những cánh đồng lúa, con trâu và đại loại thế. Chuyện tào lao. Tất cả bọn họ đều làm thế, hầu hết những kẻ đương thời. Ngay cả những người có tài. Tôi chỉ muốn thấy phân trên bức vẽ.”

“Có phải người ngoại quốc thật sự mua tranh ông ta không?” Tư thầm thì với cô Maggie khi Mindanao để cô đi dạo quanh căn phòng.

“Chắc chắn thế,” cô nói. “Một con số thật sự. Tôi cho là anh không thích chúng?”

“Tôi nghĩ chúng hơi ghê tởm,” Tư không thể giấu lòng khỏi nói thế. “Bẩn thỉu và vô dụng.”

“Ừ,” cô đáp, “nhưng ít nhất ông ta có một góc nhìn riêng. Và cuối cùng thì thời gian sẽ phán xét mọi thứ.”

Quá nhiều để Thiên. Những con số nguyên tố Palindrome (số nguyên tố viết xuôi hay ngược đều không thay đổi, ví dụ 757 - người dịch) mà Tư tính khi đi bộ đến nhà Phương chiều nay, cậu quên bằng chúng bởi một cụm từ. Thời gian sẽ phán xét? Cô ấy không thể nghiêm túc được: thời gian sẽ chỉ cho thấy một gã như thế không khác một con vật! Chủ nghĩa nghệ thuật dân tộc hoặc khiêu dâm - thật sự chỉ có hai lựa chọn nghệ thuật đó thôi sao? Một người khắc họa đất nước lạc hậu; những người khác khắc họa đất nước làm lạc. Tại sao nghệ sĩ lại sẵn sàng lao vào nếu không phải chính họ lạc hậu hay bệnh hoạn đó ư? Cậu biết cậu đã vượt qua ranh giới bởi việc bày tỏ sự ghê tởm của cậu với cô Maggie, nhưng cậu không thể làm khác hơn. Cậu cũng sững sốt không kém trước phản ứng bình tĩnh của cô trước những tác phẩm quái đản đó. Cô trông như người Việt Nam, nhưng thị hiếu của cô rõ ràng là rất Mỹ.

Tư chạy lên cửa phòng ngủ của Phương; cậu không thể tiếp tục tất cả những suy nghĩ đó một mình được. Cậu thúc vai vào cái đầu lâu xương chéo, một lần, hai lần, và ba lần, cuối cùng cánh cửa cũng mở. Cậu nằm xuống tấm nệm Phương đang nằm, vẫn với chiếc quần sóc võ sĩ đầm bốc đầy hình trái tim vài ngày trước, cũng lại đang mang tai nghe, một chén rượu gạo gần cận.

Tư còn chưa chào bạn của mình. Cậu lay vai bạn nói, “Cậu nên thấy vài thứ bẩn thỉu được xem như là nghệ thuật ngày hôm nay. Những thứ xấu xa đó được trả cả ngàn dollar, cho cái đồng phân trên mấy bức tranh sơn dầu đó! Tớ đã không thể giữ mồm giữ miệng

hôm nay Phương à. Cô gái Việt Kiều ở khách sạn đó đã tán thưởng mấy tác phẩm nghệ thuật đó, còn tớ thì nói ra những gì tớ nghĩ.”

Tư nằm trở lại và lấy khuỷu tay che mắt. “Tớ cá là ông ta từ Sài Gòn ra,” cậu nói, và họ đều hiểu nó có nghĩa là gì - ma túy và mại dâm đã phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ chiến tranh, hủy hoại đạo đức của cả một thế hệ nối tiếp.

Phương ngồi thẳng trên tấm nệm. “Nút chúng vào,” cậu nói trong khi đưa Tư cặp tai nghe. “Lắng nghe ca từ.”

Đó là vài bài rap gangsta (Một loại nhạc rap với lời bài hát tích cực, thường liên hệ đến bạo lực băng đảng - người dịch) nói về một cuộc giết chóc bạo lực. Những con hẻm đầy xác chết của bọn mọi (nigga - tiếng lóng chỉ người da đen - người dịch) và bà bầu.

Tư đang ngúc ngắc đầu theo tiếng bass khi Phương đột nhiên giật tai nghe khỏi tai người bạn. “Tệ hại, không?” cậu nói. “Và bạo lực. Rất rất bạo lực.” Đôi lông mày của Phương rướn lên. “Thế nên có thể nước Mỹ không phải chỉ có những tòa nhà cao tầng và Disney World hay những ngôi sao điện ảnh. Không phải tất cả đều tích cực và dễ thương.”

Chuyện đó rất đúng, Tư nghĩ. Đó là một thế giới không có những đạo lý và phẩm hạnh. Việc cô Maggie không thiên vị sự sỉ nhục và khiếm nhã trong tác phẩm của Mindanao nói lên rằng cậu cần phải biết về người Mỹ. Làm cách nào cậu có thể tiếp tục với tour này đây? Bộ mặt New Dawn (Bình Minh Mới) của cậu đã bị đổ vỡ. Điều gì sẽ xảy ra nếu những ý kiến của cậu bắt đầu rò rỉ ra ngoài? Cậu sẽ bị đuổi việc; có lẽ chứng chỉ hướng dẫn viên du lịch của cậu sẽ bị thu hồi. Tốt hơn hết là cậu nên ngăn chặn trước và bỏ nhiệm vụ này, mặc dù yêu cầu này được đưa ra bởi một nơi tối thượng.

“Chúc mừng, anh bạn của tôi,” Phương nói và với lấy cái chai gần cạnh. Cậu dốc cạn rồi ợ một cái. “Cậu có bao giờ nghĩ có thể cậu sẽ không lấy vợ chưa?”

Tư nhướn mày lên. Có chuyện gì thế? Dĩ nhiên Tư không nghĩ thế; không lấy vợ chẳng phải là một lựa chọn.

“Tớ đã nói cậu làm cách nào mà bố mẹ tớ gặp nhau chưa nhỉ?” Phương tiếp tục. Tư biết bố Phương là một người lính khi ông gặp mẹ cậu, một cô thôn nữ. Ông đã có một công việc khủng khiếp trong Quân Đội Nhân Dân, rà mìn dọc theo biên giới phía Nam. Bố Phương đã từng kể cái cách ông được gửi đến trinh sát quân địch và thường vào làng ban đêm, nơi người dân có nghĩa vụ nuôi ông và cho ông ngủ vì ông là một trong những người bộ đội tốt đang chiến đấu vì tự do của dân tộc.

Một đêm, bố tớ ngủ trong ngôi nhà nọ, và ông thức dậy để ra ngoài đi tiểu. Khi quay trở vào ông trèo lên chiếc giường gần nhất của mấy đứa con trai chủ nhà. Ngoại trừ việc đó không phải là con trai của họ, ông bò vào giường, và đó là?” Phương nói. “Đó là con gái của họ.”

“Nhưng làm cách nào mà ông biết được cơ chứ? Đứa trẻ nào cũng cạo trọc đầu bởi vì chấy rận. Cô gái hét lên và bố tớ đã rất sợ, ông bịt tay lên miệng cô gái để buộc cô im lặng. Họ đã ở vị trí đó cả đêm, cả hai đều run vì sợ. Sáng hôm sau, bố cô gái không chấp nhận cả hai bọn họ. Ông chỉ nói, ‘Đưa nó đi. Đưa nó đi cho thật xa.’

Nhưng bố tớ biết làm gì đây? Ông nói với người đàn ông đó, ‘Nhìn này, tôi là một bộ đội. Công việc của tôi là đi ra mìn. Đang chiến tranh. Tôi ngủ trên mỗi chiếc giường khác nhau mỗi đêm, nếu tôi phải ngủ. Tôi không thể đưa cô gái này đi cùng được.’ Bố cô gái bảo, ‘Đưa con bé đi hoặc tao sẽ giết nó.’” “Ồi zôi ôi,” Tư nói. “Cô gái đó là mẹ cậu?” Phương gật đầu. “Ông đã phải đưa bà đi,” cậu nhún vai nói. “Ông vác bà lên vai và bảo bà ngậm mồm lại đừng la hét nữa. Bà chỉ mới 11 tuổi. Ông đã giấu bà trong những cái hố và hầm, rồi để lại cho bà nước, bánh gạo, ông luôn giữ lời hứa quay trở lại, thậm chí dù mỗi lần ông đi rà mìn ông nghĩ có thể ông đã bị giết. Và bà sẽ không bao giờ tha thứ cho ông.”

“Nhưng họ đã lấy nhau mãi mãi,” Tư nói. “Và họ đã có cậu và em gái cậu.”

“Vẫn thế,” Tư nói.

Phải chăng đó là tại sao Phương không thể thích cô gái nào, tại sao cậu bị chán nản? Bất kể lý do gì Phương kể câu chuyện đó, thì Tư vẫn thấy mình đang đứng ở cửa phòng bếp khi về nhà, cậu ngắm bố mẹ chơi domino trên sàn.

Họ thách thức lẫn vức chiêm tinh học; bất kể những thiên thể đang làm gì thì bố mẹ cậu vẫn đang bình yên bên nhau. Cả thoải mái lẫn bức bối. Tư biết mối quan hệ hôn nhân không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Cậu không tìm những ví dụ hướng dẫn cá biệt từ bố mẹ mình. Phân chia việc nhà, thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau, cùng bỏ thời gian chơi domino và uống trà. Cha cậu nấu nướng cũng nhiều như mẹ cậu làm; bọn họ đều làm việc cả ngày và họ thấy họ công bằng.

Tư không thể tưởng tượng ra sự lãng mạn nào giữa họ, nhưng cha cậu đã một lần bảo rằng mẹ cậu là cô gái duy nhất ở nhà máy không cười thiếu ý tứ và bà quay đầu đi khi nói chuyện với ông. Bà cũng không che miệng hay chớp mắt vâng lời. “Đó là là một cô gái hiếm hoi để thấy mình trong phản ánh trong mắt cô ta,” ông nói. “Rất hiếm và rất mạnh mẽ.”

Tư xấu hổ khi nghe thế. Cái nhìn trực tiếp của bà có nghĩa là mẹ cậu cảm thấy say mê cha cậu - và ai mà muốn nghĩ mẹ họ như thế chứ? Nhưng cậu biết ơn là cha mẹ cậu đã

chọn nhau, khi mà có quá nhiều những đám cưới mạo danh ở thế hệ cậu bởi sự sắp xếp hay hoàn cảnh. Cậu đặc biệt thấy biết ơn sau khi nghe câu chuyện của Phương.

Bố mẹ Tư có sự tranh đấu của họ, nhưng đó là những cuộc đấu tranh bình thường. Một cuộc sống khó khăn bình thường trong những ngày u ám trước Đổi Mới, khi tất cả bọn họ có thể mua được một căn phòng trong khu phố cổ được ngăn cách bởi một tấm màn với một gia đình khác ở phòng bên cạnh. Bố của Tư chỉ vào căn phòng ông từng có bởi vì Tư không tin là khi bố cậu nói rằng tất cả mọi người trong những căn phòng của 4 tòa nhà liền kề đã chia sẻ một hố xí với một căn bếp ngoài. Nước uống của họ thậm chí còn được lấy từ một vòi bơm công cộng cách xa đó 3 dãy phố.

Thỉnh thoảng những người hàng xóm cũ của họ từ thời đó vẫn đến thăm, và Tư lắng nghe họ hồi tưởng, làm nên những ánh sáng của một thời gian khó, cười cợt khi họ bảo những điều như: Cậu có tin là 16 người chúng ta đã chia nhau một lon gạo nhỏ không? Và ôi zôi ôi, mấy cái con chuột, cậu nhớ chứ? Làm sao mà cái bọn bọ chét lại béo múp thế trong khi ai cũng đói meo? Còn nhớ cái lần bà Anh đan một cái võng cho mấy đứa trẻ đau bụng không? Nó đã hoàn toàn chữa lành bọn chúng. Và rồi khi vợ tôi bị đau gan thì Anh đã tìm cách kiếm mấy cái rễ cam thảo.

“Thỉnh thoảng tôi lại tiếc nhớ cái thế giới đã từng như thế,” một trong những người bạn cũ của bố Tư nói. “Khi những người hàng xóm quan tâm nhau, và một người có thể cắt tóc giùm người khác, rồi để đáp lại thì người có đầu tóc mới đầm bóp chân cho anh phó cạo. Bây giờ tớ phải nói đó là một cái tivi rất tốt, cậu đã có nó, thực sự rất tốt. Cậu có truyền hình vệ tinh chứ?”

Mẹ của Tư đôi khi sẽ dừng tất cả cuộc gọi nhớ lại, bà nói rằng có rất nhiều chương trong cuốn sách cuộc đời, không phải tất cả chúng đều hạnh phúc, nhưng họ may mắn được bảo đảm tất cả những chương khác sẽ đến cho dù ở thế giới bên kia, khi những linh hồn đầu thai.

Cá nhân Tư không nghĩ nhiều về thế giới bên kia. Một suy nghĩ xa lạ nảy ra trong cậu lúc đó: thế nào nếu linh hồn cậu đầu thai làm một Việt Kiều, hay thậm chí là một người nước ngoài đúng nghĩa? Cuộc sống về cơ bản là khác biệt chăng? Hẳn là như thế nếu cậu có thể chọn lựa một thẻ xác, bởi cậu sẽ chọn một ai đó mang giày đinh, một tiền đạo khởi đầu những bàn thắng ở FA Cup - Ahhhhhhhhhhhhhhhhhhhhh! Đám đông sẽ gào thét hoang dại.

“Tư, mẹ hâm cá cho con này,” mẹ cậu chỉ vào chiếc nồi đất nói.

Tư quỳ xuống xúc vài muỗng cơm và vài lát cá màu trắng ngon lành với gừng trong canh vào một cái bát, rồi cậu ngồi xuống sàn nhà với bố mẹ. Tư xúc vài hạt bỏ vào miệng.

“Bố phải nói con biết, hôm nay bố đã xuống chỗ ông già sau khi làm việc,” bố cậu nói. “Ông dường như yếu đi một ít sau tai nạn, con có thấy thế không? Con có để ý thấy thiếu rau ngò trong mấy cọng rau sáng nay không?”

“Mỗi thứ bố nói hình như đã mang ông về với quá khứ. Bố nghĩ là có lẽ bố nên làm cho ông ấy một chiếc xe đẩy tốt hơn. Ông ấy đã chỉ vào mỗi cái bánh xe, trục xe, mỗi tấm gỗ và lần lượt nói với bố những câu chuyện dài vòng vo làm cách nào mà ông đã kiếm được mỗi mảnh đó.”

Nghe có vẻ như một trong những ẩn dụ lang thang của ông Hưng, có vài điều mà bố cậu sẽ không bao giờ hiểu được. Ông Bình là một người đàn ông đơn giản, ông đặt một chân lên đầu ngày khác tiếp theo sau một ngày. Ông là người lặng lẽ khước từ những gì quá khứ và chấp nhận hầu hết hiện tại. Đôi khi điều ấy khiến Tư bức mình là bố cậu không nói ra, không phàn nàn khi Đảng đưa ra vài điều luật mới nực cười như một điều họ đang hứa là buộc mọi người phải đội nón bảo hiểm xe máy vào năm sau.

Bố của Tư thích nghe ông Hưng nói hơn, Tuyệt vời. Cảm ơn rất nhiều. Chiếc xe hàng đó thật sự là một đồng phế liệu nặng nề tôi đã tạo nên từ những mảnh phế liệu 40 năm trước. Tôi không thể đợi để thay thế nó.

“Và rồi con biết gì không, Tư?” bố cậu nói. “Sau khi ông ấy nhấn chìm bố xuống với câu chuyện rất dài về chiếc xe của ông, sau khi ông đã từ chối cho bố làm cho ông một chiếc khác, ông đột ngột nói với bố, “Bác đã nói với cháu là cháu có một đứa em chưa?”

“Cái gì?” Tư ngạc nhiên đặt bát xuống.

“Đó cũng là phản ứng của bố,” bố cậu nói. “Mẹ bố rõ ràng đã có một đứa bé trai khác vài năm sau bố nhưng đứa bé sống không đầy một giờ.”

“Nhưng tại sao ông ấy lại nói với bố lúc này?”

“Bố không biết.”

Tư ghét phải nghĩ thế, nhưng có vẻ như ông già Hưng đang trút bỏ những bí mật của ông. Bố cậu lại quá gần để thấy điều đó.

Ông Hưng không phải là người thích uống rượu, nhưng Bình đã để lại cho ông một chai rượu gạo, bảo rằng nó có thể làm giảm cơn đau chân của ông. Ông Hưng cảm thấy đau. Nhưng không phải nơi chân ông, mà ở lồng ngực. Ông đang nằm trên tấm nệm độn đầy rơm của ông, một ngọn nến chiếu sáng cho Đạo, ông đang tìm kiếm sự thoải mái của tiếng nói làm nhảm êm ả trong bóng tối ngoài lều, nhắm nháp một ly rượu - đúng với mục đích y tế.

Qua nhiều năm, ông Hưng đã cố gắng đạt một sự cân bằng trong việc vẽ một bức chân dung của Đạo, nó cho Bình vài cảm giác về sự quan trọng của người đàn ông đó, và sự hối lỗi bởi hành vi của ông như một người cha. “Ông đã là người bố bận rộn của một phong trào khi ông có thể là người bố của một đứa con trai,” ông từng nói thế với Bình. Làm sao Bình có thể hiểu được rằng sự bỏ bê của bố ông không phải là bởi cá nhân?

Trong khi ông Hưng đã cố gắng tốt nhất để ký ức của Đạo còn sống vì Bình, thì sự xem xét bản thân vài ngày trước đó khiến ông buồn bã kết luận rằng ông đã thất bại. Ông đã làm cái gì khi đưa cho bình một cậu em bé bỏng bằng tay này rồi lại giật ra bằng tay kia? Bức chân dung duy nhất của Đạo là một trong những tập thơ của cậu, thi ca chảy trong dòng máu cậu, nhưng ông Hưng đã chẳng còn bất cứ cái gì, không tập thơ cũng chẳng còn gì trong trí nhớ.

Nỗi hối hận lớn nhất trong cuộc đời nhiều hối hận của ông Hưng là ông không viết ra bài thơ nào của Đạo khi ông còn có thể. Thay vào đó ông lại đi chia sẻ chúng với một cô gái người đã tỏ ra là chẳng đáng. Ông đã bị huỷ hoại để tin rằng tình yêu quan trọng hơn những di sản. Ông đã đi lãng phí điều quan trọng nhất đó.

Chương 11. Chỗ của chúng ta trong trời đất

Tư và Phương đang đứng sau một chậu cây cọ khổng lồ ở sảnh Metropole để đợi cô Maggie. Tư thấy bạn mình nhìn cô từ trên xuống dưới khi cô bắt tay theo kiểu người Âu trong bộ đồ sọc trước khi đi qua họ.

“Cô ấy là một nhân vật quan trọng Phương à,” Tư xầm xì. “VIP (Very Important Person - Nhân vật rất quan trọng - người dịch).”

“Thế sao? Dù sao cô ấy cũng vẫn là một người phụ nữ,” Phương nói, thọc hai tay vào túi và giỡn với mấy chiếc chìa khóa móc vào một đầu sợi xích nơi thắt lưng cậu. Đôi cánh tay cậu đã rám nắng, những tĩnh mạch dày ẩn dưới hai tay áo trên khuỷu tay.

Trong ít phút, và không phải là lần đầu, Tư cảm thấy ghét người bạn thân của mình.

“Chào buổi sáng, cô Maggie,” Tư nói một cách vui vẻ.

“Tôi xin được giới thiệu đây là một trong những người tài xế tốt nhất của trung tâm.”

“Pleased to meet you,” (rất vui được gặp anh) cô nói bằng tiếng Anh.

“Phương không nói tiếng Anh ạ,” Tư gượng cười nói.

“Đó là lý do tại sao cậu ấy làm tài xế và tôi làm hướng dẫn viên.”

“Thế thì, anh đã sẵn sàng đi chưa?” cô Maggie hỏi, chuyển sang dùng tiếng Việt.

“Thật ra thì, cô Maggie, tôi muốn có lời với cô về sự sắp xếp hiện tại.”

“Có vấn đề gì ạ?”

“Tôi không nghĩ tôi là người hướng dẫn viên tốt nhất cho những mục đích của cô.”

“Xin lỗi,” cô nói, lúc lắc đầu, “Tôi không chắc ý anh là gì.”

“Tôi muốn rút lui khỏi công việc này.”

“Ồi,” cô Maggie nói. “Thực ra thì có vấn đề gì vậy?”

“Không phải vấn đề, thưa cô,” Tư nói, tuyệt vọng trong việc tìm một lối thoát mà không phải đối mặt với cô.

“Ừm, rõ ràng là có.”

Tư nói lấp bắp và nhìn sang chỗ Phương cầu cứu.

“Thưa cô,” Phương nói, trấn tĩnh người bạn của mình, “Tư đã thấy vài nghệ thuật mà cậu được chiêm ngưỡng trong vài ngày qua, chúng đã làm tổn thương sâu sắc cá nhân cậu ấy.”

“Ồi,” cô Maggie nói. “Tôi xin lỗi, anh Tư. Tôi thật sự lấy làm tiếc khi nghe thế.”

Tư chỉ muốn bỏ chạy lúc này. “Tốt hơn tôi nên quay trở lại công việc thường nhật của mình,” cậu nói, len lén thụt lùi lại.

“Anh có thể quay lại đây vào cuối ngày không?” cô nói. “Chúng ta có thể nói về chuyện này và giải quyết sau đó, Okay?”

Tư cúi nhẹ người đồng ý.

Khi cậu ngồi trong một quán cà phê bên đường của khách sạn, nhắm nháp một lon Coke thứ hai với một ống hút màu hồng, Tư tự hỏi cậu có nên đến thăm ông già Hưng không. Ông ấy, một người hiền lành người, sẽ hiểu tại sao Tư không thể tiếp tục với tour nghệ thuật được. Cậu cảm thấy bị tổn thương: cậu chưa bao giờ bỏ một nhiệm vụ mà cuộc sống giao phó. Có lẽ ông Hưng sẽ cho cậu điều gì đó như sự tha thứ. Nhưng Tư sẽ cảm thấy rất xấu hổ nếu rõ ràng cậu cần thế. Cậu cần một cái cớ cho cuộc viếng thăm bất thường này.

Tôi biết, Tư nghĩ; ông Hưng đã đi bộ trên một quãng đường rất dài bằng đôi dép tẻ hại của ông mỗi ngày, hẳn nhiên ông có thể dùng một đôi giày tốt hơn. Những người già bình thường không mang giày chạy bộ, nhưng ông Hưng đâu phải là một lão già bình thường. Tư biết một nơi có thể mua được một đôi giày nhái tốt của Nikes. Cậu trả tiền mấy lon Cokes và vọt ra khỏi cửa với mục đích của mình.

Nửa tiếng sau đó, cậu đang đi bộ về khu ổ chuột của ông Hưng, vừa huýt sáo vừa đung đưa một túi nhựa chứa đôi giày nhái trắng sáng cỡ số 7, nhãn Nike Air Force cao cấp. Đi bộ con đường này chỉ để xác nhận sự lựa chọn món quà khôn ngoan cho ông già. 3 cây số

từ hướng Tây Nam của khu phố cổ, ít nhất hai người trong số họ trên những chiếc cổng tráng nhựa đã nứt nẻ đang mở chạy theo các lề đường, và ôi! - thật không may - một con chó nhỏ đang biến mất trong một đường cống không nắp.

Tư rẽ xuống con đường bần thủ dẫn ra hồ. Người phụ nữ bị trượt ngã trong bùn đêm nào đang nhặt những viên đá trên đường, thả chúng vào chiếc tạp dề kéo dài của bà; một chàng trai trẻ đang nhổ một búi nhỏ cỏ. Không có mảnh rác nào dọc theo con đường này, không một túi nilon hay cái lon bẹp dums nào, hay bất cứ con chó mèo nào.

Tư tìm ông già ở bờ hồ, ông đang chà rửa mấy chiếc nồi lớn của ông. Ở đây thật ngột ngạt, mấy con muỗi vo ve quanh đầu Tư khi cậu ngồi xổm xuống cạnh ông. Cậu hi vọng ông Hưng không còn ăn cá từ cái hồ này - chúng chắc chắn phải bị nhiễm chất độc từ cái nhà máy sản xuất lốp xe ở phía kia của những con đường ray - trông đám mây lung linh kia cứ như nước đậu nành trong một chiếc chảo nóng.

“Tư,” ông Hưng nói, đầy ngạc nhiên. “Cháu không làm việc hôm nay hả?”

“Cháu đã làm,” Tư nói. “Đó là một câu chuyện dài.”

“Đến đây, chúng ta uống trà nào,” ông Hưng nói, lật mấy chiếc nồi lên phơi khô. Ông tách hai đầu gối ra và rên lên khi đứng dậy, ông lội qua đám bùn mỏng nghiêng theo bờ để bước về lều.

Tư cúi đầu đi qua cửa, rồi chấp tay vào nhau chào ông nội ở trên bàn thờ khi ông Hưng bắt ấm nước lên nấu.

“Ông đã nói với cháu làm thế nào mà ông nội cháu có một vết sẹo trên má chưa?” ông Hưng hỏi.

Tư lắc đầu. Cậu luôn luôn nghĩ rằng đường sẹo đó chỉ là một cái bóng.

“Ông nội cháu đã nói một câu rất kích động, ông bảo rằng nếu chỉ một người đọc những lời trên những xuất bản của ông, nếu chỉ một con tim đơn độc bị lay động, thì họ đã hoàn thành công việc của họ: Họ đã thành công trong việc xóa đi sự thật trên thế giới này.”

“Gã đàn ông đó - gã đội một chiếc nón bê-rê và mang một cuốn sách dày, giống như họ vẫn làm thế - gã bước ra khỏi bóng tối trong góc phòng. Gã ta bước về phía Đạo kiều như sắp sửa bắt tay chúc mừng ông vì những lời đầy cảm hứng đó. Khi đến gần ông nội cháu, tên đàn ông đó không nói lời nào, đưa cuốn sách lên đập nó bằng cả hai tay vào mặt ông cháu.”

“Đạo ngã ra sau còn mọi người thì nhảy bật dậy. Ông quỳ xuống sàn với cậu ấy, giữ cậu, khi ấy ông thấy đó không phải là một cuốn sách gã đàn ông đó dùng để ám toán ông cháu

mà là một viên gạch bọc trong giấy. Đạo đã ho và phun ra hai cái răng. Gò má cậu ấy bị cắt chỗ mà cháu thấy vết sẹo đó. Nó đã bị cắt sâu bởi cạnh của viên gạch: xương gò má cậu lộ ra trắng hếu. Ông đã phải tạ ơn là bố cháu không chứng kiến cái cảnh đó.”

“Cuối cùng, trong cuộc bạo động, gã lạ mặt đã chuồn ra cửa. Gã là một tên gián điệp, chắc là thế. Nhưng Đạo chỉ nói, ‘Chúng ta không thể để họ đe dọa chúng ta. Điều đó còn quan trọng hơn việc chúng ta làm.’

“Một đặc quyền lớn của ông là người đã khâu lại khuôn mặt của cậu ấy với một cây kim và chỉ. Ông đã gây tê cậu ấy bằng rượu trắng rồi đưa cậu nằm lên giường. Cậu ấy nằm nghỉ ở phòng sau cửa ông, không muốn báo cho bà nội cháu hay bố cháu biết chuyện xảy ra. Nhưng cháu biết đấy, ông đã chẳng thấy một gương mặt bị đánh, ông chỉ thấy một gương mặt mạnh mẽ,” ông nói, hướng về phía bức ảnh Đạo, “một quai hàm cương nghị.”

Tư cũng vô tình vuốt ve chiếc cằm của cậu, tự hỏi cậu có bao giờ được khen ngợi như thế. Mọi thứ trong cuộc sống của cậu có thể cảm thấy nhỏ nhoi và ích kỉ khi cậu nghĩ về chủ nghĩa anh hùng của mọi người trong quá khứ. Giá trị nào cậu đã thật sự thêm vào thế giới này? Cậu đóng vài vai trò trong việc giới thiệu người nước ngoài đến với Việt Nam, nhưng sự hồi hộp thích thú có vẻ như đã vắng đi dạo gần đây. Không còn nhiều sự kích thích.

“Đôi khi thật khó để cảm thấy cuộc sống của mình có ý nghĩa khi đi so sánh,” cậu nói lớn với chính mình.

“Nhưng vấn đề không phải là sự so sánh, Tư à,” ông Hưng nói. “Tất cả chúng ta đều có một vai trò trong trời đất của đức Phật cả.”

Tư với lấy chiếc túi nhựa và lấy ra cái sản phẩm chất lượng cao kia. “Cháu nghĩ có thể ông nên dùng vài đôi giày mới.”

“Ừm,” ông Hưng hắng giọng nói. “Chúng hẳn là một cái gì đó. Đây có phải là thời trang mới nhất không?”

“Nó có thể có lẽ là Nike Air Jordans, nhưng chúng vẫn khá tuyệt. Ông thích chúng chứ?”

“Rất thích,” ông Hưng nói, “cảm ơn cháu.” Ông đặt chúng bên cạnh di ảnh ông nội Đạo trên bàn thờ tổ tiên. “Mặc dù vậy, ông không muốn làm bẩn chúng.”

Ông Hưng gửi Tư mang về một gói nhỏ hạt sen cho mẹ cậu, ông lo lắng là đã làm cậu bé cảm thấy bất an. Ông hiểu mối quan tâm của Tư về chân giá trị một đời người. Điều gì đã khiến cậu bé như thế, bởi ông chưa bao giờ nghe cậu bày tỏ mối quan tâm kiểu này trong rất nhiều năm. Những người đàn ông trong vòng tròn quanh Đạo có lẽ cũng tự vấn những điều như thế, nhưng

không một ai dám đặt một câu hỏi vào vị trí mình với trung tâm là cá nhân họ. Đó là những tự do của Đổi Mới, ông Hưng nghĩ vậy. Một cách nào đó, thể hệ của Tư đã chia sẻ nhiều hơn với ông nội của họ hơn là với bậc làm cha.

Ông nên nói với Tư rằng một anh hùng cũng chỉ là một người đàn ông, một con người làm nên những lỗi lầm hết lần này đến lần khác. Đó là xu hướng tự nhiên khi nói về cái chết ta nhớ đến những điều anh hùng hơn là những lỗi lầm. Ông Hưng đã đầu tư rất nhiều thời gian để cho Bình thấy chân dung bố của ông như một người anh hùng, trong lúc đó dường như ông đã quên mất Tư. Cậu bé có thể được trang bị thật sự tốt hơn bất kỳ ai ở thế hệ bố cậu để hiểu sự bất toàn và những mâu thuẫn là những thứ tạo nên tính cách một con người, tuy nhiên lại rất tuyệt.

Đạo đã tư tâm viết một bài thơ cho ông Hưng trong sổ cuối cùng của Nhân Văn, mặc dù ông Hưng không được đọc nó mãi cho đến nhiều năm sau. Ông không bao giờ còn có thể quay về với những trang viết vượt ra khỏi sự hiệu đính (của Đảng - người dịch) đã làm nên số phận của Đạo. Nhưng rồi Lan, cuối cùng cô gái đã đẩy ông phải làm thế. Lan với cảm giác vui thích không giới hạn của cô, đã cầu xin ông nhiều hơn nữa. Để rồi ông lật những trang tạp chí và ngắm nghía.

“Đó là gì vậy ạ?” Lan đặt những ngón tay cô lên tờ giấy hỏi.

Ông Hưng hít sâu vào trước khi đọc dòng chữ được ghi riêng. “Gửi đến anh H, người nấu nước dùng rất ngon và hơn cả thế.”

“H,” Lan nói. “Có phải là chú không?”

Ông hưng đọc lớn bài thơ theo sau đó.

Đạo viết về những khát vọng của những người đã biến mất, tắt thở những người nông dân vô tội và những đứa trẻ bị tổn thương. Cậu đã viết theo một kiểu thơ tình lực, khuyết danh người hồi ứng. Cậu đã vượt qua khỏi những triết thuyết và tìm thấy một con tim rung cảm. Đạo đã chuộc lại lỗi lầm thông qua thi ca, bắc cầu qua những khác biệt giữa những thế giới của họ, nắm bắt được tấn thảm kịch của vùng nông thôn rất bản năng đến nỗi ông Hưng có thể cảm thấy vị máu trên đầu lưỡi của mình.

Ông Hưng ngừng đọc và liếm môi. “Có chuyện gì thế ạ?” Lan hỏi.

“Miệng chú,” ông nói, quay về phía cô. “Nó có đang bị chảy máu không?”

Cô đặt ngón tay thanh mảnh của mình lên cằm ông và nói, “mở miệng ra nào.” Cô chăm chú nhìn vào miệng ông. “Không có máu. Nhưng chú Hưng à,” cô thêm vào, “Cháu cũng cảm thấy như có vị máu.”

Ông Hưng vẫn giữ bài thơ ấy đâu đó trong sâu thẳm của ông. Ông có thể chia sẻ nhưng câu chuyện về Nét Đẹp của Phong Trào Nhân Văn cùng Tư, Bình, thậm chí là với một mối quan hệ kì lạ như cô Maggie, nhưng ông không thể chia sẻ thi ca với một tâm hồn khác. Không một ai kể từ cái ngày ông trở về nhà sau khi đi bán dạo phở làm từ lá rong để rồi nhận ra rằng tất cả những bài viết của ông - những tờ tạp chí và những bài thơ, mỗi một chúng - đều đã biến mất.

Ông đã xé nát túp lều ra. Ông đã khóc trong suốt nhiều năm trời sau đó, không phải theo cách nhìn nhận được, mà là nhỏ lệ ở trong tim.

Những bài thơ ông đã ghi nhớ dần dần tuột khỏi ông bởi ít được nhắc đến. Đó có phải là lý do tại sao giờ đây ngực ông bị đau?

Ông uống một liều thuốc ngon lành từ chai rượu trắng của Bình khi mặt trời phía ngoài lều đang lặn xuống mặt đất. Ông chúc rượu bức di ảnh của Đạo trên bàn thờ, đã đóng khung và được chiếu sáng bởi một đôi giày trông thật bất hợp lý.

Tư quay lại Metropole lúc 5 giờ rưỡi và dạo bước ở sảnh trong khi cậu chờ cô Maggie. Cậu đang tập nói trong đầu, một cách sẽ cho phép cả hai giữ thể diện. Cô ấy dồn ép, như cách người Mỹ thúc ép, buộc cậu phải nói vài điều bất lịch sự, nếu thế thì đó là lỗi của cô ấy vì đã không hiểu văn hóa người Việt.

Cô Maggie đến gần với một nụ cười và chiếc áo khoác được gấp trên cánh tay. “Tôi nghĩ chúng ta nên đi ra ngoài,” cô nói. “Đi đâu đó để uống nước.”

“Ừm. Vâng?” Tư nói, thúc thủ bởi sự thân mật của cô. “Và anh làm ơn hãy gọi tôi là Maggie,” cô nói qua vai khi họ trườn lên vỉa hè.

“Gọi cô khiến tôi cảm thấy như một giáo viên.”

Maggie, Maggie, Tư lặp lại trong đầu khi cậu theo cô đến một nơi cậu chưa biết mặc dầu cậu đã nghĩ rằng cậu biết hầu hết mọi quán bar trong thành phố. Đó là một quán Bar rượu Vodka nhỏ, vui vẻ của người Nga, gọi là Na zdorovye - “cheers” - từ tiếng Nga duy nhất Tư biết vì họ đã thay tiếng Nga bằng tiếng Anh như là ngôn ngữ thứ hai ở trường học vào năm 1988.

Nó chỉ tốt với cậu. Tư nhận thấy mọi thứ của người Nga, ngoại trừ tính cải tổ và thẳng thắn, một ít buồn. Những chiếc mô-tô Minsk tệ hại và những chai vodka khoai tây đám mây làm cho bạn phát ốm, với những cậu chuyện về những thanh niên Việt Nam đạt được học bổng từ chính phủ Nga đi học ở Moscow nhưng kết thúc với một cái chết rét cô độc trong những căn hộ thiếu lò sưởi vào mùa Đông.

Toàn bộ cái thể hệ của những lão già với gương mặt cau có đó giờ đang ở vị trí rất cao trong Đảng, đã được rèn luyện ở Nga, những người có lẽ ảo tưởng rằng sẽ là một trong những người có bộ óc được gửi đến Moscow sau khi họ chết để cắt ra thành hàng nghìn mảnh và dán lên những tấm kính Plexiglas (thủy tinh - người dịch) để khám phá ra những điều cực kì quan trọng đối với cộng đồng khoa học.

Nước Nga chắc chắn là nơi cuối cùng trên thế giới mà Tư sẽ ghé thăm. Thậm chí có thể cậu còn thích những cái thứ quái đản trên một bức tranh sơn dầu hơn.

Quán bar vodka ngọt ngào và thiếu cửa sổ, đầy những khói thuốc và chan chát tiếng nước ngoài. Họ chìm vào một chiếc ghế sofa bọc nhung đỏ, cảm thấy một ít ẩm ướt. Tư kiểm tra để chắc chắn rằng chẳng có cây nấm nào mọc giữa mấy tấm đệm. Cô Maggie, Maggie, gọi vodka cho cả hai bọn họ, rồi cụng ly của cô với cậu. Tư chưa từng uống cùng phụ nữ, và cậu tự hỏi những người trong quán bar nghĩ gì về cặp đôi bất thường họ. Cô lớn hơn cậu ít nhất 10 tuổi, dĩ nhiên ở độ tuổi này cô nên cưới chồng.

“Thế hãy nói tôi biết,” cô nói. “Bạn anh đã nói anh bị xúc phạm bởi những nghệ thuật mà anh đã xem.”

Tư đã vạch ra trong đầu về sự tham lam và kiêu ngạo của những nghệ sĩ như Mindanao và người như gã công tử chải chuốt chỉ biết làm nghệ thuật vì tiền, phát triển kiêu căng và sự ngạo mạn trong dịch vụ của họ ở thị trường nước ngoài, hành vi như những người chủ đồn điền Pháp làm giàu trên lưng người nô lệ Việt Nam, những con người đang làm nên tác phẩm thực sự. Còn những người ở những vị trí có ảnh hưởng như cô Maggie thì sao? Họ cũng không tốt hơn - khuyến khích và phóng túng cho những tay nghệ sĩ trong việc xuyên tạc một cách nông cạn đất nước và có lẽ, cũng như tất cả những tay chủ phòng tranh nước ngoài đang làm giàu trên chính quá trình đó của họ. Cậu trông mong nhiều con người di sản của người Việt hơn, nhưng đó là lời nói dối lừa đảo trên gương mặt cô.

Cậu được học quá nhiều về phép lịch sự, tuy nhiên, là để đưa ra bất kể điều gì hơn là, “Tôi chỉ đơn giản là không thoải mái với những cách Việt Nam được trình bày trong nhiều phòng tranh nghệ thuật đương đại.”

“Nó như thế nào?” cô hỏi.

Cái chủ đề khiêu dâm của Mindanao thật không thoải mái để đưa ra với một cô gái, ngay cả đó là một trong những giá trị có vấn đề. “Cô sẽ nghĩ tất cả chúng tôi vẫn còn kéo cày bằng tay và ngủ bên cạnh những con heo con bò,” cậu nói.

“Đó là những gì được bày bán, tôi e sợ. Một loại tưởng tượng lãng mạn và vượt thời gian của Việt nam. Không có những khó chịu. Không chiến tranh.”

“Nhưng chúng ta không sống kiểu như thế,” Tư lấp bắp nói. “Sự thật ở đâu trong mấy thứ đó? Trong quá khứ, có những nghệ sĩ và nhà văn đã bất chấp nguy hiểm cuộc sống để miêu tả thực tế hơn là một số xã hội chủ nghĩa không tưởng.”

“Tôi biết,” cô lặng lẽ nói. “Cha tôi là một trong số họ.”

“Cô nghiêm túc chứ?” “Tôi không đùa.”

“Huh,” cậu nói, nghiêng đầu sang một bên để nhìn cô rõ hơn, một giác độ khác. Thế cha cô là ai? Và nếu ông ấy từng là một người cổ hủ, cô nên biết tốt hơn là không nên theo đuổi những nghệ sĩ đương đại trong việc góp phần làm biến dạng cuộc sống người Việt chứ? Đầu óc Tư ngập tràn những câu hỏi, nhưng trước khi cậu có một cơ hội để hỏi bất cứ điều gì, cô đẩy một phong bao đầy tiền - những tờ hóa đơn dollar Mỹ sắc nét, từ những gì cậu thấy - qua mặt bàn.

“Đây là những ngày anh đã làm việc,” cô nói.

Cậu nhanh chóng lùa chiếc phong bao vào lòng. Nó có thể trông như cậu đang nhận hối lộ, và cậu không bao giờ biết có ai đang quan sát mình. “Thế,” cậu nhanh chóng nói, thay đổi chủ đề. “Cha cô đến từ Hà Nội?”

Cô Maggie gạt đầu khi cô nhìn chằm chằm vào đáy chiếc ly cạn của mình. “Ông là một nghệ sĩ ở đây vào những năm 40-50,” cô nói.

“Ah, thế nên đó là tại sao cô có một sự hứng thú với nghệ thuật Việt.”

“Đúng,” cô nói.

“Cô có muốn uống gì thêm không?” Tư hỏi, sự tò mò kích thích lẫn át cơn giận. “Maggie.”

“Tôi không nên,” cô nói, rồi ngưng lại. “Ồi, tất cả đều ổn, rồi.” Cô gạt đầu với cô phục vụ và chỉ vào những chiếc cốc rỗng của họ.

“Tôi hiểu tại sao anh lại cảm thấy tác phẩm đó làm mích lòng,” cô nói.

“Và cô thì không?” cậu hỏi, bạo gan bởi rượu. “Cô không thấy đồng cút trên một bức tranh sơn dầu đó sao?”

“Hah,” cô cười. “Ý cậu là Mindanao. Tôi biết. Tôi hiểu ông ta đang làm gì, nhưng nó chẳng có nghĩa là tôi thích nó và nó không có nghĩa ông ta không phải là một cái lỗ đít.”

Tư bật cười và nhanh chóng bịt hai tay vào mồm cậu. Chưa bao giờ trong đời cậu lại nghe một cô gái dùng những từ như thế. Đợi cho đến lúc cậu nói với Phương.

“Đó là một vấn đề của tự do thể hiện,” cô tiếp tục. “Những nghệ sĩ và văn sĩ đã từng thường xuyên đến nhà hàng của ông già Hưng đúng không? Họ đã bị bịt mồm bởi Đảng không thích những gì họ đã nói. Anh không thật sự bảo vệ họ mà không chịu mở rộng quyền cho một số người như Mindanao, bất kể anh có thể nghĩ gì về tác phẩm của ông ta.”

Có lẽ đó là những gì Phương đã đề xuất vào buổi tối nọ khi cậu ấy nhét những lời nhạc tệ hại ấy vào đôi tai Tư.

“Hey - vậy ông già có biết cha cô không?” Tư hỏi, đột nhiên nhận ra mối liên kết tương tự giữa họ.

“Có thể ông ấy biết. Có thể ông ấy đã là một phần của nhóm đó, hoặc ít nhất biết họ. Không may là ông già cũng không chắc lắm.”

“Cha cô có thể biết ông nội Đạo của tôi lắm.”

Cô Maggie bật cười. Một nụ cười rất đáng yêu khiến lòng Tư gợn sóng. Cậu cố gắng để đền đáp lại, mặc dù cậu biết cậu không thể so sánh với vẻ đẹp của cô được với những vết ố trên hàm răng trên của cậu. Cậu tưởng tượng ông cha của họ đang nhìn xuống họ mà rằng: người đẹp và quái thú.

“Đó quả là một suy nghĩ dễ thương,” cô Maggie nói. “Ông Hưng đã nói ông đã ở trong một nhóm tốt.”

“Cô nên đến ăn sáng một lần nữa,” Tư nói. “Trí nhớ của ông già hơi ngẫu nhiên chút ít. Có thể lần tới cô sẽ có một ngày may mắn.”

Chương 12. Ký ức hương vị

Mặt trời vẫn chưa mọc khi Maggie lên ngồi trên xe máy sau lưng Tư và vòng tay quanh hông cậu. Tư xấu hổ bởi trạng thái cương cứng của dục tính phản ứng lại với đôi tay cô. Cậu nhớ lại cái cách Phương đã nhìn cô từ trên xuống dưới khi cô đi về phía họ ở sảnh khách sạn hôm trước, và trạng thái cương cứng của cậu nhanh chóng đưa những suy tưởng đến cảnh cô trông thế nào nếu trần truồng. Cậu buộc phải van xin cái ký ức khó chịu về gã người Úc đã bỏ mặc Phương để khóa lấp cảm giác cương cứng của cậu trước khi họ đến cầu Chương Dương.

Đó không phải là nơi tốt nhất trong những địa điểm của ông già Hưng, nơi nhiều người dùng khoảng trống dưới cầu như là một toilet và mùi khai rất nồng. May mà người ta quên nó ngay khi họ đưa làn hơi của tô phở lên mũi, khi Tư bảo đảm rằng Maggie đang đứng trong hàng đợi sau bố cậu.

“Ah,” ông già nói với Maggie. “Cuối cùng cháu cũng quay lại. Bác bắt đầu lo lắng là có thể cháu không thích phở của bác.”

“Cô ấy đến với cháu đấy ạ,” Tư giành nói qua vai Maggie.

“Ông vui là mấy đứa đã làm bạn với nhau,” ông Hưng nói, khiến Tư ngại ngùng. “Bác sợ là chẳng có gì gọi nhớ về bố của cháu.”

“Thực ra có vài thứ cháu chưa nhắc đến,” Maggie nói. “Đôi tay bố cháu. Sau khi vào trại, chúng trông như những chiếc vuốt.”

“Thế là ông ấy không thể vẽ nữa,” ông Hưng nói.

“Không, không hẳn ạ,”

“Chắc hẳn phải rất khó khăn cho ông ấy. Nó gọi bác nhớ đến một nhà thơ bác từng biết đã bị mất chiếc lưỡi của ông ta.”

“Nhưng làm cách nào mà ông ta ăn được ạ?” Tư chen vào, hơi nước bốc lên từ tô cậu.

“Ông ta sử dụng trí tưởng tượng,” ông Hưng nói, “Ký ức của hương vị.”

Bố Tư nói cậu bê chiếc tô của cậu để ông có thể đặt cái áo gió của ông xuống nền xi măng nằm nghiêng cho vị khách của Tư ngồi lên.

“Không cần phải thế đâu ạ,” cô nói, “nhưng cảm ơn bác ạ.”

Tư ước gì cậu đã nghĩ đến cử chỉ hào hiệp ấy, nhưng rồi bố cậu đang thể hiện sự nhiệt tình hiếm hoi sáng nay, rõ ràng là ấn tượng bởi người đồng hành mới đang đi cùng con trai ông. Ông lấy tô phở của ông từ Tư và ngồi xuống giữa họ, ông nghiêng tô để húp nhanh vài muỗng nước phở. “Ah,” ông nói, chùi miệng bằng mu bàn tay. “Cô Maggie,” ông nói, háng giọng. “Nói tôi biết cái gì đã nuôi lớn những người Việt Nam ở Mỹ?”

Cô nhướn mày lên và Tư cảm thấy không được thoải mái bởi câu hỏi đường đột của bố cậu. Trong trường cao đẳng du lịch người ta dạy rằng người Mỹ quan niệm về cái gì làm nên một câu hỏi cá nhân hoàn toàn khác với riêng họ. Tư đã học điều đó một cách cứng nhắc, thông qua việc trả lời những câu hỏi đại loại như: Họ trả ông cái gì để được làm đại diện dược phẩm GlaxoSmithKline, ông Clark? Cô gái này là vợ hay con gái ông? Có án tử hình trong bang Texas của bạn không? Sao trong tai bạn có nhiều lông vậy?

“Nó phức tạp lắm ạ,” Maggie trả lời. “Khi cháu còn trẻ, một cách đặc biệt, bác biết đấy, trong những năm sau cuộc chiến.”

“Phần lớn cuộc chiến tôi đã nấp trong những hang động ở Tam Cốc,” bố Tư nói. Ông quay đầu lại, đưa tay lên ngực mình ra dấu nước đang dâng lên. Ông đóng giả hựt hơi, thở hỗn hển.

Tư nhìn bố cậu một cách kinh ngạc, cả cả mồm đến nỗi quên luôn việc ăn. Bố cậu không phải là một người đàn ông giỏi giao tiếp.

“Một ngày mẹ tôi nhìn thấy bộ đội Việt minh đang tiến đến những hang động trong một chiếc xuồng nhỏ,” ông Bình nói tiếp. “Tạ ơn là có mẹ tôi và một cây gậy sắc, Tôi đã không

bị bắt đi lính,” ông nói, chỉ vào con mắt thủy tinh mà nó cuối cùng đã thay thế một con mắt bị mẹ ông làm hỏng.

Cô Maggie sợ hãi rụt mình lại. Tư ước gì bố cậu đã không minh họa.

“Cô biết đấy, tôi cũng đã trông thấy lính Mỹ,” ông Bình nói tiếp, ngồi cùng chiếc tô giờ đây đang kẹp chặt giữa hai đầu gối ông. “Tôi đang câu cá ở sông và tôi quay trở lại làng khi tôi nghe tiếng ngã gãy của một nhánh cây trên cao. Tôi nhìn lên và thấy một lính Mỹ đang ôm thân cây. Máy bay của gã ta hẳn là đã bị bắn hạ. Tôi nhớ cái nhìn trong đôi mắt gã và tôi có thể thấy gã sợ tôi - một cậu bé với hai con cá nhỏ - thế là tôi bỏ đi để mặc gã ôm cái cây đó, cách xa với những chiến hữu và đất nước gã. Gã đã ra đi vào ngày hôm sau. Tôi còn hi vọng là cho gã một con cá nữa kia.”

Tư chưa bao giờ nghe câu chuyện này trước đó và cậu đang bắt đầu cảm thấy thay vì loại trừ nó ra. “Thế nên, uh, cô Maggie, Maggie.” cậu cắt ngang. “Cô có thể nói điều gì rất đặc biệt về nước phở của ông Hưng không?”

“Có thể là cái cách mà mùi vị lan tỏa trong vòm miệng phải không?”

“Nó bắt nguồn từ nhiều năm kinh nghiệm,” bố Tư nói. “Đó là một dấu hiệu của sức mạnh lời cam kết nghề nghiệp của ông Hưng mà ngay cả trong những năm chúng tôi không có gạo, ông ấy cũng có thể tìm ra cách để làm phở.”

“Và ông ấy không cảm thấy chán khi làm một thứ từ ngày này qua ngày khác sao?”

“Nó giống như là tôn giáo của ông ấy,” Tư nói.

Vào lúc ấy, Phương nhảy xuống từ cây cầu phía trên, vẫy vẫy cánh tay, lắc chùm chìa khóa xe. Cậu đưa chiếc xe du lịch của công ty lại để ông Bình có thể dùng xe máy đi làm việc. Maggie và Tư phải đi bây giờ - Phương đã để xe đậu sẵn trên cầu.

Tư đồ và tráng nước qua tô của họ, nhét chúng vào một túi nhựa, rồi trèo qua tấm chắn và nhảy vào xe. Tư dán mặt vào kính khi cậu nhìn Maggie nói một lời chào tạm biệt dài đến bố cậu. Ông Bình thể hiện một cách bất thường, mấy ngón tay ông đưa trong không trung như thể họ đang xếp giấy nghệ thuật (origami - người dịch).

Tư nhíp nhíp ngón tay trên kính một cách sốt ruột.

“Cậu không nên dính líu đến những người nước ngoài,” Phương nói.

“Tớ là một hướng dẫn viên, Phương à. Điều đó nằm trong miêu tả công việc. Bên cạnh đó, cô ấy còn có một mối liên kết sâu sắc đến đất nước này hơn là cậu tưởng.”

Phương khịt mũi.

“Có vấn đề gì với cậu vậy?”

Cô Maggie bước vào trong chiếc xe và Phương ngay lập tức bấm play chiếc máy nhạc CD.

“Đó là âm nhạc của Phương,” Tư nói bằng tiếng Anh. “cô nghĩ thế nào?”

“Đó không hẳn là loại nhạc tôi thường nghe,” cô nói, “nhưng tiếng beat, dạng như truyền cảm (infectious - người dịch) vậy.”

Tiếng bass bập bùng đi theo họ trên con đường đến Metropole. <ùi hương hoa tinh tế từ nước hoa của Maggie, lảng bãng cùng mùi bạc hà của kem đánh răng Happy làm mát không khí đang treo trên chiếc kính chiếu hậu khiến cánh mũi Tư bưng bưng.

“‘infectious’ nghĩa là gì?” Phương hỏi khi họ nhìn Maggie đi lên bậc cấp khách sạn, cả hai bọn họ ngấm cô từ phía sau.

“Tớ nghĩ nó là thứ gì đó như dịch bệnh (infectious - truyền nhiễm - người dịch),” Tư nói một cách rất hài lòng.

Maggie cảm thấy một luồng hơi ấm, thỏa mãn nhưng không ngấy, mặc dù đã được thưởng thức những nước dùng ngọt hơn và trang trí phong phú hơn của nước Mỹ, cô vẫn phải thừa nhận rằng cô tìm thấy Phở ở đây, bao gồm cả ông Hưng, có một nét khác khổ.

Khi cô còn là một đứa trẻ, mẹ cô đã đưa cô đi ăn phở trong phố mỗi tuần. Bà không bao giờ tự nấu, không bao giờ vượt qua được một công thức nấu nướng - quá nóng, bà nói, quá nhiều việc - nhưng những gì bà thực sự muốn nói là, Làm sao tôi biết ai cùng với ai, ai đã mất khoản tiết kiệm cả đời của cô ta ở sông bài và đứa con trai của ai sẽ trở thành nha sĩ chứ? (lời nói ẩn dụ - công thức nấu nướng phức tạp đối với bà - người dịch).

Chắc hẳn là tin đồn đã thu hút bà, bởi vì đó chắc chắn chẳng phải là Phở. Con người trở nên lười biếng ở Mỹ, bà luôn luôn nói thế. Quá nhiều thành phần nguyên liệu và quá nhiều lựa chọn khiến việc nấu nướng ngắn gọn, hương vị nước dùng nhạt nhẽo với những gia vị đóng gói hay đóng chai. Hãy cẩn thận với những thứ tệ hại đó.

Maggie nhớ món salad mà mẹ cô từng làm, được rưới một hỗn hợp nước mắm, đường, tỏi và nước chanh tây. Bà sẽ gọt một trái dưa chuột, rồi cắt nó rất tinh tế. Bà sẽ xé những chiếc lá bạc hà và rau ngò rồi băm nhỏ họ tây và ớt đỏ. Sau đó bà sẽ cắt năm khía dọc theo củ cà rốt để tạo nên những bông hoa màu cam với cây dao của bà.

Khi Maggie bước lên bậc cấp khách sạn, cô mở ví mình ra, chạm vào trong nó để vẫn chắc là tờ giấy cũ nhàu được vuốt phẳng. Cô đã mang một trong những bức vẽ của bố cô đi ăn sáng cùng mình với hi vọng đó là một cơ hội để cho ông già xem, nhưng sau khi nghe về nhà thơ mất lưỡi và gặp ông Bình, một người đàn ông lịch thiệp, trải áo khoác cho cô ngồi lên, một

người đàn ông có mẹ mình là nguyên nhân làm ông mất một con mắt để bảo vệ cuộc đời còn lại của ông, cô đã không thể lấy bức vẽ ra khỏi ví. Mỗi người đều có một câu chuyện đau thương. Bố cô chỉ là một trong hàng triệu người đó.

Tư được quay lại công việc thường nhật ở đại lý, nhưng thay vì nở rộng nụ cười Bình Minh của cậu, cậu cảm thấy đôi vai mình căng cứng sáng nay khi cậu bắt tay ông Bob Brentwood đến từ Bắc Dakota. Đó là một người đàn ông bị hói tóc hai bên trán, cái bụng phệ khỏi đai chiếc quần dài kaki của ông và một sự thật là ông ta đang đi du lịch một mình, điều đó mách bảo với Tư rằng ông Bob Brentwood này là một cựu chiến binh trong một tour du lịch chiến tranh.

Khi Tư muốn đưa những du khách đó đến một lịch sử rộng hơn của thành phố, những cổ vật đã tồn tại từ trước cuộc chiến, họ thường chỉ quan tâm đến câu chuyện kể từ 1965, đặc biệt nhất là chiếc hồ nơi Thượng nghị sĩ John McCain đã bị bắn hạ và trở thành tù nhân trong ngục Hỏa Lò. Họ đã đến Việt Nam để xem DMZ (vùng phi quân sự - người dịch), China Beach (bãi non nước - lính Mỹ ngày xưa gọi là bãi biển Trung Hoa), Mỹ Lai, căn cứ chiến đấu Khe Sanh, khách sạn Rex, địa đạo Củ Chi, triều đình Huế, Hà Nội Hilton (ngục hỏa lò - gọi đùa là khách sạn Hilton của Hà Nội - người dịch) - những nơi khiến họ nghẹn ngào xúc động.

Nếu Tư nói “China Beach” (bãi biển Trung Hoa - nghĩa đen - người dịch) với một người Việt Nam gốc, dù người đó đã sống qua cuộc chiến, họ có thể nghĩ cậu đang nói về một bãi biển ở Trung Quốc. Nếu cậu nói, “Hanoi Hilton,” họ sẽ nghĩ đến khách sạn đầu tiên.

Tư đã không biết đến nhiều địa điểm cho đến khi cậu có cả một tuần với những bài học chủ đề ở trường cao đẳng Du Lịch. Cậu cũng học tên và cốt truyện của nhiều bộ phim - Apocalypse Now, Full Metal Jacket, Platoon, Hamburger Hill và Rambo: First Blood - tất cả đều bị cấm chiếu ở Việt Nam, nhưng tất cả đối với cậu, hay những người bạn của cậu, chúng đều được bí mật xem trên những DVD lậu từ Malaysia.

Những du khách thường nói với Tư rằng tất cả họ đều có ý định quay thẳng về Hoa Kỳ để vận động hành lang buộc chính phủ phải bồi thường cho những nạn nhân chất độc màu da cam. Và làm cách nào để họ có thể giúp đỡ người dân Việt Nam ở đây, lúc này? Họ muốn biết.

Anh có thể làm gì ở đây? Tiêu xài tiền của anh ư, Tư nghĩ. Có phải anh đã bắn một người lính Việt Cộng cầm súng trường ở địa đạo Củ Chi không? Chơi với những khẩu AK-47 mà những người cộng sản đã dùng để chống lại anh? Lấy mẫu những củ khoai mì (củ sắn - người dịch) đã giúp họ sống qua suốt cuộc chiến? Thu thập dữ liệu trong một đường hầm đã được coi nói để phù hợp với chiều rộng quá khổ người Việt đằng sau anh? Tuyệt vời. Tôi hi vọng anh đã có

một thời gian tuyệt vời. Và nếu anh vẫn muốn xài thêm tiền? Tốt thôi, vậy anh có thể nghĩ đến việc cho tôi một khoản tiền bo ngon lành đi.

Với ông Bob Brentwood, Tư đề nghị một hành trình có thể thỏa mãn mọi người trong một chuyến du lịch chiến tranh. “Và buổi trưa tôi sẽ thích thú đề nghị một nhà hàng yêu thích của ngài Bill Clinton,” cậu kết luận rất nhiệt tình.

“Thế còn nhà hàng yêu thích của tổng thống nước cậu thì sao?” ông Brentwood hỏi.

“Dĩ nhiên,” Tư nói bởi vì cậu chẳng biết cách trả lời nào khác.

Ông Bob Brentwood không phải là người có thể đoán được hành vi. Thay vào đó khá là ngạc nhiên, ông đẩy hành trình Tư đề xuất sang một bên và nói rằng ông đã trở thành một Phật tử trong nhiều năm gần đây và muốn được đi thăm chùa chiền. Trong khi Tư đã gặp vài Phật tử da trắng trẻ trước đó, thì ông là người già đầu tiên. Những người trẻ thường cáo đầu họ và miêu tả mình đã từ bỏ ăn thịt uống rượu, kể cả sex trong vài trường hợp (giữ nguyên một số từ tiếng Anh để phù hợp tinh thần của tác phẩm là mang tính hiện đại - người dịch), và chỉ có một lần cậu muốn hỏi một trong số họ là tại sao họ cảm thấy sự cần thiết rất cực đoan để trở thành một Phật tử.

“Cậu có thể giới thiệu cho tôi một ngôi đền nào không?” ông Bob Brentwood hỏi.

Tư ngay lập tức nghĩ đến ngôi đền ưa thích của mẹ cậu - đó là đền Bà Trưng. Họ đã lưu truyền cho người nghe hơn 2000 năm qua dù người Trung Quốc đã đánh bại triều đại ngắn ngủi của họ, khiến hai chị em phải gieo mình xuống sông tự vẫn.

Bên trong ngôi đền của họ, một cuộn nhang xoắn ốc hình nón treo trên trần nhà. Làn khói uốn lượn và cuộn cuộn, những tàn tro yếu ớt rơi xuống nền nhà. Tư dẫn ông Brentwood đi xuyên qua đám khói nhang mù mịt về phía bàn thờ. Tư cung kính cúi chào bức tượng hai chị em bà Trưng đang quỳ với vương miện bằng lá đồng, đôi cánh tay duỗi ra đón nhận những người lắng nghe họ.

Tư thán phục nhận ra rằng thật khó để tưởng tượng một thế giới nơi cần thiết những sự hi sinh: ngày nay con người dường như thích giết chính họ bởi những món nợ nần, nghiện ngập hoặc đau tim hơn là những nguyên nhân như phản đối hay nguyên tắc. Cậu thầm thì vài lời cầu nguyện không bị mắc vào nợ nần, nghiện ngập, hay đau tim trong cuộc sống của mình, rồi nhìn lên những tấm thẻ được treo trên các vòng nhang đang đốt.

“Những tấm thẻ đó là gì thế?” ông Brentwood hỏi, mắt ngấn nước.

“Ngài có thể trả vài Đồng để viết tên trên một tấm thiếp, rồi thì cuộn nhang sẽ dâng những lời ước nguyện của ngài lên,” Tư nói.

Ông Brentwood lấy ra vài Đồng trong túi, và Tư ra dấu cho một chú tiểu. Chú tiểu kéo một tấm thiếp xuống từ sợi dây treo và đẩy nó qua ông Brentwood cùng một cây viết chũ ta lấy ra từ chiếc túi gấp màu cam của chú. Ông Brentwood đặt tấm thiếp trên đùi, nâng đầu gối lên và viết tên ông trước khi nói, “Tên của cậu đánh vần thế nào nhỉ?”

“Tên tôi sao, ông Brentwood?” Tư lấp bắp. “Tôi muốn cầu nguyện là chúng ta có thể tha thứ cho nhau.”

Ông ấy nói đang kiếm tìm lòng vị tha? Từ cậu sao? Công việc của Tư là hiểu và đáp ứng nhu cầu của khách hàng - nhưng sự tha thứ? Ngay cả khi tướng Khải đón chào tổng thống Bill Clinton ông ta cũng không yêu cầu ông ấy tha thứ. Vị đại tướng cũng không yêu cầu một lời xin lỗi. Ông chỉ đơn giản nói là tốt hơn hãy làm đẹp những gì đã xảy ra trong quá khứ bằng hành động của hiện tại.

Tư thấy mình đang ở trong một tình huống rất khó xử. Ông Brentwood đang nhìn cậu với vài kiểu cảm xúc trên gương mặt. Phải thừa nhận là cảm xúc không phải là một chủ đề để Tư phát triển chuyên môn. Tế nhị và nhạy cảm khi đối mặt với những cảm xúc của người nước ngoài, cậu tự nhắc nhở mình - quy tắc số 10. Những giảng viên ở trường Cao Đẳng Du Lịch đã lưu ý cậu về việc đối mặt với những cựu binh Việt Nam và những cặp đôi đang nhận nuôi trẻ sơ sinh Việt Nam, đặc biệt là những người phụ nữ. “ý kiến của họ có thể sẽ rất khác biệt với của bạn,” những giảng viên của cậu nói, “nhưng công việc của bạn là vẫn phải giữ trung lập và thân thiện. Hãy trao họ nụ cười Việt Nam đẹp nhất, và khi trong nghi ngại sao? Hãy thay đổi chủ đề.”

“Tôi nghĩ tốt hơn ngài nên để tên ngài một mình,” cuối cùng Tư nói. Người đàn ông đang cố gắng là một người tốt, Tư có thể thấy điều đó, nhưng vẫn vậy, cậu không thể cho ông Brentwood điều ông ấy muốn.

Chương 13. Chiến dịch sửa lỗi

Ông Hưng đã cảm giác cô Maggie đứng trong hàng người sáng nay trước cả khi ông nhìn thấy cô. Có lẽ vì ông có thể ngửi thấy thứ gì đó ngọt ngào bên ngoài sự ảm áp quen thuộc của nước phở ông nấu. Ông đã không ngạc nhiên biết rằng đôi tay bố cô đã bị hủy hoại, mặc dù ông mong rằng một cô gái đáng yêu như cô không phải quen biết với những đau khổ như thế. Sự tra tấn tàn nhẫn trong các trại thường được cố ý nhất như, phá hủy miệng của một nhà thơ, tư tưởng của người trí thức, ý chí của một người đàn ông bản lĩnh.

Việc tuyên truyền khiến cho người ta tin rằng phần lớn thời gian của tù nhân là ở trong một lớp học. Những bài học về chủ nghĩa Stalin và suy nghĩ theo chủ nghĩa xã hội, những

bài giảng lên án chủ nghĩa đế quốc Mỹ và nghệ thuật múa rối ở miền Nam. Nhưng ông Hưng biết sự thật nằm ngoài tuyên truyền; tất cả bọn họ đã làm.

Ông Hưng chưa bao giờ cảm thấy sự cô đơn như thế khi ông làm việc trong những tháng đầu tiên sau khi Đạo và các đồng sự của cậu biến mất. Được bao quanh bởi họ quá nhiều năm, chỉ đến khi tất cả rời xa, ông mới cảm thấy còn tồi tệ hơn nhiều sự cô lập ông đã cảm thấy thời thơ ấu.

Cũng nhiều như ông nhớ Bình, ít nhất ông có thể đoán rằng cậu bé đã bình an, ở xa nơi làng bà ngoại cậu. Nhưng Đạo đã bị bắt đi đâu, nếu Đạo vẫn còn sống, ông Hưng không biết. Trại giáo dục cải tạo nằm rải rác khắp miền Bắc, các tù nhân liên tục được xáo trộn giữa chúng một cách chuẩn xác để gia đình của họ không thể biết họ ở đâu và làm gián đoạn quá trình cải tạo tư tưởng.

Khi ông hứa với Amie, ông Hưng đã giữ cho cửa tiệm vẫn mở cửa như là một ngọn hải đăng, một ngôi sao sáng để dẫn dắt những người đàn ông về nhà. Ông đếm từng tháng thiếu vắng họ, những tháng mà ông ngày càng làm ít phở hơn, đánh dấu mỗi mùa trăng bằng một nhát dao lên tường, mỗi vết cắt sau lại sâu hơn vết trước một ít.

Các tư thương trong thành phố đã bắt đầu đóng cửa xung quanh ông. Thực phẩm vào thành phố ngày càng quá ít. Hàng triệu hecta đất nông nghiệp đã được san phẳng để loại bỏ những người nông dân còn bướng bỉnh bám trụ. Đảng vẫn không hiểu là không một ai sống sót qua sự hủy hoại của cải cách điền địa có thể tha thứ cho sự tàn bạo của họ sao? Họ đã tàn sát những gia đình, hàng trăm ngàn con người, bao gồm cả ông. Những cánh đồng mới được thu thập đang thất bát. Ai đã mong muốn một điều như thế? Hơn cả triệu người đã đào tị vào miền Nam.

Một ngày cuối năm 1956, ông Hưng đã bước ra khỏi cửa hàng của ông. Những con đường tràn ngập lời xin lỗi cá nhân của Hồ Chí Minh. Đảng giờ đây sẽ bắt đầu Chiến Dịch Sửa Lỗi: những ai đã bị trừng phạt một cách sai trái như là địa chủ sẽ được phân loại là tầng lớp “trung nông”. Nhưng đã quá trễ rồi, ông Hưng muốn hét lên như thế. Giống như bố mẹ ông, hầu hết những con người đó đều đã chết hay bỏ trốn. Quầy hàng thịt ưa thích của ông Hưng cũng đã mất, tất cả thịt bò. Người bán gia vị cũng đã đi, nào là muối là tiêu, là quế, là cây hồi. Người bán gạo đã bỏ đi, người làm bún phở, nước mắm và gánh đậu hũ rong. Tất cả những con chó trên đường cũng đã chạy đi đâu mất.

Và ở cái nơi mà tất cả đều đã đi mất này? Là những cửa hàng của chính phủ, những kệ hàng bi thảm của họ cho thấy việc nông nghiệp sản xuất ít ỏi bởi những người lao động trong các trại sẽ sớm giết chết hơn nửa triệu người.

Ông Hưng đã mua những gì ông có thể với thẻ khẩu phần của ông, nhưng ông mất đến nửa ngày để xếp hàng đợi đến lượt. Mười giờ chờ đợi mua thịt gà chỉ để được bảo rằng đã hết gà rồi. Không có lựa chọn nào trong việc cố gắng đến cửa hiệu ở quận khác. Đây là quận mà ông đã đăng ký. Không còn thịt gà, chỉ còn xương. Đây: thay vào đó thì có cây cải.

Ông nấu hành tây, xương gà và những chiếc lá chanh mà ông lật từ một cái cây ven hồ cho đến lúc nó trụi lá. Ông thường nấu mấy lát khoai môn trong nước và ăn 5 đến 10 miếng như vậy, thật khó để có thể gọi đó là canh.

Rồi thì, một buổi sáng 23 tháng sau lần cuối cùng ông Hưng gặp Đạo và các bạn cậu, ông Phan Khôi, người cách mạng lão làng đã biên tập tờ Nhân Văn, xuất hiện trước cửa vào quán ông Hưng. Phan Khôi, người luôn luôn áp đặt lên ông Hưng, giờ đây trông già nua và vô hại như một cây óc chó đã một trăm mười năm tuổi. Đôi mắt ông hờn sâu vào hộp sọ. Ông ta chẳng còn răng để mà nhai, cũng như mất luôn lưỡi để có thể nói chuyện.

“Ông sẽ dùng một ít nước phở chứ?” ông Hưng nói, gắng khuyến khích ông ta lấy một tô, nhưng Phan Khôi lắc đầu và xua tô phở đi. Cứ như thể ông chỉ đơn giản là muốn được nhìn thấy, tất cả chỉ thế, và khi ông ta biến mất vào buổi sáng ấy cũng đột ngột như lúc xuất hiện, để lại ông Hưng tự hỏi phải chăng ông đã được viếng thăm bởi một bóng ma.

Nhưng hai ngày sau thì bóng ma đó quay trở lại, và rất ít, cuối cùng cũng có những lời ít ỏi nhất.

“Đó là cái thế giới sau khi kết thúc,” ông Phan Khôi, khó khăn nói, giọng nói chỉ còn là tiếng thì thào ọc ạch trong bóng tối phòng sau quán ăn ông Hưng.

“Tất cả chúng ta giờ chỉ là những bóng ma, anh Hưng. Không còn nữa những nét đẹp. Có lẽ Đạo là người may mắn hơn cả ở đoạn kết.”

Ông Hưng sụp đổ xuống tấm nệm của ông trong tuyệt vọng. Việc giữ quán mở cửa là tiến hành một cuộc nguyện cầu, để giữ cho hi vọng vẫn tồn tại. Ông đã cố tình ngây thơ không biết. Nhưng Đạo đã đi rồi, ông Phan Khôi đã xác nhận chuyện đó. Thế giới sẽ không bao giờ trở lại như cũ nữa.

Điều đó hầu như không quan trọng khi những người Đảng viên đến trưng dụng cửa hàng của ông Hưng cho họ sử dụng vào năm 1959. Những khách hàng còn lại của ông Hưng chẳng còn gì để trả cho ông ngoại trừ những câu chuyện đau khổ của họ. Ông cũng chẳng còn gì để bán cho họ ngoài nước mưa và nước sông.

Ông Hưng chạy vào phòng sau nhặt tất cả tạp chí Nhân Văn, Giai phẩm mùa Xuân và mùa Thu, và tất cả những bài thơ viết tay ông đã tích lũy trong những năm qua, nhanh chóng nhồi

chúng vào một cái bao bố. Những người Đảng viên theo sau ông, đẩy ông khỏi căn phòng sau ra con hẻm rồi tuyên bố sở hữu tòa nhà, nói rằng ông sẽ bị xem như là giai cấp tư sản nếu không đơn giản là bước đi cho thật xa.

Và thế là ông đi bộ xa khỏi đó, nhưng không đơn giản. Ông đi đến bờ của cái ao đầy bùn đó. Ông đã bắt được một con vịt, cho những người hàng xóm ăn, gặp một cô gái, chia sẻ thi ca của Đạo. Rồi ông gửi một vài dòng cho vợ và con trai Đạo ở làng bên dòng Sông Củ.

Cô Amie và bé Bình thân mến,

Tôi không biết nói gì hơn là xin lỗi. Tôi đã cầu nguyện là Đạo được gửi đến trại giáo dục cải tạo như ông giáo Phan Khôi của cậu ấy. Tôi đã cảm thấy rằng bất cứ điều gì có thể buộc Đạo phải chịu đựng, cậu cũng sẽ trở lại Hà Nội vào một ngày nào đó. Nhưng ông Phan Khôi đã nói Đạo thậm chí còn chẳng được đi xa hơn như là đến một trại nào đó. Trường hợp cậu ấy bọn họ không chọn cách giáo dục lại.

Tôi sẽ lấy làm vinh hạnh rằng Đạo thích tổ tiên của tôi và tôi sẽ giữ một nén nhang tưởng nhớ cậu ấy mãi mãi, ít nhất là cuộc đời còn lại của tôi bởi tôi chẳng có con cháu để tiếp tục truyền thống sau khi tôi qua đời. Bác hi vọng vùng thôn quê sẽ dạy cháu nhiều thứ, Bình. Bác sẽ chào đón cháu khi cháu đến thăm, vào ngày cháu quay trở lại Hà Nội.

Hưng.

Maggie bắt một chiếc xe khách sạn đến quận Đống Đa với lời nhấn mạnh của nhân viên trực khách sạn. “Đó không phải là một nơi tốt đâu ạ,” cậu ta nói. “Đặc biệt là vào buổi tối” Rikia đã nói những điều giống thế sau khi gọi cho chồng cô. “Anh ấy đã nói với tay tài xế của anh ấy, nhưng anh ấy chỉ sẵn sàng để tôi đưa những thông tin này cho cô vì tôi đã nói với anh ấy là cô đang lập một quỹ từ thiện cho người nghèo.”

“Ít nhất cũng hãy cầm lấy nó,” cô nói khi Maggie chuẩn bị rời nhà bếp, đưa cô một chiếc bánh trứng chanh tráng đường bỏ đi vì vết cháy nhỏ ở rìa. “Nó sẽ khiến tôi cảm thấy đỡ hơn là một kẻ nói dối.”

Maggie không cần phải lo lắng về việc yêu cầu người tài xế để cô ra ngoài trước khi đến khu ổ chuột. Ông ta đến một chỗ dừng, chiếc đèn trước chiếu sáng một ổ gà và con đường bẩn thỉu đầy sỏi đá. “Cô sẽ phải đi bộ từ đoạn này,” ông ta nói. “Tôi sẽ không để mất một cái ống xả trên con đường này đâu.”

Tay tài xế mở đèn pha lên và chiếu sáng 50 mét đầu của con đường, nhưng ngay khi Maggie đi qua một cái gờ, cô rơi ngay vào bóng tối. Cô nhìn chăm chăm vào khoảng tối phía trước, cô nhận ra rằng đây chẳng phải là một ý kiến hay. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông

già không thích việc cô đến tận nhà thế này? Chuyện gì nếu bức hình chẳng có ý nghĩa gì với ông ấy?

Một giờ trước cô còn ở trong văn phòng của mình nhập tên và miêu tả của những tác phẩm nghệ thuật vào cơ sở dữ liệu. Cô đã cố gắng hết mình để biên mục và bảo quản bộ sưu tập của khách sạn, còn những bức vẽ của cha cô thì đang ở trong một tình trạng tồi tệ. Một bức mà cô đã đưa đến ăn sáng cùng cô sáng nay đang nằm trên mặt bàn của cô. Cô miết những ngón tay xuống những nếp gấp gần như mờ nhạt của nó. Cúi xuống và hít vào mùi ẩm mốc. Cô có thể cảm nó với tất cả giác quan của mình, nhưng ý nghĩa cụ thể của bức vẽ vẫn luôn lảng tránh cô.

Câu chuyện của cha cô có thể là một trong hàng triệu, nhưng đó vẫn là người quan trọng nhất với cô. Cô chạm tay vào túi để chắc chắn tờ giấy vẫn còn đó và mang nó đi trong bóng tối, cô bám vào giữa con đường, lắng nghe các sinh vật hai bên bờ. Không khí rộn ràng với tiếng dế đêm và gay gắt mùi dầu hỏa đang cháy. Cô căng hai vai, ghi một chai rượu vang dưới cánh tay và giữ đôi mắt cố định vào những ngọn lửa cháy xa xa. Cô cố gắng giữ không nắm quá chặt hộp bánh cô đang cầm trên tay còn lại.

Maggie đến đủ gần với khu ổ chuột để nghe vài giọng nói khi một thứ gì đó bay ra từ bóng tối và đập vào đùi cô.

“Ồi chúa ơi!” cô thảng thốt, nhảy ngược trở lại.

“Money,” (tiền - người dịch), cậu bé nói bằng tiếng Anh, tay duỗi ra xin.

“Cháu làm tôi sợ chết được.” (nguyên gốc: You scared the crap out of me. - sợ muốn vãi cả ra - người dịch) “Money, Mister. Pencil.” (Tiền, Thưa ông. Bút chì. - người dịch)

“Ai dạy cháu ăn xin thế?” cô khiển trách bằng tiếng Việt, khiến cậu bé bỏ chạy đi.

“Có người lạ đến! Một cô gái lạ!” cô nghe cậu bé la lớn.

Quá nhiều cho một lối vào không phô trương. Cô thấy lờ mờ những người đang tiến vào cuối con đường. Trước khi Maggie có cơ hội để giải thích thì một người phụ nữ đang nhấc những chiếc gối lụa lên làn da của cô. “You buy,” (cô mua đi - người dịch) bà ta nói bằng tiếng Anh. “Very good price.” (giá rất rẻ - người dịch)

Một cậu bé mới lớn vẫy vẫy một quạt bươm bướm trước mắt cô. Một người khác cố mời kéo cô mua một chai Coke vừa gõ ngón tay cậu ta lên tấm kính.

“Tôi chỉ đến để thăm một người,” Maggie nói. “Lady,” (chị ơi - người dịch) cậu bé chạy đến cô đầu tiên nói, “có gì trong hộp thế?”

“Đó là một chiếc bánh.” Cô mở nắp hộp và mọi người nghiêng đầu vào nhìn.

“Ồ,” cậu bé nói, xoáy ngón tay vào lớp vỏ.

“Văn!” một người phụ nữ hét, đánh vào cổ tay cậu bé. “Cô đang đến thăm ai thế?” một người đàn ông mặt đỏ hỏi.

“Ông già Hưng,” cô đáp. “Anh có thể nói cho tôi biết tôi có thể tìm ông ấy ở đâu không?”

“Ông ấy sống cạnh bà Lan chưa chồng,” người phụ nữ vừa nãy đánh vào cổ tay Văn nói. “em sẽ dẫn đường cho chị,” cậu bé nói.

“Đây,” Maggie nói, đưa hộp bánh cho nhóm người. “Vui lòng, các bạn có thể chia sẻ nó. Rất ngon đấy.”

“Ông Hưng trước,” người đàn ông mặt đỏ kéo Văn ra xa chiếc hộp nói.

Văn nói liếng thoảng ở xa khi Maggie đi theo cậu, cậu bé dẫn lại vài thời điểm máu chót trong một trò chơi đá bóng đã bị mất cho cô xem trong khi họ đan qua đan lại giữa những túp lều, xuyên qua những dây phơi đồ, đi qua những người chen chúc nhau quanh những đám lửa nhỏ. Cậu bé đá một quả bóng tưởng tượng vào không trung, nhảy lên để đội đầu, bồi thêm một cú đá karate được tính toán đẹp, rồi nối tiếp vào cốt truyện của một tập phim Bruce Lee (Lý Tiểu Long) cậu nói là đã được xem khi được chiếu trên một tòa nhà năm ngoái vào dịp Tết.

Cậu bé ngừng trước một hàng các túp lều nhìn ra một cái ao và luồn vào một cánh cửa trong số đó: “Có cô gái nước ngoài tìm ông Hưng này!”

Maggie cau mày. Ông Hưng thò đầu ra qua cánh cửa. Đầu tóc ông ép sát vào đầu và ông mặc một chiếc áo lót màu xám tả tơi.

“Cháu đang la hét gì đó, Văn? Ông đâu có điếc.”

“Một cô gái tới đây gặp ông này.”

“Cháu rất xin lỗi đã làm phiền bác, bác Hưng.”

“Cô Maggie à?” ông già nheo mắt và vỗ nhẹ lên ngực như tìm kiếm cặp kính. “Có chuyện gì sao cháu?”

“Cháu chỉ muốn nói chuyện với bác, nếu được ạ. Sáng nay cháu chưa có cơ hội.”

“Vào đây đã.” Ông vẫy gọi cô vào lều. “Cháu đi đi, Văn.”

“Nhưng ông Hưng-” “Ừ?”

“Có một cái bánh,” cậu bé thì thầm.

Maggie đưa ông già chiếc hộp và mở nắp cho ông.

“Tư dịch vụ phòng của cháu?” ông hỏi.

“Từ khách sạn,” cô đảm bảo với ông. “Người bếp trưởng rất tuyệt ạ.”

Ông già nhìn chăm chú vào chiếc hộp và hít vào. “Bác ngửi thấy mùi chanh, nhưng cái gì ở trên cùng thế?”

“Đó là trứng trắng đường ạ,” Maggie đáp. “Người ta đánh lòng trắng trứng với đường cho đến khi chúng thẳng lại và nướng toàn bộ ở nhiệt độ thấp.”

“Huh,” ông già ư hử. “Bác chưa bao giờ thấy thứ gì như thế.”

“Cháu sẽ lấy cho ông một cây dao, ông Hưng,” cậu bé trông đợi nói, vừa nhảy ra vừa hét lên, “Má! má! Lấy một cây dao!”

Maggie theo ông già vào lều ông. Những đồ dùng của ông được chồng lên nhau gọn gàng trên các thùng gỗ, nhưng không gian vẫn hẹp và chật chội, không có chỗ để ngồi thật sự ngoại trừ trên tấm thảm của ông.

Văn thò đầu vào cửa lều ông Hưng một phút sau đó. Cậu bé cầm một con dao thô kệch với một cạnh có răng cưa trông như nó có thể lột da một con thú. Ông Hưng cầm lấy nó từ cậu bé và cắt nửa chiếc bánh.

“Có đủ nhiều để chia đây, Văn,” ông Hưng nói, khi cậu bé nhận lấy một nửa chiếc bánh với hai tay cảm ơn và hét lên vui mừng rồi biến vào đêm tối.

“Cháu cũng mang cho bác một ít rượu ạ,” Maggie nói, trong lúc đưa ông già Hưng chai rượu cô kẹp giữ dưới cánh tay.

“Cháu thật rất hào phóng,” ông nói, lật chai rượu quanh hai tay ông. “Đây là một loại rượu nho phải không?”

“Đúng thế ạ.” Cô gật đầu. “Của Pháp.”

“Đạo sẽ thích nó đây,” ông nói, nâng chai rượu lên trước một ngọn nến trên bàn thờ. “Bố của Bình. Ông nội của Tư. Cậu ấy là một người đàn ông có thị hiếu Châu Âu.”

Ông Hưng đặt chai rượu và một lát bánh nằm cùng một quả cam, một trái chuối và vài hạt gạo đã ở sẵn đó trước khung hình. Maggie không biết điều gì khiến cho một đôi giày bóng rổ trắng tinh cũng nằm ở đó.

Ông Hưng ngắm nghía bức ảnh vài lần, gương mặt của một người đàn ông. Đôi môi ông mấp máy khi ông đọc lời cầu nguyện, và Maggie cảm thấy như thể cô đang làm gián đoạn một khoảnh khắc riêng tư. Cô không chắc là ông già còn nhớ cô đang ở đây.

“Bác Hưng?” cô lịch sự lên tiếng.

Ông Hưng nhìn Maggie vài giây như thể đang cố gắng xác định cô.

“Họ đã cắt họng của Đạo,” ông nói. “Cái ngày mà họ đến để bắt giữ cậu ấy.”

Maggie không biết phải nói gì. “Cháu rất lấy làm tiếc,” cuối cùng cô thốt lên.

“Cháu biết đấy,” ông nói, quay đi khỏi bàn thờ, trở lại phía cô, “câu chuyện bố cháu trốn thoát khỏi trại dấy lên một câu hỏi có thể nào có người đàn ông nào bác có thể biết cũng đã tìm cách trốn thoát.”

Maggie nhận điều này như gợi ý của cô. Cô rút ra bức vẽ của bố mình từ túi áo khoác. “Cháu muốn cho bác xem cái này,” cô nói một cách lo lắng, trong khi đặt nó xuống tấm nệm của ông Hưng. Cô lo rằng ông sẽ nghĩ nó xấu xí. Rằng ông sẽ bỏ qua nó như là không đáng kể hay khó hiểu.

“Bố cháu đã vẽ vài bức như thế này cho cháu khi cháu còn là một đứa bé,” cô nói. Ông Hưng nhìn chằm chằm vào bức tranh rồi cầm nó lên, Giữ nó dưới ánh sáng yếu ớt. Ông với tay lấy cặp kính. Chúng có gọng dày và thiếu đi sự sang trọng của cặp kính trước. Chúng cũng chẳng có vẻ tốt hơn cho mắt ông. Ông cầm chúng như là một chiếc kính lúp hơn là đeo chúng.

“Nó hơi mờ,” Maggie nói. “Đã bị nhòe ạ.”

“Những con mèo,” ông Hưng nhận xét. “Trong một trận chiến. ‘Chúng ta từng là người Xiêm,’ ông đọc đoạn văn trong bong bóng hội thoại nổi lên trên nửa trang giấy.

“Cháu chưa bao giờ hoàn toàn hiểu nó.”

“‘Miền Bắc và miền Nam. Đất nước đã bị chia Hai bởi vĩ tuyến ‘54.’ Ông Hưng chậm chậm đưa ngón tay lên.

“‘Lớp vỏ của một trái cây, đã bị tước bỏ, một trái cây đã bị gọt vỏ,’” ông nói.

Miệng ông mở ra. Cặp đồng tử của ông nhìn vô thần lên trần mái tôn gợn sóng, ngón tay vẫn để sẵn trong không khí. Ông nhìn như một người đàn ông đang ngắm những ngôi sao rơi xuống trái đất. Bị mê hoặc, ông Hưng bắt đầu thì thầm với chính mình, hầu như không nghe thấy gì. Ông lắc lư qua lại như một đứa trẻ.

Maggie có thể nghe vài thứ về người đàn ông vô gia cư. Dòng chữ, “Trái cây của bạn là một bữa tiệc cho lũ giòi.”

Ông Hưng ho và đưa ngón tay lên ngực ông. Ông tiếp tục ho, rồi nói lấp bắp.

Maggie tiến đến chạm vào lưng ông già. “Bác đã đi chụp X quang chưa ạ, bác Hưng?”

Ông già nhắm mắt và nghiêng đầu dựa lên tường lều của ông. Môi dưới run run và nước mắt trào ra từ khóe đôi mắt. “Không phải thế,” ông thì thầm. “Bác cứ nghĩ nó đã qua. Bác không nghĩ bác có thể nhớ lại bất cứ điều gì ngoài dòng đầu tiên.”

Mùi nước hoa của Maggie vẫn còn lưu lại, hay đó là chiếc bánh mà thực ra ông đã ngủi thấy? Ông Hưng không chắc. Các giác quan của ông bị lẫn lộn bởi cảm xúc của ông. Thứ gì đó trong ông đã rã rời lỏng lẻo. Có lẽ đó là điều làm cho nước mắt trào ra; có quá ít trải nghiệm với hiện tượng đó, ông thật sự không biết.

Ông Hưng chỉ nhớ lại một lần trước đó trong cuộc đời làm người đã trưởng thành của ông - lúc Bình quay trở lại, đã 25 tuổi sau khi mẹ cậu đưa cậu bé đi xa.

Một ngày không có gì nổi bật trong nhiều năm sau chiến tranh, một người đàn ông trông giống như Đạo đến khu ổ chuột trên một chiếc xe đạp. “Bác Hưng,” người đàn ông ấy nói.

Ông Hưng kéo Bình - giờ đây đã là một người đàn ông trưởng thành - vào lều của ông và chỉ cho cậu thấy cái bàn thờ tổ tiên ông đã làm trong niềm vinh hạnh của Đạo.

“Bác xin lỗi là bức vẽ không thật sự giống lắm,” ông nói, nhưng Bình đã nhắm hai mắt lại. Ông Hưng cũng cùng chàng trai cầu nguyện. Khi ông Hưng mở mắt vài phút sau đó, nước đang rỉ từ cằm ông thấm lên mặt trước chiếc áo sơ mi. Đã mất một lúc để ông hiểu những giọt nước từ đâu ra.

Trong suốt chừng ấy năm họ tái hợp, ông Hưng đã không bao giờ có thể đọc lại bất kì bài thơ ca nào của Đạo. Người cuối cùng nghe những bài thơ đó là Lan, cô gái đã ngồi bên ông dưới ánh trăng nhạt cả mấy thập kỉ trước, lặp lại theo ông những vần thơ khiến cô vui thích nhất.

Những tiệp hoa dưỡng nuôi muôn sắc bướm.

Những thiên thần cách mạng cánh mong manh

Đôi môi em tựa đây hoa Đào thắm

Giữa Xuân thì đang hé nở hồng tươi.

(Nguyên văn: A feast of flowers breeds butterflies of a thousand hues.

The angels of revolution float on gossamer wings.

Her lips were like cherry blossom, new and pink in spring. - người dịch)

Đôi môi Lan như hoa Đào hé nở. Ông đã bạo gan đặt ngón tay lên giữa bờ môi dưới đầy đặn của cô khi cô đọc vần thơ đó, đọc nó như thể chính cô đã viết nên. Cô ngừng lại, nín thở, rồi chạm đầu lưỡi tinh tế của cô lên đầu ngón tay khô ráp của ông, khiến ông trở nên mềm nhũn. Cô ngậm môi lại quanh đầu ngón tay ông và mút, như hút toàn bộ chất lỏng trong người ông qua một ống hút.

Ông hưng có thể nhận thấy vị mặn của lời lẽ của Đạo trong miệng ông khi ông thức dậy. Ông khát một thứ gì đó ngọt ngào. Ông kéo hộp giấy nằm trên thùng chứa áo quần về phía mình rồi dính mấy ngón tay lên chỗ bánh trứng tráng đường chanh của Maggie.

Chương 14. Một Việt Nam thật sự

Nhìn thấy ông già cười với Maggie khi ông thấy lại cô sáng nay, nhìn thấy hàm răng giả mới lắp lách của ông, càng khẳng định việc đánh giá tích cực của Tư dành cho cô.

Bố của Tư cũng đã cười với cô khi cô bước ra từ căn hộ của mình. Ông thậm chí còn cố gắng nói vài từ tiếng Anh. “Good morning, Miss Maggie,” (chào buổi sáng, cô Maggie - người dịch) ông nói khi cô trèo lên yên sau chiếc Honda Dream II, và ba người bọn họ cùng nhau đi ăn sáng.

Tư cảm thấy một chút bối rối; bố cậu phát âm những nguyên âm cứ như một người điếc. “Bố đã đọc những cụm từ tiếng Anh trong cuốn sách con đưa chưa?” cậu hét vào tai bố cậu khi họ lao vào dòng xe cộ.

Ông Bình cười bảo ông chỉ cần làm thể dục đầu óc chút ít; một bài tập thể dục tốt cho bộ não với một thử thách mới một lần trong một khoảng thời gian ngắn.

Bố cậu nghĩ tiếng Anh là ngôn ngữ chỉ dành cho giới trẻ. Ngoại ngữ của ông là tiếng Nga.

“Bác đã tự hỏi là, Maggie, ở Mỹ có phở chứ?” ông Hưng hỏi qua vai Tư buổi sáng hôm đó. “Người Việt Kiều có tìm cách gìn giữ các công thức nấu ăn không?”

Maggie rõ ràng là hứng thú với câu hỏi đó. Đôi mày cô thoáng nhíu lại khi cô trả lời, “Mỗi thành phố lớn đều có một Sài Gòn nhỏ, và thậm chí trong những thị trấn nhỏ ta cũng thường tìm được 2 nhà hàng người Việt, thường nằm trên một dãy.”

Tư đã gặp rất nhiều người Mỹ quen thuộc với hương vị của phở, nhưng miêu tả của cô vẽ nên một bức tranh ẩm thực mới của Mỹ trong trí óc cậu. Cậu nghĩ rằng giữa nhiều cây số chẳng có sự gián đoạn nào của những chuỗi nhà hàng Hamburger hay gà rán Kentucky (KFC - người dịch). Nó cuối cùng cũng đã đến Sài Gòn vào năm ngoái, kể đầu tiên và duy nhất trong chuỗi thức ăn nhanh của Mỹ được chấp nhận ở Việt Nam, và trong khi Tư còn chưa bao giờ biết đến mùi vị món gà rán Kentucky, thì cả đồng người đang ăn phở trên những con đường ở New York. Và thậm chí có thể trong những thị trấn nhỏ hơn như Little Rock, Arkansas, quê hương của Bill Clinton. Có lẽ trong khi người Việt Nam đang Mỹ hóa, thì người Mỹ cũng đang Việt Nam hóa hơn!

“Bác rất vui khi nghe cũng có phở ở Mỹ, dù cho đó là Phở Sài Gòn,” ông già Hưng nói. “Bởi sự phong phú của phở, nước Mỹ sẽ là một nơi rất nghèo nàn nếu thiếu nó.”

Bố của Tư một lần nữa thể hiện mình là người lịch sự, ông trải chiếc áo gió xuống đất cho Maggie ngồi. Oh, Cám ơn chú. Chú chắc chứ ạ? Chú thật tử tế. Nhưng còn chú thì sao? - quá sáo ngữ và cũng quá nhiều lời cảm ơn, chỉ như một người Mỹ điển hình.

Hơi nước bốc lên từ tô của họ, tan vào trong không khí. “Thế, công việc của anh thế nào?” Maggie hỏi Tư. “Không quá nhiều cuộc gặp gỡ cùng sự bôi bác nghệ thuật hay những nghệ sĩ chứ, tôi mong là thế.”

“Không còn nghệ thuật và những nghệ sĩ,” cậu nói. “Chỉ có những người Mỹ và nỗi ám ảnh chiến tranh của họ.”

“Đó là một vết hằn sâu trong tâm lý người Mỹ,” Maggie nói.

Nếu người Việt Nam đã bị rất ám ảnh, nếu họ không thể bước qua cuộc chiến và chấp nhận bản thân họ bị ám ảnh hay chỉ nằm xuống như những con chó, thì hôm nay họ sẽ ở đâu? Ở miền Nam người ta sẽ đang nói tiếng Khmer; ở miền Bắc họ sẽ nói tiếng Quan Thoại. Người Việt Nam lúc đó sẽ là một dân tộc thiểu số bị đá như một quả bóng bởi những đôi ủng lớn ở Bắc Kinh.

“Đôi khi tôi nghĩ đó là tất cả về bọn họ, cuối cùng vẫn chẳng phải thật sự là Việt Nam,” Tư thấy mình đang nói một cách táo bạo. “Ngay cả trong số những người nói rằng họ đang ở đây để học hỏi về đất nước này, ‘Tôi’ dường như vẫn là từ ưa thích của họ.”

“Nhưng đó mà gọi là tất cả về bọn họ ư? Đó là kinh doanh du lịch.”

Có phải Tư đã quá ngây thơ khi nghĩ rằng công việc của cậu là làm vài thứ giới thiệu mọi người đến với Việt Nam? Nhưng rồi, đến khi nghĩ về nó, làm sao họ có thể thấy bất cứ điều gì vượt khỏi những khuôn mẫu khi ngành công nghiệp du lịch phục vụ họ những chuyến tham quan chiến tranh, tham quan phim ảnh, và những chuyến tham quan sự lãng mạn của Đông Nam Á, với một khách sạn như Metropole đưa họ đi quanh thị trấn trong một chiếc '53 Citroën, có lẽ mang họ đến với một phòng tranh nơi họ có thể mua một món quà lưu niệm như là một bức tranh thiếu nữ mặc áo dài đạp xe đạp dọc theo một con sông lười biếng giá 3000 dollar?

Tư cảm thấy hoàn toàn bất ổn. “Cô có nghĩ là họ muốn thấy một đất nước Việt Nam thực sự không?” cậu hỏi.

“Nhưng thực tế Việt Nam là gì, anh Tư? Đây là một đất nước xóa bỏ chính lịch sử của nó. Bất cứ điều gì chống lại Đảng. Ông nội của anh. Bố của tôi. Cả triệu con người. Và nếu

nhân dân không bị kiểm duyệt? Họ đang bận rộn che dấu mọi cách. Cố gắng một cách tuyệt vọng để giữ thể diện.”

Bố của Tư trông không được thoải mái lắm, ông đặt tô của mình xuống. Vài người phía khác cũng làm thế. Tư hối tiếc là đã nói về những tự do. Cô ấy giận dữ và cô ấy không nên nói về bất cứ gì về chuyện đó giữa nơi công cộng thế này, điều đó chứng minh quan điểm của cô, cậu giả sử vậy, nhưng vẫn không thể làm cô bứt lung túng chút nào.

Nhiều tòa nhà trông như trôi dọc theo con đường cao tốc kể từ lúc Tư chạy ra sân bay. Những đoạn đường thi công. Những chung cư đang mọc lên từ ruộng lúa. Những tòa nhà nổi lên từ đầm lầy, một trường đại học cô đơn, những trung tâm mua sắm, những nhà máy mới.

Tại sao không có họa sĩ đương đại nào vẽ chúng chứ? Tư tự hỏi. Việt Nam vẫn không đứng yên, không di chuyển với tốc độ của một con trâu đang kéo cày. Những người nước ngoài dường như nghĩ rằng sự lạc hậu là lãng mạn, Tư cho rằng thế, không gì có thể lãng mạn hơn ước tính rằng hai mươi triệu dollar nước ngoài sẽ được đầu tư trong nước chỉ trong năm nay. Những số liệu đó có thể làm bạn muốn ngất đi được.

Tư bị phân tâm bởi những suy nghĩ đó lúc lái xe quay lại thành phố, cậu lo là gia đình người Pháp đang ngồi phía sau hơn là cậu cần phải thế. Dẫu sao họ cũng đã trả rất nhiều tiền cho dịch vụ cao cấp, để Tư cung cấp thông tin cho họ và có một buổi trò chuyện sinh động khi cậu đưa họ quay lại Metropole trong chiếc xe siêu sang Mercedes với những chiếc ghế được bọc da, những đai an toàn và chiếc máy chơi nhạc nhiều ổ đĩa CD như một phần của gói dịch vụ. Thật không may là chỉ phần lớn những tài xế nhiều kinh nghiệm ở đại lý được phép lái chiếc xe này - một gã Tư gọi là Karl Marc bởi gã học tiếng Đức ở Đức và quay trở về với một bộ râu, nó không chỉ là không thể mọc, mà còn là một thứ rất bần nỡ, theo ý kiến của cậu - Phương chắc chắn sẽ khó chịu với nó.

Tư dừng lại trước nhà bạn cậu vào buổi chiều, cậu hi vọng có thể chia sẻ vài suy nghĩ trong mình, nhưng mẹ Phương bảo cậu đã đến thư viện. Tư cảm thấy điều này thật khó mà tin được, cậu đi thẳng đến quầy bar họ đã bắt đầu thường lui tới thời học Cao Đẳng Du Lịch, họ có những giờ vui vẻ uống bia hơi sau giờ lên lớp trước khi trở về nhà ăn tối, hay phụ thuộc vào việc họ đã uống bao nhiêu, họ có thể không về ăn tối mà thay vào đó lại đi hát Karaoke. Nhưng ở đây cũng chẳng thấy bóng dáng Phương. Tư gọi một cốc bia và một lần nữa gọi cậu nhớ lại giờ phút hạnh phúc được thư giãn đó mà chẳng có người bạn thân nhất của cậu.

May mắn là Phương đi bộ đến đúng lúc để ngăn Tư khỏi trượt dài vào nỗi lo sợ. Cậu ta thật sự đã đến thư viện. Phương đang mang theo một bộ sưu tập những bài hát truyền thống, nghĩa là những bài hát đã được Bộ Văn Hóa Thông Tin phê duyệt.

“Cậu đang làm gì với chúng thế?” Tư hỏi, lật lật những trang giấy. Không có gì hơn là những bản nhạc ca ngợi về năng suất lao động, Đảng, công nhân, Stalin, Hồ Chí Minh, cuộc cách mạng.

“Nghiên cứu,” Phương đáp.

“Nó là gì với cậu?”

“Cậu bức với tớ vì những lý do này à?”

“Tớ làm thế nào được?” Phương nói, nốc nửa cốc bia vào họng cậu. Cậu ợ hơi và đặt mạnh chiếc cốc xuống. “Tớ hầu như còn chẳng thấy cậu nữa.”

“Hey. Cậu mới là người nằm trên giường cả tuần đấy nhé.”

Cánh mũi Phương phập phồng. Cậu cầm chiếc cốc rỗng của cậu lên và vẩy người bồi bàn.

“Cậu mới là người đang thèm khát cô gái Việt Kiều đó,” cậu nói ngoác cả miệng.

“Cậu đang nói về chuyện gì vậy hả?”

Phương tròn tròn đôi mắt cậu, đặt sự chú ý trở lại cuốn sách của mình.

Okay, đúng, có thể Tư đã hình dung cảnh Maggie khóa thân một lần (Okay, thì hơn một lần), nhưng có người đàn ông nào mà không tưởng tượng một người phụ nữ khóa thân cơ chứ? Chắc chắn Phương cũng đã làm y như thế khi cậu ấy nhìn toàn thân cô Maggie từ trên xuống dưới trong sảnh khách sạn hôm Tư giới thiệu họ. Tại sao Phương phải hạ thấp chuyện đó chứ?

“Cô ấy là bạn của tớ, Phương,” Tư nói, quai hàm gồng cứng giận dữ.

Cậu biết điều đó nghe thật lạ: bạn bè. Đó không phải là một từ thường được dùng giữa đàn ông và phụ nữ, nhưng Tư không biết phải nói về mối quan hệ mới này như thế nào. Cậu không quan tâm Phương nghĩ gì. Cậu sẽ chứng minh cậu xứng đáng với tình bạn của Maggie. Và nếu xảy ra chuyện cô ấy hoàn toàn yêu cậu trong quá trình đó và nói, Anh là người hùng của đời em? Tốt thôi, đó sẽ chẳng phải là lỗi của cậu, phải không? Cậu có thể quay sang Phương và nói, Tớ sợ là cậu đã nhầm rồi. Không phải là tớ say mê cô Maggie. Cô Maggie mới chính là người khao khát tớ.

Tư đặt mạnh vài đồng lên bàn và dậm chân ra khỏi quán bar.

Đôi chân biết cậu đi đâu trước khi bộ não cậu làm điều đó. Tư bước thẳng đến rìa phía Tây của khu phố cổ. Nếu bất kỳ ai biết về bố Maggie, đó sẽ là ông Võ. Tất cả những nghệ sĩ

xưa đều uống cafe ở quán của ông - ông Võ là cà phê, ông Hưng là phở - nhưng không giống với ông Hưng, ông Võ đã tìm cách để giữ lại quán của ông, vẫn mở cửa trong suốt nhiều thập kỉ, ngay cả suốt những năm tháng mà khẩu phần ăn hằng tuần của ông còn ít hơn số hạt để làm một tách cafe ngày nay, thậm chí suốt những năm khi các cửa hàng chính phủ không bán cafe khiến ông phải dùng đi dùng lại bã cafe cũ.

Tư đã không đến quán cafe từ khi cậu còn là một đứa bé, nhưng cậu tìm ra nó một cách chính xác như cậu nhớ. Ông Võ có rất ít khách vào giờ này, chỉ hai người đàn ông đang ngồi ở bàn trên cùng như là bàn chơi cờ tướng, thứ cờ Trung Hoa, họ phì phèo điếu thuốc nằm một góc trong miệng, neho mắt qua làn khói khi tính toán những nước đi tiếp theo.

Tư ngưỡng mộ những bức tranh Bùi Xuân Phái mà cậu nhớ - bức tranh vẽ cảnh ba con đường đang treo trên phần nứt của bức tường phía Nam. Những bức tranh của ông Phái vẽ đường phố Hà Nội trông rất khác với những con đường ngày nay. Chúng đều vắng và xám, không có những quầy hàng thực phẩm hay xe cộ, hay chợ búa, hay những cửa hiệu lấp lánh đồ, hay những cửa sổ treo đèn lồng đỏ với vải đủ màu sắc.

“Nó thật sự trông như thế này ă?” Tư nhớ đã hỏi bố cậu khi họ ngắm những bức tranh đó lần đầu.

“Đó là Hà Nội mà bố biết,” ông đã nói thế. Hà Nội của bố Tư biết trông như đã chết.

Người ta nói rằng Bùi Xuân Phái rất nghèo đến nỗi ông đã phải nhổ lớp bọc vàng ra khỏi răng của mình để trả tiền thuê. Bây giờ thì những tác phẩm của ông được rao bán cho người nước ngoài cả hàng nghìn dollar. Tư tự hỏi ông Võ có bất kỳ ý kiến nào về bao nhiêu là tác phẩm treo trên mấy bức tường của ông sẽ được bán cho một trong những phòng trưng bày mới, lạ mắt hay không. Nhưng ông Võ sẽ không bao giờ bán những bức họa ấy, ông ta sẽ không bao giờ làm giàu trên lưng những người bạn đã chết trong nghèo khó.

Ông Võ vội bước ra từ nhà bếp. “Tôi xin lỗi,” ông nói, “nhưng hôm nay tôi không bán nữa, con trai à.”

Tư nhắc cho ông nhớ lại cậu là ai - cháu của ông Đạo, con của Bình.

“À, đúng rồi, dĩ nhiên,” ông Võ nói. “Tôi không nghĩ tôi đã gặp lại cháu từ lúc cháu còn là một đứa bé. Bố cháu khỏe không? Tôi nghe nói ông ấy đang làm một thợ mộc rất tốt. Còn cháu những ngày này thế nào rồi?”

Tư lôi một danh thiếp từ túi sau ra và đưa nó cho ông Võ.

“Rất ấn tượng,” ông Võ nói khi ông đọc nó.

Ông Võ dẫn Tư đi theo chiều kim đồng hồ quanh phòng, gọi lại tên của những người họa sĩ, nhiều tác phẩm của họ không được ký tên. Những cái tên được biết đến với cậu như quốc ngữ, những chữ cái trong bảng alphabet, nhưng không có cái nào trong số đó là tên của bố Maggie, Lý Văn Hai.

“Ông vẫn còn chiếc rương lớn đó ở phía sau chứ ạ?” Tư hỏi.

“Tôi chẳng bao giờ là đủ không gian để trưng bày tất cả nghệ thuật,” ông Võ nói.

“Ông có thể cho cháu xem được không ạ?”

“Đến đây,” ông Võ nói, dẫn cậu đến khu sinh hoạt phía sau - một tấm thảm trên sàn và chiếc rương gỗ, bàn thờ tổ tiên của ông tọa lạc trên đó.

Ông Võ di chuyển bức di ảnh, trái cây và bát hương sang một bên để ông có thể mở chiếc rương. Tư quỳ bên cạnh ông già, ông đang nhắc ra những tờ báo được đóng dấu với những cái mộc gỗ, những bức tranh sơn dầu trên những tấm nền nứt nẻ, những bức tranh tinh tế trên vải nhuộm, những bức vẽ than chì trên giấy nâu, những bức vẽ bằng mực và bút chì phác thảo trên giấy thô, bìa cac-tông bị xé ra, và những mảnh vỏ cây đã bị tước ra.

Phải có cả trăm bức vẽ ở đây, Tư nghĩ, khi cậu quét mắt tìm tên và ngày tháng. Chân dung, cảnh đường phố, phác họa chim chóc động vật, những bức vẽ các cô gái rất trần trụi và tĩnh vật, những chiếc bát rỗng. Khoảng một nửa tác phẩm không ký tên, nhưng ông Võ vẫn nhớ hầu hết tên những họa sĩ. Tư ước gì trí nhớ ông Hưng tốt được một nửa như thế.

Phía dưới cùng của tập ảnh là một loạt 4 bức vẽ cầu kì những con hổ. Bức cuối cùng bốn bức đó là một phác thảo đặc biệt đẫm máu hai con hổ đang vờn nhau trong một hang động. Tư nhặt nó lên để xem kỹ hơn. Ánh sáng yếu ớt qua khung cửa cho thấy có thứ gì đó được viết trên một mặt khác. Cậu lật mảnh giấy lên và trái tim bắt đầu đập thành thịch. Đó là một dòng đề tặng trên mặt sau: Tặng Tân Võ từ Lý Văn Hai.

“Hah!” Tư kêu lên, vỗ bức tranh vào tay cậu. “Cháu đã biết mà! Đây chính xác là những gì cháu đã tìm kiếm. Cháu biết người phụ nữ đó làm việc ở Metropole, ông Võ, cô ấy là con gái ông ta.”

“Tôi e rằng là tôi không nhớ ông ấy,” ông Võ nói, dụi dụi mắt với khớp mu bàn tay. “Nhiều bụi quá,” ông lầm bầm.

“Nhưng ông Võ này,” Tư nói, lắc lắc mảnh giấy, “ông Lý Văn Hai đề tặng bức tranh này cho ông.”

Ông Võ nhún vai và với lấy bức phác thảo. Ông nhìn một cách vô hồn. “Tôi đã mở quán khoảng 67 năm rồi Tư à. Tôi đã thấy rất nhiều người đến và đi qua cánh cửa của tôi.”

Ông ra dấu về đóng tác phẩm trên nền nhà. “Đã đến lúc tôi đóng cửa quán rồi.”

Ngay khi Maggie bật tắt vòi hoa sen, cô nghe tiếng gõ cửa căn hộ của mình. Bà Viên chắc lại thổi bay một cái cầu chì nữa rồi. Cô bước khỏi vũng bọt xà phòng quanh chân và quấn một chiếc khăn quanh đầu tóc. Cô kéo chiếc áo choàng lên, đá đôi giày bị bỏ ngoài sảnh vào phòng ngủ.

“Nhưng đó không phải là bà hàng xóm của cô. Là Tư. “Mọi thứ ổn chứ?” cô hỏi. “Ông Hưng có chuyện gì hả anh Tư?”

“Đó là về bố của cô,” Tư nói, đôi mắt đen láy như nhìn xuyên khuôn mặt cô.

“Bố tôi?” Maggie chăm chú nhìn cậu lẫn lộn. “Cô có thời gian chứ?”

“Tất nhiên rồi. Đến đây nào.” cô ra dấu, đưa cậu vào sảnh. Maggie ngồi xuống ở chiếc bàn nhà bếp và ôm tay quanh eo, giữ vững mình bởi bất kể gì Tư nói.

Tư dựa lên chiếc ghế của cậu, đặt đôi tay giữa hai đầu gối và nói, “Tôi đã tìm thấy vài bức vẽ của bố cô ở Cafe Võ.”

Maggie cảm thấy như thể cô vừa bị đâm một phát vào bụng. “Nhưng tôi đã đến đó vài tháng trước,” cô lắp bắp. “Tôi đã cẩn thận nhìn tất cả tác phẩm - không phải mỗi bức đã được ký, nhưng tôi cũng đã hỏi ông có bất kỳ tác phẩm nào của Lý Văn Hai không. Ông ấy bảo hẳn đó là một trong những khách của ông Hưng. Đó là cách tôi đã tìm thấy ông Hưng ở nơi đầu tiên.”

“Những bức phác thảo đã được cất trong rương của ông Võ ở phòng trong,” Tư nói. “Cha cô thậm chí đề tặng một trong số đó cho ông Võ, nhưng ông ấy bảo rằng không nhớ gì về bố cô.”

“Không chút gì sao?” cô nói. Làm sao mà đối diện với những bằng chứng cụ thể thì cha cô vẫn còn vô hình như thế được chứ?

“Những bức tranh đó vẽ những con hổ,” Tư nói, “lớn, rất mạnh mẽ. Ở bức cuối cùng, hai con hổ đang cắn xé nhau - một kiểu rối rắm với nhau như một câu đố.”

Maggie đứng dậy và vội vã ra khỏi phòng để đi lấy những bức vẽ của bố cô. Cô quay lại nhà bếp và mở chúng ra trên bàn trước mặt Tư, vuốt ve tay cô trên chúng.

“Ông ấy luôn luôn vẽ động vật,” cô nói. “Trông chúng có chút gì giống thế này không?”

Tư ngấm ngấm những bức phác thảo một lúc. “Nhưng những bức tranh này trông như được vẽ bởi trẻ con ấy.”

“Bố tôi đã vẽ chúng sau khi họ hủy hoại đôi tay của ông,” Maggie nói.

Tư chỉ nhìn thấy những hình vẽ thô thiển, dày đậm, những đường thẳng vụng về. Cô thì nhìn thấy sức sống và sinh động, hài hước và nỗ lực anh hùng. Họ không thể chạm vào sâu thẳm trong ông, Maggie tự nhắc mình - những từ cuối cùng cô đã nghe mẹ cô nói. Họ đã đập nát đôi tay ông, nhưng không thể đập vỡ tinh thần của ông được. Nó không thể thể mãi cho đến sau này.

“Điều gì đã xảy đến với bố trong trại ạ?” Maggie đã hỏi mẹ cô khi bà nằm trên giường bệnh viện sau cơn đột quỵ đầu tiên của bà.

“Họ đã ép ông đào hầm vệ sinh, Maggie, con có thể tưởng tượng được không? Sự sỉ nhục của nó. Hàng trăm người bọn họ. An ủi duy nhất của ông là khoảng thời gian ông trải qua một mình dưới lòng đất. Ông thích sự yên tĩnh và ông sẽ khắc vài bức tranh động vật lên những bức tường bùn đất dưới đó, những bức tranh không một ai thấy - những hình ảnh sẽ nhanh chóng bị ngập tràn bởi chất thải con người.”

“Sau một năm, một tên lính gác mới được giao trông coi những người đàn ông đào hầm vệ sinh ấy. Một gã đáng sợ, rất cứng nhắc, hắn mang một thanh sắt dùng để đánh lên tay ông. Một ngày hắn nhẩy vào một cái hố với bố con và giữ một ngọn đuốc soi lên các bức tường.

“Ông vẽ chúng đấy hả?” tên bộ đội gác hỏi. Bố con còn có thể nói gì đây?”

“‘Nhưng chúng tuyệt lắm,’ tên gác nói, ‘công việc trước đây của ông là gì?’ bố con nhún vai.”

“Rồi con biết ông ta làm gì không, Maggie? gã lính gác mà mọi người e sợ đó? Hắn ta bắt đầu lén đưa hàng đồng giấy cho bố con. Cả tá mẫu nhỏ. Và những cây bút chì. Bố con đã giấu những mảnh giấy đó dưới chỗ của mình và giữ những cây bút chì dưới tấm ván sàn trong túp lều gỗ nhỏ mà ông ở cùng những người đào hầm khác.

“Một ngày nọ ông trở lại lều thì đột nhiên bị phục bắt. Hai gã lính gác chuyên nghiệp đánh ông xuống sàn và lột quần áo ông. Họ đã tìm thấy một cây bút chì và hai bức tranh, họ bắt ông nói ông lấy bút chì với giấy ở đâu. Nhưng ông sẽ không bao giờ phản bội người tên bộ đội gác kia. Hai tên lính gác cấp cao kia kéo lê bố con, vẫn còn đang trần truồng, đến khu trại nơi những người lính gác trông coi công việc đào hố vệ sinh đang sống. Họ vứt bố con dưới chân những người đàn ông đó. Họ đặt một viên gạch lên nền và một viên vào tay gã lính gác đó. Rồi họ ra lệnh gã lính phải đập vỡ từng ngón tay một của bố con.

“‘Nhưng ông ta là người đào hầm tốt nhất của tôi,’ tay lính gác bảo.

“‘và cũng tốt như là một họa sĩ cậu nói ông ta làm.’”

Vậy là gã lính gác nọ đã gài bố và báo cáo ông? “Nhưng tại sao hắn ta làm điều đó?” Maggie hỏi mẹ cô.

“Mẹ không biết. Họ gọi mẹ vào dọn dẹp mớ lộn xộn sau đó. Mẹ là một y tá, chỉ vừa 20; mẹ không biết gì về sắp đặt xương. Đôi tay bố con đã hoàn toàn vỡ nát. Như thể chúng được làm bằng thủy tinh. Điều tốt nhất mẹ có thể làm là băng bó chúng. Ông ấy chẳng hề phàn nàn; thậm chí ông còn cảm ơn mẹ. Mẹ yêu bố con nhiều hơn mẹ biết rằng đó có thể là tình yêu.”

Tư nhìn lên Maggie. “Tôi xin lỗi,” cậu nói, “Tôi không có ý-”

“Được rồi,” cô nói, “Ồn mà.”

Chương 15. Một Người Bạn Đích Thực

Khi ông Hưng chất đồ lên xe đầy sáng nay, ông thấy mình đang liếc qua vai nhìn lại phía sau. Lều của Lan chìm trong bóng tối. Ông quay lại lều ông, mở chiếc hộp giấy và cất những gì còn lại từ chiếc bánh chanh tráng trứng của Maggie ra làm đôi. Đó là một mẫu nhỏ, bây giờ hơi xiu, nhưng vẫn còn màu vàng tươi đáng yêu phủ lên trên cùng với một đám mây bành bồng vui vẻ. Ông bọc mẫu bánh vào trong lá chuối, đóng xuyên nó bằng một cành lá cắt thành chiếc tăm. Ông vòng một phần của sợi dây dưới sống lá và buộc thành nút.

Ông đi đến lều của Lan, ở đó ông treo bọc đồ lên một cái gác trời ra từ cửa trước, xa khỏi tầm với của lũ chuột. Ông nhớ đến việc ông đã dùng nó như thế nào trong suốt thời chiến tranh, nhưng trở lại lúc đó không phải là những chiếc bánh nướng thơm ngon từ Metropole, mà là rong và đuôi ếch. Đậu xanh, nhộng, và vỏ cây màu nâu để uống trà.

Ông Hưng trở lại chiếc xe đang đợi ông, nhấn đôi chân vững chắc, giang bờ vai rộng ra, và nắm lấy tay kéo. Ông hít sâu vào và giữ lại, rồi rùng mình thở ra với một tiếng ột khi ông đẩy đồng hồ nghiêng nhẹ. Thật là một nỗ lực; ông nhận ra mình đang ngày càng già hơn. Nếu ông không tiếp tục di chuyển, những tinh thần của sự im lặng sẽ sớm chiếm lấy ông.

Khi ông chỉnh chiếc xe thẳng lại trên con đường bẩn thỉu, ông có thể cảm thấy khoảnh khắc ngay trước khi mặt trời mọc trong không khí. Ông đã bị trễ, nhưng không phải do ông ngủ quá giấc. Ông đã đứng trước thềm nhà Lan bao lâu nhỉ? Có lẽ là lâu hơn ông tưởng.

Khi ông Hưng quay về nhà sau nghĩa vụ buổi ăn sáng vài giờ sau đó, ông thấy chiếc lá chuối đã được rửa sạch và trải phẳng cho khô nằm trên thềm lều ông. Ông liếc nhìn sang bên trái. Bà ấy đang ngồi trên một chiếc ghế đầu, đang phân loại qua một giỏ gạo. Nhặt ra những hạt sạn nhỏ và côn trùng chết khô. Bà mang một chiếc khăn buộc đầu trông như một phụ nữ từ thôn quê, lau trán bằng mu bàn tay. Bà đang tập trung vào công việc của mình. Không nhìn lên.

Khi bà của cô chết vài năm sau chiến tranh, ông Hưng đã theo sau đám rước nhỏ buồn bã đến đền để bày tỏ lòng tôn kính của mình. Lan quay lại trong chiếc áo choàng tang đen, tuyệt vời

của cô và nhìn trực tiếp vào ông. Ông quay đầu và lén nhìn chỗ khác. Đó là lần cuối cùng đôi mắt họ gặp nhau.

Ông ước gì ông có thể chia sẻ những gì trong tim ông vào phút giây ấy. Ông nhớ tới vài bài thơ của Đạo, ông sẽ đọc cho cô. Ông nhớ đến vài bài thơ của Đạo bởi vì một cô gái đã gọi tôi nhớ em.

Maggie theo sau Tư bước lên đường, những chiếc xe máy đang chạy như tiếng mèo rừ rừ thích thú giữa họ, chúng điều chỉnh khoảng cách bằng những sợi râu vô hình. Lúc này là giờ ăn tối và mọi người để mặc những cánh cửa gỗ nhà họ mở ra đường; những ống đèn huỳnh quang phát ánh sáng soi rõ mọi thứ, để lộ ra những viên gạch có lớp men nứt nẻ và những chiếc TV đang phát âm ỉ. Những chiếc xe máy được dựng nơi phòng trước và những người phụ nữ cắm cúi trên vỉa hè đang nấu cơm bằng bếp than, chiên thịt bò với hành, đổ nước rửa chén bát ra giữa đường.

Ở Cafe Võ hai người đàn ông đang vỗ xuống quân cờ với một tiếng cách lớn lên bàn chơi bằng gỗ và gây tàn thuốc qua vai họ, trong khi ông Võ quét một cây chổi trên những viên gạch dầu nứt nẻ và một chiếc quạt trần rung lắc với mỗi lần quay khó nhọc. Một mặt khác nơi này trống rỗng.

“Tư,” ông Võ nói khi ông ngược lên khỏi sàn nhìn. “Tôi không thấy cháu nhiều năm, và rồi thì tôi thấy cháu hai lần trong một tuần? Nghe này, bây giờ tôi đang đóng cửa.”

“Cô gái này,” Tư nói, ra dấu về phía Maggie, “cháu nghĩ ông đã gặp. Đây là cô Maggie Lý, con gái ông Lý Văn Hai.”

“Là ai?”

“Người nghệ sĩ đã vẽ những bức vẽ mấy con hổ mà ông cất ở sau đấy ạ.”

“Nghe này, Tư, tôi đã nói cháu lần trước rồi - cháu không thể mong tôi nhớ về một người nào đã từng uống một tách cafe ở quán tôi được.”

“Cháu muốn được cho cô ấy xem ạ.”

“Không phải hôm nay, Tư à.”

“Chỉ nhanh thôi mà.”

“Bây giờ không tiện.”

“Nhưng-”

“Vợ tôi, Tư à, làm ơn đi, bà ấy không được khỏe,” ông Võ nói, đôi tay ông giờ đây đan vào nhau. “Bà ấy đã có một cuộc phẫu thuật. Bà ấy đang nằm nghỉ ở phía sau.”

“Được rồi, anh Tư,” cô Maggie nói. Đặt tay cô lên cổ tay cậu. “Chúng ta sẽ quay trở lại lúc khác. Xin lỗi đã làm phiền ông, ông Võ. Cháu mong là vợ ông sẽ sớm cảm thấy khỏe hơn.” Maggie kéo tay áo Tư đi, dẫn cậu quay lại vỉa hè.

“Những chuyện này cần thời gian, anh Tư à,” cô nói. “Tin tôi đi. Sau năm vừa qua, tôi biết thế.”

“Nhưng chúng ta đã ở rất gần,” Tư nói, nghiêng vai cậu dựa lên tòa nhà.

“Chúng ta vẫn gần nó,” Maggie nói.

“Tôi không biết,” Tư nói. “Vài thứ dường như không đúng lắm.”

“Có thể sự thật là tôi là một người nước ngoài.” Tư đã thật sự tự hỏi điều tương tự thế. “Nghe này, anh có muốn kiếm gì đó ăn không?” cô hỏi.

Tư rạng rỡ. “Cô đã ăn chả cá lần nào chưa?” Maggie lắc đầu.

Tư chỉ vào một con hẻm bên trái họ, đưa họ đi sâu vào khu phố cổ. Khi họ đến đường Chả Cá, họ leo lên một cầu thang hẹp dẫn vào một căn phòng chật chội trên tầng hai của một tòa nhà cũ. Họ lách qua hàng người đang chen chúc cạnh nhau trên băng ghế gỗ và ngồi đối diện nhau ở cuối chiếc bàn dài đông đúc. Ngay khi họ ngồi xuống, cô bồi bàn nghiêng trên vai Tư, đốt một bếp lò và đặt một chiếc chảo đầy dầu lên đó. Tư gọi bia cho cả hai người họ và người phụ nữ nhanh chóng bỏ hai chai lên bàn qua đầu Tư trước khi đặt xuống mấy chiếc đĩa nhựa những quét cá và đủ loại rau.

Dầu bắt đầu sôi lên và Tư thả những viên cá vào trong chảo. Cậu quăng nó trong đám cây Thì Là và quậy với đôi đũa của cậu cho đến khi rắn lại, rồi gấp miếng cá ra bỏ lên “chiếc giường” bún và phủ bằng đậu phộng với rau ngò.

“Cô nếm thử đi,” Tư nói, đưa nó cho cô.

Miếng cá mềm và đậm vị dầu, vị đất mộc mạc của nghệ và rời tan ra một cách toàn hảo trong miệng.

“Được không?”

“Tuyệt,” Maggie nói, gạt một giọt dầu ở bờ môi dưới của cô. “You know what, Tư? You’re my first proper Vietnamese friend,” (Cậu biết gì không Tư? Cậu là người bạn Việt Nam đích thực đầu tiên của tôi đấy - người dịch) cô nói bằng tiếng Anh, như thể nó là ngôn ngữ duy nhất thích hợp cho những từ ngữ như thế.

“Tôi không thích hợp thế đâu,” cậu ngượng ngùng đáp.

Chương 16. Những Bức Tường

Ông Hưng không có mảnh đất nào, nhưng bằng cách khai phá mỗi ít mỗi năm, ông được xem như có một vạt đất hình chữ nhật nhỏ trước cửa lều mình. Ông trồng đậu ve, ớt và hành trong hàng rào mắt cáo để tránh bị phá bởi động vật ăn đêm.

Năm nay ông đã may mắn có được một sự bổ sung xa hoa cho khu vườn của ông, một điều ông đã không dám trưng ra vài năm trước đó. Một bông hoa, một giống Lan với cánh hoa như những chiếc lưới hồng nhạt. Ông đã đi ngang qua nó trong khi đẩy xe đi làm vào một buổi sáng. Ông sửng lại trong một giấc mơ buổi sáng sớm còn Bình thì lên một chiếc xuồng nhỏ, ông đập mái chèo với bàn chân chai sạn của mình trong khi Bình kéo lưới lên sau khi nó đã mắc đầy những cá. Ông vẫn có thể thấy sàn chiếc xuồng nhỏ lung linh như thủy ngân lỏng khi ông nhấc chiếc xe đẩy vượt qua cái gờ chắn của sân một khu nhà, đi đường tắt qua nhà máy sản xuất bugi của Liên Xô cũ sẽ bị phá hủy.

Ông bước theo con đường xuyên qua đám xà bần, ngừng một lúc trước một gò đất mà chiếc xe ủi đã bỏ quên. Nhưng ông nhận ra hình dạng cố ý của cái gò đất, một vòng tròn hoàn hảo đang bao bọc lấy một bông hoa, không giống hoa hồng lắm. Nó là nguyên nhân khiến ông hét lớn lên.

Ông quỳ xuống và giải thoát cho bông hoa khỏi cái chết sắp đến. Rồi trồng lại nàng ta ngay trong ngày, phong cho nàng làm nữ hoàng của đất nước rau củ bé nhỏ.

Với ông biểu tượng này không mất đâu được. Lan đã từng là một nữ hoàng.

Ông Hưng ngạc nhiên là cô vẫn chưa đám cưới. Ngạc nhiên là cô chưa bao giờ đi tìm một nơi nào khác hay điều gì khác tốt hơn. Vẻ đẹp của cô không phai nhòa trong từng đó thập kỷ, và cho dù ông đã tránh nhìn chằm chằm vào đó, thì đôi khi ông vẫn đã làm vậy, cảm thấy ánh nắng trên lưng như mặt trời ảm áp.

Ông Hưng đi xuống hồ xé trưa đó, cố ý tránh liếc nhìn qua vai mình. Ông hỏi Thuy Doc có thể mượn chiếc xuồng của ông ta khoảng một giờ được không. Ông cảm thấy ông đã trở nên khỏe hơn những ngày từ lúc Maggie đến thăm; nhớ lại vài dòng thơ, ông cảm thấy như tươi trẻ lại. Ông đang có tâm trạng nấu vài thứ đặc biệt cho buổi chiều nay, và ông nghĩ đến sự ảm áp thơm ngon của một nồi canh nắm với lươn. Ông để đôi dép lại trên bờ và đẩy chiếc thuyền gỗ xuống nước, cuối cùng nhấc chân khỏi bùn để lên thuyền. Đáy thuyền là một màu xanh mượt mà, đôi mái chèo bóng bẩy bởi nhiều năm thấm mồ hôi và chuyển động lặp đi lặp lại. Ông chèo đến chính giữa ao, cách đều khu nhà ổ chuột và nhà máy sản xuất lốp xe. Nước đục một màu gỗ, bầu trời trên cao nặng nề. Chúng ta không quá phiêu

lưu như những loài động vật khác, ông Hưng nghĩ, sống ở dải hẹp này giữa đất và nước, đất và trời.

Ông chèo về rìa phía Tây của cái ao, thả một chiếc lưới qua đám lau sậy. Ông nhìn về phía nhà: lều của ông và cô ấy, chỉ một mét giữa họ. Ông từng một lần mong nhập căn lều của họ với nhau, bắc cây cầu qua một thước đo với hỗn hợp gỗ, tre, tôn thiếc. Đó là sau khi Lan đưa ngón tay ông vào miệng cô. Một bức tường giữa họ đã bị sụp đổ. Ông đã cảm thấy thôi thúc muốn xé bỏ phần còn lại giữa họ xuống.

“Nếu chúng ta dỡ bỏ bức tường này, chúng ta sẽ có một căn phòng khác hoàn toàn,” ông nói, dẫn cô vào căn lều nhỏ hẹp của mình.

Cô nhìn quanh một cách ngưỡng mộ, làm quen với nội thất của nó. Nơi ông đã ngủ, nơi ông bỏ vài bộ quần áo, đồ dùng nấu ăn của ông và chỗ cất giấu những tờ tạp chí quý giá của ông.

Cô đứng rất gần, ông có thể ngửi thấy mùi tỏi dại trong hơi thở của cô. Khiến miệng ông đầy nước bọt, như thể đang mong đợi một bữa ăn tuyệt vời.

“Cháu chắc rằng bà cháu sẽ rất thích nó,” cô nói. “Nhưng, chú Hưng, nếu chúng ta sống cùng nhau thì chúng ta ngủ ở đâu?”

Ông háng giọng và nói một cách lo lắng, “Ừm, cái đó còn phụ thuộc vào.”

“Nó phụ thuộc vào điều gì?”

“Vào chuyện tôi giống một người chú của em hay giống một người chồng hơn.”

“Một người chồng,” cô trả lời, nhưng ông không thể diễn giải được giọng điệu của cô.

Điều này đã khiến cô sốc hay hấp dẫn cô, hay đó chỉ là tuyên bố đơn giản của thực tế? Có phải ông đã phá hủy tất cả mọi thứ với một lời hay cú mặc nó tự do?

Tư đã đợi một tuần bởi sự khăng khăng của Maggie, nhưng cậu chẳng thể đứng đợi lâu hơn được nữa. Cậu đi đến Cafe Vỡ một mình sau giờ làm việc vào một buổi tối, máy ảnh nhét trong túi sau. Bây giờ là 7 giờ tối và cậu đứng ở cửa ra vào, một cảm giác bất an dợn từ dạ dày lên cổ cậu. Những bộ bàn ghế được xếp chồng lên nhau giữa căn phòng. Tất cả những bức vẽ đều đã được lấy xuống; những bức tường vẫn vẹn màu khói thuốc. Những sọc sơn trắng luộm thuộm mới được sơn chạy từ trần đến sàn của bức tường phía Nam, nơi ông Vỡ đang giám sát một đứa trẻ cầm cán chổi có đầu gắn con lăn sơn. Tư cầu trời không có gì khác hơn chỉ là một sự đổi mới.

“Ông Vỡ,” Tư gọi, “cháu thấy ông đang thay đổi.”

“Tôi phải chuẩn bị cho vài thứ sắp đến,” ông đáp một cách buồn rầu.

“Chuyện gì thế ạ, ông Võ?”

“Đã đến lúc tôi sang lại quán và đưa vợ tôi trở lại ngôi làng của chúng tôi, nơi bà ấy có thể trải qua những ngày cuối cùng trong an bình.”

“Cháu lấy làm tiếc khi nghe vợ ông không khá hơn,” Tư nói, mặc dù cậu không quá tiếc là cậu còn hạn chế việc hỏi về nghệ thuật. “Ông sẽ mang tất cả đi cùng ạ?”

“Tôi đang bán chúng,” ông Võ nói như thực tế phải thế. “Mọi thứ sao ạ? Kể cả những thứ phía sau?”

“Mọi thứ. Cuộc sống là một vòng quay - như là chúng ta được sinh ra trần trụi rồi chúng ta sẽ chết đi.”

Căn phòng đột nhiên trở nên nóng đến thiêu đốt với Tư, ngọt ngào cả không khí và hóa chất.

“Nhưng ông đang bán cho ai ạ?”

“Một trong những người ra giá,” ông Võ nói với một giọng bức bối.

“Họ đã theo đuổi tôi trong nhiều năm. Tôi sẽ sớm phải lo chi phí cho một đám tang. Tôi cũng còn nợ tiền phẫu thuật của vợ tôi. Mọi chi phí ngày nay thật đắt đỏ. Đôi Mối chẳng làm cho mọi người giàu lên, cậu biết đấy. Nó chỉ làm một số chúng ta nghèo hơn.”

Tư rời đi không một lời nào khác - đôi tay nắm chặt, móng tay bấm vào hai lòng bàn tay. Cậu đâm vào một khung cửa khi cậu đi qua nó, rồi dẫm chân bước đi trên những con đường vô định, trái tim và trí óc cậu tranh đấu đầy kích động. Cậu nghiền ngẫm những số nguyên âm, và cuối cùng, gần cả giờ sau đó, cậu dần bình tĩnh lại. Cậu kiếm nơi trú mưa trong một ô cửa đổ nát trên đường Tạ Hiến và nhìn thăm dò một quán bar nhỏ bên kia đường. Cậu lao qua giữa làn xe cộ và lách mình qua cánh cửa quán bar. Căn phòng nhuộm ánh sáng đỏ từ chiếc đèn lồng giấy, ngôn ngữ xuất hiện trong này là tiếng Anh kiểu người Việt và âm nhạc là loại rock mà những ông già da trắng thích. Một nơi thế này khiến Tư cảm thấy như là hướng dẫn viên cho chính thành phố của cậu.

Cậu gọi một cốc bia từ một cô tiếp viên dễ thương, cô bảo rằng những nơi thế này không có bia hơi, chỉ có những chai bia Đức và đặt nó xuống. Tư nhấp từng ngụm bia đắt tiền và tự hỏi ông Võ có thể bán bộ sưu tập của ông cho ai. Cậu nhất định phải tìm ra - cậu không quan tâm bao lâu hay phải làm phiền những ai để tìm ra chúng. Ông Võ có thể cần tiền, nhưng ông ấy không nhận ra rằng ông chỉ khiến lịch sử của họ mất đi? Sẽ thế nào nếu cuối cùng tất cả nằm trong những bàn tay ngoại quốc, Việt Nam mất mãi mãi ư?

Tư rút cây viết và cuốn sổ từ túi trong chiếc áo khoác và lật qua danh sách vài từ mới tiếng Anh cho đến khi có một trang trống. Cậu vẽ một đường xuống giữa trang giấy, chia làm hai cột. Cột tay trái cậu bắt đầu viết tên những nghệ sĩ cậu có thể nhớ, cột bên phải miêu tả những tác phẩm nghệ thuật cậu có thể nhớ là đã treo trên mấy bức tường của Cafe Võ.

Tư tập trung nhớ lại trong đầu, bắt đầu với ba bức tranh của Bùi Xuân Phái. Cậu di chuyển những gì cậu nhớ đã thấy trong rương ông Võ, những tác phẩm ấn tượng nhất đến trong tâm trí - không chỉ riêng những con hổ của Lý Văn Hai, mà còn lễ cầu siêu Bác Hồ của Nguyễn Diệp, nơi một gương mặt làm bằng gạch bị phá hủy bởi một chiếc búa tạ. Cậu nhớ một bức vẽ một phi hành gia người Nga hạ cánh trên cánh đồng lúa, vài chân dung của những người đàn ông với khuôn mặt sắt đá có đôi mắt đang chảy máu, và một số cô gái khỏa thân.

Cậu gõ gõ cây bút lên thái dương, khen thưởng kĩ năng ghi nhớ của mình. Một nền giáo dục Cộng Sản cũng có những lợi ích của nó.

Mẹ của Tư mở cửa cho Maggie. Bà Anh là người nhẹ nhàng và nữ tính nhưng rất mạnh mẽ, với những tĩnh mạch dễ nhận thấy trên cánh tay bà. Một vết màu xám chạy dọc từ thái dương theo chiều dài mái tóc, nhưng trái ngược với sự trưởng thành, bà trông không quá già so với Tư. Maggie theo bà Anh băng qua một khoảnh sân phủ xanh thơm ngát để vào một nhà bếp tân thời ở phía xa. Những đồ dùng lấp lánh dưới ánh đèn huỳnh quang và một tấm thảm dệt phủ lên một phần của nền vải sơn, minh chứng cho một cuộc chơi domino trên đó.

Chiếc Honda Dream II đang chống đứng trong một góc căn phòng, một thành viên trung thành của gia đình.

Tư đang đứng cạnh bàn kiểm tra những đốt ngón tay của cậu. Cậu có vẻ rất khó chịu trên điện thoại. “Tôi đã quay lại Cafe Võ,” cậu nói. “Vợ ông Võ đang hấp hối và ông ấy đã quyết định sang lại quán để họ có thể trở về làng của họ.”

“Thế còn những tác phẩm thì sao? Ông ấy có mang theo cùng không?”

“Ông ấy đã bán toàn bộ cho một người thu mua.”

Maggie nhắm mắt trong một giây. Cô chớp mắt, những tấm màn mỏng manh để có thể che giấu sự thất vọng trong cô. Cô đặt lòng bàn tay lên bàn để trấn tĩnh bản thân.

“Ông ấy có nói tên người thu mua không?”

“Ông ấy rất mơ hồ về tất cả mọi chuyện,” Tư nói. “Nhưng Maggie, tôi có ý này. Tôi nghĩ bố tôi có thể vẽ vài nét giống một trong những bức vẽ của bố cô nếu tôi có thể miêu tả nó cho ông ấy.” Tư đặt hai tay lên đôi vai bố cậu, một sự biểu hiện tuyệt vọng nhẹ nhàng của cậu.

Ông Bình cười một cách yếu ớt, khiêm nhường. “Chú thường dính với những vật thể,” ông nói. “Những thứ không biểu hiện hoặc chuyển động. Nhưng chú sẽ rất vui được cố gắng.”

Maggie nuốt một cục nghẹn trong cổ họng và ngồi xuống trên một chiếc ghế gỗ cứng lấy qua chiếc bàn từ ông Bình. Ông xin lỗi vì thực tế là ông chỉ họa lại trên giấy. Ông nắm lấy cây bút chì, sẵn sàng diễn giải những lời của con trai mình, nhưng Tư bắt đầu một cách khó khăn.

“Chúng sống trên núi, phải không?” bố cậu nhắc.

“Không phải ở tận đỉnh, mà trong một vùng nhiều cây cối ạ.”

“Chúng ở trong một cái hang tối,” Tư nói. “Có thể đó là một cái hang trên một ngọn núi, nhưng ta không thể thấy núi. Nó gần hơn.”

“Cái hang hình dạng thế nào?” ông Bình hỏi.

“Hình của một con mắt ạ,” Tư đáp. “Những con hổ đó chỉ vừa mới lớn.”

Bình vẽ vài nét đậm với cây bút chì của ông. “Chúng lớn bao nhiêu?” ông Bình hỏi.

“Con không biết,” Tư nhún vai nói. “Kích thước của hổ. Chúng mạnh mẽ: cào xé lẫn nhau, cơ bắp cuộn cuộn, máu chảy từ cổ của một con bên phải.”

Sự tập trung trên gương mặt ông Bình tạo một cảm giác thân thuộc với Maggie. Cái cách đôi mắt ông nhìn tập trung vào trang giấy, cây bút chì quay ngang khi ông đánh giá tỉ lệ. Cha cô đã từng làm y như thế khi ông quỳ trên sàn phòng họ ở Sài Gòn và phân tán cô khỏi những thực tế của một cuộc chiến tranh, đôi cánh tay cô quấn quanh cổ ông khi ông mang một con trâu vào cuộc sống.

“Nào giờ con nghĩ nó muốn ăn tối là gì nào?” cô nhớ cha cô đã hỏi khi ông chống trên những ngón chân.

“Chó ạ,” cô đã nói thế qua vai ông.

“Nhưng trâu không thích thịt, Maggie à. Con quả là một cô gái thành thị, phải không nào.”

“Thế có nghĩa là gì ạ?”

“Là sinh trưởng ở thành phố. Bố nên dạy con về thôn quê. Cho con thấy những thứ chúng ta ăn có từ đâu. Khi cuộc chiến đã qua, chúng ta sẽ về nông thôn và ở trong một nông trại vài ngày. Con có thích thế không?”

Lời hứa hẹn đó đã khiến Maggie cầu nguyện cho cuộc chiến kết thúc.

“Huh,” cuối cùng ông Bình lên tiếng, bỏ cây bút chì xuống và giữ tờ giấy vẽ dọc theo cánh tay.

Maggie vòng quanh bàn bước về phía ông.

“Chú thật sự không hiểu làm cách nào một người có thể bắt giữ cảm xúc của những thứ này,” ông Bình nói.

“Chú nghĩ nó có ý nghĩa gì ạ?” Maggie hỏi.

“Nếu chú biết, chú đã có thể làm việc này tốt hơn nhiều cho cháu.”

Tư kiểm tra tờ giấy và liệt kê tất cả những thứ cậu đã quên truyền đạt cho bố cậu.

Ông Bình xé tờ giấy trên cùng của tập giấy vẽ khỏi bảng vẽ của ông, sẵn sàng bắt đầu lại.

Lần này, Tư miêu tả nhiều hơn. Cậu khua tay mình họa mức độ của tầm vóc con hổ, mặt cậu chỉ ra chiều rộng cái mồm ngoác rộng của một con hổ. Cậu miêu tả những mảng đá và chiếc bóng. Kết quả lần thứ hai cố gắng của ông Bình có nhiều chi tiết tốt hơn.

“Cháu tự hỏi thế nào nếu chúng thoát khỏi hang động này,” Maggie nói khi họ ngấm bức vẽ đặt trên mặt bàn.

“Tôi sẽ phục hồi toàn bộ bức vẽ cho cô,” Tư nói.

Maggie nhìn cậu và tự hỏi điều này là gì nếu có cảm giác như cô có một người anh em. Cô với đến Tư; cậu nao núng. Cô với tới một lần nữa, cô cầm và siết chặt bàn tay của cậu.

Món canh lươn nấu nầm của ông Hưng có một sự hòa quyện hợp lý và độ nóng vừa phải. Ông đợi cho đến khi bà Lan đi khuất vào phòng vệ sinh trong bóng tối trước khi múc vào một chiếc tô có nắp đậy bằng gỗ. Ông để chiếc tô trên ghế ở ngưỡng cửa, đảm bảo rằng nó được chiếu sáng bởi ánh đèn dầu của bà.

Ông ngồi xuống trong bóng tối trên ngưỡng cửa lều ông và đợi đến lúc bà trở lại. Ông nghe tiếng trượt của vải cứng khi cô nhấc chiếc tô lên, tiếng thờ ra của cô khi ngồi xuống, tiếng lắc cắc của nắp gỗ được trượt sang một bên, tiếng trầm đục của muỗng va vào tô, cô nuốt xuống, tiếng thờ hài lòng, những ngôn từ lạnh căm - đúng thế không? Ông có thật sự nghe được chúng không? - Cảm ơn anh, anh Hưng.

Chương 17. Một Bộ Tủ Vựng Cảm Xúc

Tư đang đứng ở cửa văn phòng của Maggie mà mong rằng hai gấu quần của cậu không quá bẩn, cậu nghĩ cậu đã làm văng lên đó một ít thuốc bôi da sau khi cạo râu.

“Tôi có thể giúp gì cậu không?” một vài gã mặc đồng phục đã hỏi thế khi cậu đi qua sảnh.

“Tôi có một cuộc hẹn với cô Maggie,” Tư trả lời trong tư thế phòng vệ. “Cô ấy đang đợi tôi.”

Điều đó không hoàn toàn đúng, nhưng cậu cảm thấy hợp lý khi nói về một việc cấp bách như tìm kiếm những bức tranh bị mất của bố cô.

“Tư,” Maggie nói, ngạc nhiên khi nhìn thấy cậu. “Hôm nay cậu có khách ở khách sạn à?”

“Tôi chỉ đến để hỏi cô có may mắn xác định được người thu mua không thôi.”

“Vẫn chưa anh Tư à. Mới chỉ một ngày. Tôi đã liên hệ với một vị giáo sư ở Đại Học Mỹ Thuật Hà Nội, một người có chuyên môn trong những tác phẩm của Bùi Xuân Phái. Tôi nghĩ ông ấy có thể giúp thu hẹp việc tìm kiếm - có cả trăm tay thu gom rải rác khắp Đông Nam Á này hứng thú với bộ sưu tập đó.”

“Nhưng Maggie này, đây là vài thứ cần kíp. Tôi nghĩ chúng ta cần phải hành động ngay mới được. Làm hết sức. Bộ sưu tập đó đầy những bảo vật của quốc gia.” Cậu vớ tay lên túi áo khoác và rút ra cuốn sổ tay của cậu. Cậu chỉ vào mười một cái tên được liệt ra, bao gồm của bố Maggie và Bùi Xuân Phái, và những miêu tả sơ bộ cậu đã viết cho hơn hai chục tác phẩm nghệ thuật. “Đây là số tôi có thể nhớ đầu tiên trong đầu,” cậu nói.

“Anh Tư,” Maggie nói, đôi mắt lấp lánh khi cô kéo chiếc máy tính xách tay về phía mình. “Thật là tuyệt. Tôi có thể sao chép một bản không? Tôi muốn đưa nó cho Giáo Sư Devereux ở trường Đại Học. Tôi nghĩ nó có thể giúp ích.”

Tư ngại ngùng, cậu đột nhiên cảm thấy tính tự tôn dân tộc. Đây có phải là công việc cần bàn tay người nước ngoài không? “Ông giáo sư ấy,” cậu nói, “ông ấy không phải người Việt Nam à?”

“Việt Kiều,” Maggie đáp.

“Giống cô,” Tư nói, cảm thấy hụt hẫng.

“Không hẳn là thế,” cô nói. “Ông ấy nghe rất giống Pháp.” Tư đứng yên ngắm một bức tranh dựng trên tay ghế. Một người đàn ông nhìn ra cửa sổ, gương mặt phản chiếu mờ nhạt trên tấm kính, ngoài kia là một vùng biển xám.

“Anh thích nó không?” Maggie hỏi.

“Tôi không biết,” Tư nhún vai đáp.

“Ừm, nó khiến anh cảm thấy thế nào?”

Sự bối rối hiện rõ trên khuôn mặt cậu. “Phản ứng theo bản năng của anh là gì?” cô hỏi.

“Trong lòng anh nói gì?”

Lòng Tư thật sự chẳng nói gì trừ lúc nó đói hoặc hứng thú với một cô gái. Bản năng của cậu thỉnh thoảng khuyến khích, nhưng phần lớn cậu bỏ qua chúng. “Kiểu như cô độc?” cậu đánh bạo.

“Thật thú vị,” cô nói với một nụ cười mờ nhạt mà Tư chẳng biết phải giải thích thế nào.

“Tôi nói đúng chứ?” cậu ngập ngừng hỏi.

“Đó không phải là một câu hỏi đúng hay sai, anh Tư. Cái đó chủ quan.”

Chủ quan là một việc nguy hiểm: Đẳng hiển nhiên không khuyến khích một ai có ý kiến độc lập. Nhưng cậu không đặt tay vào ngọn lửa chủ quan đó ư? Có phải cậu thấy sự cô đơn mà cô lại thấy niềm hi vọng?

“Ý kiến chủ quan của cô là gì?” cậu hỏi.

“Nó giống như một thứ gì đó hoặc một ai đó mà ông ta đã đánh mất ở biển, cũng có thể ông ta ước rằng ông ta có thể ở một phía khác nơi mà ông ta có thể tưởng tượng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho chính mình. Trong bất kỳ trường hợp nào, một thứ gì đó hấp dẫn nằm ở ngoài kia, trong cái không gian thoáng đãng kia hơn là thế giới bao quanh ông ta. Anh cảm thấy sự xa lánh của ông ấy, và đúng vậy, đó là nỗi cô đơn,” cô nói.

Hah! Tư nghĩ, thế là tôi cả chủ quan lẫn nói đúng.

“Tôi biết cảm giác đó,” cô nói. “Chúng ta có lẽ đều thế. Đó là sức mạnh của nghệ thuật. Anh nghĩ thế không?”

Ôi zời ôi, cậu nghĩ, thật là một câu hỏi khó. Cậu háng giọng trước khi trả lời. “Thỉnh thoảng bên hồ Hoàn Kiếm cô có thể có suy nghĩ về, cô biết đấy, cuộc sống, cảm thấy thật bé nhỏ, tại sao chúng ta lại ở nơi này trên địa cầu. Chẳng có gì là quan trọng nếu toàn bộ xe cộ đang bóp còi inh ỏi sau lưng cô.”

“Đó là sự cô đơn, hay sự tồn tại?” cô hỏi.

Cậu lựa chọn sự cô đơn, không biết từ nào khác. “Đó là sự cô đơn bởi vì đó là những suy nghĩ cô chẳng thể chia sẻ cùng ai.”

“Nhưng anh có thể chia sẻ chúng với tôi.”

Ông Hưng gật đầu khi đang ngồi trên thảm cỏ bên ngoài lều mình, lắng nghe Lan tán thưởng món canh của ông vào đêm thứ ba liên tiếp, tiếng nuốt khẽ khàng của cô, tiếng thở ra thỏa mãn của cô. Ông đã trôi vào giấc mơ lênh đênh trên sóng nước. Ông đang nằm ngửa, thái dương trên bầu trời cao, những con chuồn chuồn đậu trên bụng ông.

“Cô gái ngoại quốc của ông Hưng này!” Văn hét lên, kéo ông Hưng ra khỏi giấc mơ êm đềm của mình.

“Lịch thiệp nào, Văn!”

“Cháu xin lỗi lại làm phiền bác nữa ạ,” hình bóng một người nói trong bóng tối.

Ông biết đó là giọng cô nhưng khuôn mặt cô khuất trong tối. “Vào đây, con gái, để bác có thể thấy cháu nào,” ông nói. “Nếu có ai làm phiền bác thì chỉ có thể là người ở đây thôi. Thằng bé ngốc nghếch cứ nghĩ là bác bị điếc kìa.”

Văn ngó lơ, nó chăm chăm vào chiếc hộp trên tay Maggie.

“À, một chiếc bánh chanh trứng trắng đường,” ông Hưng nói, gục gặc với chính mình.

“Không phải hôm nay ạ,” cô nói, quỳ xuống cạnh ông và lật ngược chiếc nắp.

Ông già nhặt lên một khối tròn giữa ngón trỏ và ngón cái. “Nó trông rất giống một cái nắm.” Ông xoay xoay cái nắm và ngửi nó. “Hoặc một con vật thải nó ra. Đi đi nào, Văn,” ông Hưng nói, đặt cái nắm vào đôi tay cậu bé và bốc lên một cái khác trong hộp.

“Nó gọi là nắm cục ạ,” Maggie nói. “Bác thử đi.”

Ông Hưng mở miệng ra và đặt vật đó vào giữa hai hàm răng giả của ông, nó chìm vào trong vòm miệng nóng chảy.

“Vị như không phải nắm mà cũng chẳng phải phân,” ông bảo, bốc cái nắm cục ra khỏi miệng để kiểm tra bên trong nó. “Thật là lạ lùng.”

“Bác đã ăn chocolate lần nào chưa?”

“Ah,” ông nói. “Thì ra là nó. Bác chưa được ăn từ những ngày còn người Pháp.”

Maggie mở ví rút ra một tờ giấy. Cô mở nó ra và đặt trên hộp bánh. “Cháu muốn xin phép hỏi chuyện ạ,” cô nói.

Ông Hưng mút cục chocolate bị mắc kẹt trong chân răng và cầm mảnh giấy mỏng manh lên. Ông quờ tay lên ngực rồi nói, “mở cái kính của bác giùm nào? Chúng nằm trong cửa trên cái bàn nhỏ bên tay phải cháu ấy.”

“Ông Bình đã vẽ nó cho cháu ạ,” Maggie nói, cô đưa cho ông Hưng cặp kính của ông. “Dựa trên lời miêu tả một tác phẩm của bố cháu.”

Ông Hưng đưa tờ giấy lên ngang tầm mắt, giữ cặp kính như thể kiểm tra một viên kim cương qua kính lúp. “Huh. Ông ấy làm tốt lắm,” ông Hưng nói.

“Cháu biết. Ông ấy bảo ông không phải là một họa sĩ. Bức vẽ có ý nghĩa nào với bác không ạ?”

“Một cặp hồ Đông Dương đang vờ nhau trong một hang động,” ông Hưng nói. “Có phải bản chất của hồ là cần xé chính anh em nó? Bác không biết. Có lẽ chúng quá đói, có lẽ là phản bội. Bác táo bạo cho rằng nó là một phép ẩn dụ. Có lẽ chúng ta, những người Việt Nam, là những con hồ, và trong cuộc chiến đó chúng ta đã chiến đấu với chính mình khi đã thoát khỏi kẻ thù thực dân.”

Ông Hưng thả tờ giấy lên ngực. Ông gỡ cặp kính ra và dụi mắt.

“Bố cháu rõ ràng là đã vẽ một tác phẩm rất tinh tế,” ông nói. “Bác rất lấy làm thích thú được quen biết một người đàn ông như vậy. Bác chắc là cháu cũng thế.”

Ông Hưng ước gì ông có thể đưa cho Maggie điều gì hơn thế. Ông có cảm giác rằng đó không phải là một lời giải thích nghệ thuật mà cô thật sự theo đuổi, mà là một lời diễn giải nghệ sĩ hơn, con người.

Ông vẫn còn cúi mình khi cô lang thang vào bóng tối để về chiếc taxi đang đợi cô. Ông nhìn theo ánh đèn nhấp nháy bên kia bờ ao. “Nếu chỉ có tôi nhớ ông ấy,” ông nói lớn.

“Một người vẽ tranh minh họa,” một giọng nói quái gở từ trong bóng tối.

Ông không chắc ông có nghe đúng không. Gần cả thập kỉ ông đã tập quen với việc không nghe giọng nói của cô, ngăn chặn sự hiện diện của nó. “Người vẽ tranh minh họa,” ông nói, khai phá cụm từ đó từ thinh không, chiếm hữu lấy nó.

Ông Hưng ngủ thiếp đi trong khi lẩm nhẩm những từ đó, thức dậy để rồi tự hỏi Lý Văn Hai liệu có thể nào là một trong những người đã phổ biến những tờ Giai Phẩm mùa Xuân với tranh biếm họa in đậm và những hình vẽ ẩn dụ, những bức tranh Lan đã từng ngưỡng mộ, chạm vào chúng bằng những đầu ngón tay của cô, vô tình tựa lưng vào ngực ông Hưng như cô đã làm thế, còn ông Hưng không phải cũng vô tình ngửi mái tóc cô.

Nhưng làm cách nào ông có thể chứng minh được có phải người vẽ tranh minh họa chính là Lý Văn Hai mà không có những tờ tạp chí đó?

Khi ông đẩy chiếc xe về nhà sáng hôm ấy, ông nghĩ về một bài thơ đã được in trong tạp báo mùa Xuân. “Khi ta thấy mình trên ngưỡng cửa căn nhà mới của ta,” Đạo đã viết trong ngắn ngủi nhưng lại đồ mặt sộ là nó theo sau cuộc cách mạng 54. Ông nhớ một hình minh họa một ngôi nhà, cửa mở toang, một lò sưởi đón chào trong căn phòng. Ông Hưng lặp lại

những lời đó với chính mình, tăng tốc độ, hi vọng một lời nói chạy qua cánh cửa, bỏ qua ngưỡng cửa, và tìm thấy phần còn lại của bài thơ đang đợi bên trong.

“Khi ta thấy mình trên ngưỡng cửa căn nhà mới của ta,” ông nói lớn, thả tay khỏi chiếc xe, ngừng đột ngột giữa đường. Chết tiệt. Vẫn chẳng có gì cả. Những chiếc xe máy bóp còi và lách quanh ông. Ông dựa lên xe hàng, để khuỷu tay lên đó, nhắm và dụi hai mắt. Có lẽ bất ngờ bởi chỉ nhớ giới hạn bài thơ cụ thể đó để có thể chia sẻ cùng Maggie. Ông đã hi vọng rằng mình có thể nhớ lại nhiều hơn.

Ông về đến nhà và dựng xe hàng sau lều, ông đưa những chiếc nồi của mình xuống bờ sông. Ông xếp chồng chúng ở đó, mặc kệ chúng một chốc trong lúc ông trở vào lều. Ông vợ qua đóng giầy ông nhặt nhanh để nhóm lửa, một số chúng cao gần cả mét, ông tìm tờ Giai phẩm mùa Xuân. Ông đang vợ đồng thứ hai thì đập lòng bàn tay lên trán. Ông đang làm gì thế này? Tờ tạp chí đã mất lâu rồi. Mỗi một tờ báo đã bị hủy vào lúc một đội phó của Đảng lật tung căn lều của ông vào mùa Xuân năm 1964.

Hơi thở ông chậm lại khi ông bắt gặp một chiếc xe máy Minsk đậu trước lều ông buổi sáng hôm đó. Họ đã quăng vài đồ dùng ra cửa trước. Áo quần ông bay ngang qua ngưỡng cửa, ống đựng trà lăn xuống con dốc; những cọng rơm trong nệm bay đầy không trung.

Ông dựng chiếc xe đầy của ông và cả gan tiến đến gần lều mình. “Thưa ông, ông đang tìm kiếm gì thế ạ?” ông hỏi qua cửa ngõ.

“Ông là Hưng?” một tên cán bộ hét lớn. “Không, thưa ông.”

“Ừm, tên Hưng này đang chứa chấp những văn hóa phản cách mạng. Ông có thể nhấn hấn ta khi ông gặp rằng Đảng đã được thông báo về các móc nối phản bội của hấn. Nếu hấn đang chứa chấp chứng cứ, chúng tôi sẽ tìm thấy nó.”

Nhưng mấy người đã tới trễ rồi, ông có thể nói họ thế. Mấy người sẽ chẳng tìm thấy gì liên quan đến người đàn ông đó đâu. Những tờ báo đó đã mất. Thực ra, người đàn ông các người bám đuôi - người giữ gìn thơ ca và tin vào nét đẹp của nhân văn - ông Hưng đó đã đi mất rồi.

Ông đã mang những chiếc nồi xuống ao rồi chà rửa trong làn nước đục đó. Ông làm một cách nắn nà, không quay lui lại cho đến khi nghe tiếng quay của động cơ xe máy. Ông bắt gặp một ánh nhìn thoáng qua trong cánh cửa lều Lan. Cô ấy đang nấp, dõi theo mọi việc. Ông không thể chấp nhận được đó là cô.

Một trong những tay cán bộ đã quăng một mảnh giẻ cháy qua cửa vào lều ông khi hấn ta phóng đi trên chiếc xe máy của mình. Ngọn lửa cuộn cuộn qua cánh cửa; những đồ đạc bên trong đang ngập trong lửa. Ông Hưng nhanh chóng nhấn cái nồi lớn nhất của mình vào

ao để lấy đầy nước, ông lúng túng chạy lên bờ dốc lầy lội, nước chao ra hai bên, rồi ông đổ tất cả qua cửa trước căn lều. Ông đã làm liên tục như vậy cho đến khi ngọn lửa bị khổng chế. Mọi thứ trong căn lều ông đều đã thành than, vẫn giữ nguyên một hình dáng như vậy.

Ông Hưng thả mình lên tấm nệm rom. Ông vuốt những ngón tay trên vài sợi tóc. Rồi nằm xuống và lắng nghe tiếng kêu của một con trâu ngoan cổ đầu đó không xa. Ông nghe tiếng xao động của một con vịt đang rẫy nước khỏi lưng nó, tiếng đớp đánh tách của một con cá đớp nhện trên mặt ao, tiếng vù vù đập cánh của một con chuồn chuồn. Một con chim đậu trên mái lều, ông nghe rõ tiếng tích tắc tích tắc của móng vuốt cào trên mặt tôn.

Ông vuốt ve nốt ruồi mềm trên má của mình để tìm kiếm sự thoải mái như lúc còn nhỏ. Nó có màu nhựa đường, bề mặt như rêu. Một vết bớt, đơn giản là một cái bớt, như chú Chiến đã khẳng định với ông rất lâu về trước, chẳng có một lời nguyên nào cả.

Ông Hưng đã hi vọng có thể trao cho Bình và Tư một bài thơ của Đạo trong tiệc mừng Tết Trung Thu sắp đến, thì thay vào đó ông sẽ chuẩn bị một bữa trưa đặc biệt cho cả gia đình. Nấu ăn là một điều gì đó mà không phải ai cũng có thể lấy cắp nó ra khỏi ông - không phải là nghèo đói cũng chẳng phải Đảng, chiến tranh không, một cô gái không, tuổi tác cũng không. Từ lúc Tư chẳng có dấu hiệu nào là sẽ làm đám cưới, đó có lẽ là cơ hội cuối cùng ông Hưng từng có để chuẩn bị một bữa tiệc cho ông và cả gia đình Tư. Ông cũng sẽ mời cả Maggie đáng mến.

Ông sẽ quay nguyên con lợn trên một cái xiên. Ông chỉ mới làm thế một lần trước đây, nhiều năm về trước, cho một bữa tiệc cưới trong khu ổ chuột, họ sơn sửa lại cây xiên lấy ra từ một cái trục và đào một cái hố hình chữ nhật để đốt lửa mà ba người thanh niên phải đốt suốt 12 giờ. Ông đã chẳng hỏi con lợn được lấy ở đâu. Làm sao ông có thể trách những người đã bị đói quá lâu, nhất là trong một dịp lễ như thế này?

Ông Hưng sẽ tự đứng ra trả tiền cho con lợn đó. Ông sẽ nói với bà Anh, có lẽ đi một chuyến về thôn quê vào ngày thứ bảy để giảm chi phí; ông sẽ trả giá như là một chuyên gia mà ông vốn thế. Ông sẽ đào một cái hố chữ nhật khác, trải than không đều nhau để ngọn lửa nóng hơn ở phần vai và nguội hơn ở lưng và thất lưng. Ông chắc chắn sẽ bực hai lỗ tai và pín lợn để nó không bị cháy thành than mà rụng mất - một sai sót do ông trong lần trước.

Chương 18. Ngôi Sao Sáng

Hôm nay ông già đã trang trí căn lều một cách đặc biệt. Tư nghĩ những tua đồ phát phơ từ mái lều có một chút hơi thái quá; dù sao thì đây cũng chẳng phải là một cái đám cưới. Ông Hưng chào đón họ một cách nhiệt tình với những cái bắt bằng cả hai tay. Ông đã mặc quần áo tươm tất cho dịp này, chiếc quần dài Metropole của ông, chiếc quần khiến ông trông như một nhạc công trumpet trong ban nhạc quân đội, phía trên là một chiếc áo khoác cũ của ông Bình, tay áo được xắn lên, một chiếc khăn tay lụa đỏ được nhét ở túi áo ngực.

Ông Hưng mang ra một bình rượu trắng khi họ đến. Phương là người đầy tiên và cũng là người cuối cùng đổ đầy ly của cậu. Họ ngồi dựa trên những tấm cối và gối đệm đầy rơm ông già đã đặt sẵn giữa khoảng sân trước lều, và nhai trầu khi ông nài nỉ, một thực tế mà mẹ Tư thường không chấp nhận nhưng cũng sẵn sàng bỏ qua trong dịp này.

Tư ngoạm khó khăn một chiếc lá quấn quanh miếng trầu. Cậu đang kéo ra khỏi lưỡi những sợi đỏ có vị đắng và khi cậu đã hút hơi thì cuối cùng Maggie cũng đã đến, cô xin lỗi vì đi trễ.

Cô là Maggie nhưng không còn là Maggie như mọi ngày. Cô mặc một chiếc áo dài màu xanh chàm với những hình khảm vàng ôm hoàn hảo đôi gò bồng đảo rồi lướt qua vòng eo thon, xuống hông. Mái tóc cô xõa dài, làn da lấp lánh và Tư thì ước gì cậu có thể vui mặt vào cổ cô và đưa tay vuốt ve dọc theo tấm thân ngọc ngà của cô.

“Tên của cô có ý nghĩa gì?” cậu hỏi ngay khi lấy lại hơi thở.

“Tên tôi?” cô hỏi, lắc đầu và quỳ xuống cạnh cậu. “Tôi không biết. Tôi đã được đặt tên theo một người phụ nữ Scotland mà bố tôi đã ở nhờ lúc học trong một trường ở Mỹ. Nó là tên rút gọn từ Margaret.”

“Cô nên có một cái tên Việt Nam,” Tư nói. “Cho hợp với chiếc áo dài của cô.”

Tư có thể ngửi thấy mùi hương ngọt ngào của hoa oải hương tỏa ra từ làn da của cô. Thể hiện sự tôn trọng với cô, cậu âm thầm mắng mỏ thằng nhỏ của mình, cậu xếp bàn tay mình đè lên nó. Cậu quay đầu sang trái để chiêm ngưỡng con lợn, một con lợn quay nguyên con mà ông Hưng đang xử lý chỉ vài thước không xa họ. Đó là một điều xa hoa và rất tốn kém mà ông già đã làm: xiên toàn bộ con vật trên một cái xiên rồi quay và nướng nó hàng giờ liền cho đến khi đạt đến màu vàng tươm hoàn hảo đó.

Những hàng xóm của ông Hưng đã bắt đầu xếp hàng với tô trên tay họ. Ông già có một sức mạnh đặc biệt - ông là trái tim của nơi này, là trái tim của Vẻ đẹp của phòng trà Nhân Văn - ông mang mọi người đến với nhau, cho họ ăn.

Cả 30 người đều đi ra hạnh phúc với những tô cơm và thịt heo của họ, cuối cùng thì cả nhà cũng bắt đầu ăn. Tư chẳng thể đợi để thưởng thức con heo nữa, nhưng lần đầu tiên bố cậu, không phải là một người thường làm diễn văn, đứng dậy và nói cảm ơn đến ông Hưng, cho tất cả những gì ông đã cho họ trong vai trò như là một trưởng gia đình, vì sự quan tâm chăm sóc của ông với cả 3 thế hệ gia đình họ.

“Cháu không biết về câu chuyện này, Maggie,” bố Tư nói, “có lẽ cháu cũng chưa từng nghe về nó nữa, Phương, nhưng hãy để tôi nói về cái ngày hạnh phúc mà ông Hưng và tôi gặp lại nhau.”

Tư tự hỏi tại sao bố cậu lại nói như thế. Nó nghe có vẻ như những lời phát biểu để tưởng niệm về người chết.

“Khi cuộc chiến kết thúc, tôi quay lại Hà Nội sau nhiều năm ở quê để tìm một công việc,” bố cậu bắt đầu, “Tôi đã làm một anh thợ làm đèn cầy cho đến khi người Nga làm một nhà máy sản xuất bóng đèn trả lương tốt hơn. Và rồi ở đó tôi đã gặp Anh,” ông nói, liếc qua nhìn mẹ của Tư. “Chúng tôi may mắn là đã tìm thấy nhau, nhưng thời đó rất khó khăn. Nhiều tháng không có gạo, không có thịt. Một nỗi buồn thật sự của chúng tôi, dù vậy, một đứa con muộn màng cũng đã đến. Chúng tôi đã tìm hỏi đủ loại thảo mộc lẫn thầy bói mà chúng tôi chỉ có thể trả bằng tem phiếu, khiến chúng tôi thậm chí phải ăn ít hơn nữa, mà vẫn không có con.”

“Tôi bắt đầu tự hỏi có lẽ nào vì những tổ tiên mình cảm thấy bị bỏ rơi không. Tôi vẫn chưa làm một bàn thờ cho bố tôi, ông Đạo, mọi người biết đấy: mẹ tôi và tôi đã trải qua năm năm đầu tiên cầu mong ông trở lại, và nhiều năm tiếp theo để bảo vệ ông khỏi những người thân của mẹ tôi, họ đổ lỗi bố vì những bất hạnh của chúng tôi.”

“Ông Hưng là người đã gửi lời đến chúng tôi ở làng. Lúc ấy tôi vừa chín mươi tuổi gì đó, đang chơi ở ngoài sân, khi một người đàn ông đi xe máy đến nhà, và chẳng có nguyên do gì, đã ấn một quả dưa vào hai tay tôi. Nó rất nhẹ nên tôi chắc chắn là nó rỗng. Mẹ tôi bắt lấy nó, sau đó đập vỡ bằng một cái vồ, và trong những mảnh vỏ vỡ nát có một tờ giấy được gấp lại. Đó là một lá thư từ ông Hưng với tin buồn về cái chết của bố tôi và một lời hứa thờ phụng ông trong phần đời còn lại.”

“Tôi biết tôi phải tìm ông Hưng. Cuối cùng tôi cũng đã tìm thấy cuộc đời tôi ở đây, nơi ông đã giữ những nén nhang cho bố tôi không tàn lụi. Tôi hoàn toàn không biết làm cách nào để diễn tả tâm trạng của mình, nhưng nó giống như đi đến một nơi mà mọi con sông cuối cùng đều đổ về biển vậy.”

“Và mọi người nghĩ chuyện gì đã xảy ra?” ông Bình nói, nhón chân lên. “Số mệnh cuối cùng cũng đã mỉm cười với chúng tôi, đó là tại sao chúng tôi gọi là Tư, ngôi sao sáng của chúng tôi. Người báo trước sự xuất hiện của Đổi Mới.”

Bố Tư quay sang ông già và cảm ơn ông vì đã ở đây để chúc mừng mỗi thời kỳ cuộc đời của Tư. Từ lúc cậu sinh ra cho đến mỗi dịp Tết, lễ tốt nghiệp, cho đến lễ đính hôn mà ông nói ông chắc chắn sẽ không kéo dài cho con trai mình thêm nữa, rồi đến đám cưới và làm bố tiếp theo đó, sự ra đời của thế hệ thứ tư sẽ được chúc phúc bởi trưởng dòng họ là ông Hưng.

Tư đỏ mặt ngẩng đầu lên. “Bác sợ là bác sẽ chẳng ở đây để thấy cái ngày hạnh phúc đó,” ông Hưng nói. Chẳng chịu áp lực gì cả, Tư nghĩ, nhìn qua chỗ Phương cầu viện - Phương đã 29 và vẫn chưa cưới vợ. Nhưng chẳng trông mong được gì hơn ở Phương: cậu đã say và trở nên vô dụng, cậu đang nằm phía cậu, dựa lên khuỷu tay, đầu rớt xuống.

Tư chỉ cầu xin họ thay đổi chủ đề, và may mắn là ông Hưng nói, “Thôi chúng ta ăn nào.”

Họ bắt đầu bằng món canh nhặt với đuôi lợn và ngó sen giòn, sau đó là bắp cải thái nhỏ và xúc xích nhồi được lấy ra từ mồm con lợn quay, rồi đến thịt của nó, tan giòn ngay trong miệng họ, tất cả các phần của thịt lợn đều béo, lớp da mặn mà giòn rụm, cân bằng giữa gạo trắng và rau muống xào tỏi, và cuối cùng là một món salad giòn với tai lợn thái nhỏ và măng. Mỗi lần Tư nếm những món ăn ông già Hưng nấu cậu đều cảm thấy như miệng mình học thêm được vài điều mới mẻ.

Không may là ngay sau đó trời đổ mưa, buộc họ phải cầm tất cả bát lên và theo ông già vào khu chật hẹp của ông. Thật ám cúng và gần gũi bên trong lều ông Hưng với tiếng mưa rơi tí tách trên mái tôn bằng thiếc. Tư và bố cậu ngồi sát rìa tấm nệm, nơi mà gã say Phương bây giờ đang nằm, và Maggie thì quỳ trên tấm thảm mây trên sàn bên cạnh mẹ của Tư, ông già bên cạnh cô, đang pha những tách trà.

“Cô có muốn chào ông nội tôi không?” Tư hỏi Maggie.

Ông Hưng ra dấu. “Đây, phía này, con gái.”

Tư thoáng cảm thấy ghen tị, như thể ông già đang tranh giành sự chú ý của Maggie với cậu. Cậu để ý thấy một tô đầy thịt và cơm đang ở trên bếp dầu hỏa đã tắt ngúm của ông Hưng. “Ông để bát của ông Đạo ở đây ạ,” Tư hỏi, với tay lấy.

“Không,” ông Hưng nói, xua tay khi ông lê về phía bàn thờ, “Ông đã để phần cho Đạo rồi.”

“Thế cho ai ạ?”

“Nó hả? Chẳng ai cả.”

Ông Hưng đưa tay lên giữa không trung khi ông đến bàn thờ. Ông háng giọng khiến cả phòng im lặng. “Khi em thấy mình trên ngưỡng thềm nhà mới, đừng sợ hãi, bởi sẽ thấy anh đây ở phía kia đang đợi, đốt ngọn lửa sẵn sàng để cho em,” ông đọc bằng một giọng chuẩn mực mềm mại.

Bà Anh chạm tay ông Bình, một cử chỉ tình cảm giữa bố mẹ cậu mà Tư chưa bao giờ nhận thấy trước đó. Ông già Hưng đang đọc thơ. Đó có phải là thơ của ông nội Đạo? Nhưng từ đâu mà ông tìm thấy những lời thơ đó? Tư định xin ông già đọc tiếp, nhưng thời điểm đó dường như đã trôi qua, với ký ức của ông. Ông Hưng quay khỏi bàn thờ, ngọn lửa trong ông đã tắt ngúm.

Ông Hưng chẳng còn sức đâu để cởi áo quần, đã khô kiệt bởi nỗ lực của bài thơ đó. Những lời thơ đến trước những bước chân hay ngược lại? Sự sắp xếp mà bạn có được chúng để đọc có phải là những thứ bạn sẽ mất đầu tiên? Giờ đây ông Hưng ngủ như một đứa trẻ, lạ lẫm với thế giới. Ông chẳng thể nhớ tên và những hình dạng của những hình bóng xuất hiện trong giấc mơ của ông. Ông là một phiến đá trơn nhẵn mà lịch sử sẽ viết câu chuyện của nó lên đó. Nhưng ông sẽ thức dậy trước cái kết của câu chuyện, ông cam đoan là thế. Ông sẽ chống lại những điều dối trá nằm trên đó. Ông sẽ điền vào những khoảng trống còn lại.

Chương 19. Cô Gái Nhà Bên

Bầu trời một màu âm u xám xịt, Maggie ngồi sau Tư và bố cậu trên chiếc Honda Dream II, trông cô như một cô gái Việt với chiếc áo khoác lạc hậu và khẩu trang che kín mặt. Cô trông ngày càng giống người Việt hơn mỗi lần Tư gặp mặt. Giờ đây cô cũng ăn mì một cách ồn ào theo cái kiểu khiến hương vị chúng ngon nhất, cô cũng không cần nhiều đến sự trợ giúp của cậu bằng cách ôm lấy hông cậu khi ngồi sau lưng trên xe máy nữa - cô đã phát triển sức chịu đựng xe máy của mình.

Lúc đến bờ sông sáng nay, họ thấy vài khách hàng quen thuộc khác của ông Hưng nhưng chẳng có vết tích nào của ông già cả. Ông ấy hẳn là đã bị buộc phải di chuyển đến địa điểm mới rồi. Thông thường họ sẽ có thông tin truyền miệng trong khu phố cổ về việc đó. Khi những người khác thấy ông Bình đang dừng lại thì họ biết không phải chỉ riêng mình họ. Họ chỉ còn cách đơn giản là nhún vai quay lại xe máy rồi đi kiếm một nơi nào đó thay thế để bắt đầu một ngày.

Nhưng Tư và bố cậu đều lo lắng về sự vắng mặt của ông Hưng. Có phải buổi tiệc ngày hôm đó là quá nhiều với ông ấy? Có thể nào ông ấy không được khỏe? Buổi chiều ấy, sau khi ăn tối ở nhà, họ đã trèo lên xe máy đi đến khu ổ chuột. Con đường lầy lội dẫn xuống hồ hành hạ phía sau Tư, buộc cậu phải đứng lại ở đoạn cuối cùng như thể cậu đang cưỡi một con ngựa.

Ông Bình dựng xe cạnh lều ông Hưng, căn lều đã bị khóa với một dây xích và ổ khóa. Người phụ nữ nhà bên cạnh, đang ngồi trên thềm nhà bà, đan một chiếc giỏ từ cỏ lau dưới ánh sáng của một ngọn lửa lập lòe, bà bảo rằng bà đã không thấy ông già vài ngày nay.

Xe hàng của ông Hưng và lò than không còn đây, nên hẳn là ông ấy phải bắt đầu với ý định đi bán buổi sáng. Bà có thấy ông ấy sáng đó không? Có điều gì bất thường không? Ông ấy trông có khỏe không? Có thể nào ông ấy bị cảm cúm không?

Bà không thấy ông sáng đó. Ông ra đi vài giờ trước khi Bà thức dậy. “Ông ấy đã để lại một tô com và thịt heo trên bậc cấp của lều tôi sau bữa tiệc của mấy anh, nhưng ông ấy đã không nói chuyện với tôi hơn 40 năm nay rồi.”

Đó là tuổi đời sự im lặng giữa những người hàng xóm, gần gấp đôi tuổi đời của Tư, và đúng, Tư nghĩ, bà ấy không bao giờ qua đây vào dịp Tết, ngay cả dịp Trung Thu bà cũng không có trong số 30 người xếp hàng cầm tô, dù cho là người hàng xóm gần nhất của ông.

“Tại sao ông ấy không nói chuyện với cô?” bố Tư hỏi, không giấu vẻ ngạc nhiên trong lời nói của ông. Ông Hưng không phải là một người đàn ông có những kẻ thù.

Người phụ nữ nhìn xuống đất như thể xấu hổ phải trả lời. Bà mở đôi mắt ngượng ngùng và nhìn chằm chằm ông Bình.

“Ahh,” bố Tư kêu lên. Tư nhìn họ khó hiểu. Ông bình gật đầu với người phụ nữ luống tuổi và quay đi.

“Chuyện gì thế ạ?” Tư hỏi bố cậu khi họ bắt đầu bước về phía sông. “Tại sao ông ấy không nói chuyện với bà ấy?”

“Con không thấy sự hối hận trong mắt bà ấy sao? Nỗi đau? Bố đoán là rất lâu trước đây bà ấy đã khiến trái tim ông Hưng tan vỡ.”

Tư cảm thấy hơi vô lý: cậu chưa bao giờ nghĩ rằng ông già có một cuộc sống tình yêu, phải là một cái gì đấy của cuộc tình bi kịch mang ông ra khỏi ánh sáng tình yêu với người phụ nữ đó và bằng mọi cách đẩy ông vào bóng tối của việc câm lặng với bà ấy. Tư nghĩ về điều ấy khi cậu và bố đẩy chiếc xe dọc theo tuyến đường mà ông già có thể đi vào phố cổ nhất với kích thước và sự khó khăn của chiếc xe hàng của ông. 3 cây số từ cây cầu nơi

ông bán bữa sáng gần đây nhất. Họ nhìn kỹ vào các con hẻm tối và gọi tên ông Hưng, nhưng ngoài một gã say và một con chó ghê ra, chẳng ai đáp lại tiếng kêu của họ.

Tư và bố cậu ngồi xuống khi họ đến bờ sông và ngắm mặt trăng đang lặn khuất. “Chúng ta may mắn là đã có nhau,” ông Bình nói. “Bố đã chẳng bao giờ có thể giúp bố của bố.” Giá trị của một người đàn ông chủ yếu là giá trị của anh ta trong vai trò của một đứa con, và đó là thứ gì đó Tư nhận ra rằng bố cậu đã bị nó từ chối.

Ông Bình bắt đầu nói chuyện, nhớ lại thời niên thiếu của ông, nói với Tư ông cảm nhận thế nào về một người lạ lớn lên trong một gia đình toàn những phụ nữ ở làng mẹ ông. Chỉ khi được làm quen lại với ông Hưng những năm sau đó thì cảm giác ấy mới dịu đi. Ông đã đến và xem mình như một phần của một dòng họ, ông Hưng là chiếc cầu nối giữa cuộc sống bé nhỏ của ông với một câu chuyện dài hơn và lớn hơn nhiều. “Và đó là lỗi của con, phải không?” ông vỗ vào đùi con trai mình mà nói. “Con cứng đầu không chịu chấp nhận mẹ trên quả đất này cho đến khi bố tìm ra cây cầu bắc lại với quá khứ ấy.”

Tư nghĩ đến Maggie, cô cũng phải đối mặt với những khó khăn tương tự. Có phải cô cảm thấy là một kẻ xa lạ trên thế giới thiếu vắng lịch sử gia đình này? Không gần bó? Không một cầu nối? Gia đình là tất cả ở Việt Nam.

Ông Bình chống về phía trước và dùng cổ tay áo của mình để phủi bụi khỏi mũi giày mình. “Con biết đấy, có những lần sau khi hiểu về cái chết của bố bố, mẹ của bố trở nên rất giận dữ với ông ấy,” ông nói. “Bà muốn quay lại và nguyên rửa ông. Ông Đạo có thể rất ương ngạnh và kiêu ngạo. Bà đã đổ lỗi cho ông con vì đã kích động cơn thịnh nộ của Đảng, khiến bà mất đi một người chồng, và với bố, là một người bố.”

Đó là lần đầu tiên Tư nghe một ai đó bảo rằng ông nội cậu là một điều gì đó tệ hơn là một anh hùng.

“Chúng ta luôn luôn có một cái nhìn rất lãng mạn về những gì chúng ta đã mất, đặc biệt là một người tử vì đạo. “Chúng ta quên đi rằng một tử sĩ cũng chỉ là một người đàn ông, một người đàn ông dám vì những nguyên tắc của mình, nhưng dù người đàn ông nào đi nữa - cũng là một con người bất toàn.”

Một thứ gì đó nhẹ nhõm khi Tư nghe vậy. Không thể nghĩ về giá trị bản thân khi mà chỉ có duy nhất những bậc anh hùng để mà đo lường chính mình.

Đêm tiếp theo, sau một buổi sáng khác không ăn sáng, họ nỗ lực thêm gấp nhiều lần nữa. Maggie mang một tấm bản đồ. Nó giúp dễ dàng hơn để loại bỏ những con hẻm quá chật hẹp cho chiếc xe đẩy của ông già Hưng. Họ cũng có thể loại bỏ những con đường đông đúc, trừ khi ông Hưng có một mong muốn bộc phát khác là tìm Maggie ở Metropole. Nếu không thì có 6, 7

tuyến đường khả dĩ ông Hưng có thể đi giữa khu ổ chuột và cây cầu. Ông Bình đã lần theo chúng trên bản đồ với một trong những cây bút chì mềm vẽ nháp màu xanh của ông.

Họ rời khỏi khu ổ chuột sau 9 giờ tối, Maggie lái chiếc Honda Dream II với bố Tư, Tư, Phương và cô em gái nhỏ của Phương trên chiếc xe của Phương sát sau đó. Họ tắt động cơ ngay trên con dốc trước khu ổ chuột, đạp chân chống xuống và nghiêng những chiếc xe vào đám bụi.

Một cậu bé đột nhiên xuất hiện từ trong bóng tối. “Thưa bác, bác mua chiếc xe này bao nhiêu ạ?” cậu bé hỏi bố Tư về chiếc Honda Dream II.

“Hey, cô biết cháu,” Maggie nói.

“Cô có mang bánh đến phải không ạ?” cậu bé hỏi lại cô.

“Không phải lần này,” cô nói. “Nghe này, cháu có thấy ông già Hưng không?”

“Không ạ,” cậu bé đáp.

Maggie làm gì mà mang mấy chiếc bánh đến khu ổ chuột này chứ? Tư thắc mắc.

“Cháu có thể trông chừng mấy chiếc xe này cho bác không?” bố cậu hỏi.

“Năm ngàn đồng ạ,” cậu bé nói. “Năm trăm thôi,” bố Tư trả lời.

Cậu bé nhét hai tay vào túi và đá vào đám bụi.

“Rồi cô sẽ mang vài chiếc bánh cho cháu lần sau nhé,” Maggie nói.

“Yes, sir,” cậu bé nói bằng tiếng Anh, bị lay chuyển bởi lời hứa ngọt ngào đó.

Tư cảm thấy kích thích bởi những mối đe dọa mơ hồ của buổi đêm yên tĩnh, sự căng thẳng tăng lên bởi việc chấp nhận đi qua những tuyến đường gồm những con đường nguy hiểm nhất và với sự hiện diện của Maggie bên cạnh cậu. Họ gọi tên ông già mỗi vài bước chân, nhìn vào những cổng ngõ và quan sát kỹ những con hẻm, họ thấy vài người vô gia cư đắp những tấm bìa carton dọc lối đi. Một con chó rùn người về phía họ và gầm gừ đe dọa, buộc Maggie phải thối lui, và trong một con đường thì một người đàn bà la hét từ trên nhà: “Trễ lắm rồi, lão say. Vào nhà đi chứ!”

Trên một con đường khác lại có vài điều xấu hổ đang xảy ra, mặc dù may mắn là không đủ sáng để họ có thể thấy gì hơn là hình dáng một người đàn bà ngồi chồm hổm.

Maggie bầu vào cánh tay Tư mà nói, “tôi đã không biết là Hà Nội có thể rất đáng thất vọng thế này.”

“Hãy tưởng tượng Sài Gòn,” Tư đáp - nhưng ôi, sự kìm chặt của bàn tay cô, cái mùi hương dịu ngọt của làn da cô qua làn hơi mẩn mẩn của con tôm càng mà họ đã ăn tối. Cậu ước sao cậu có thể chạm và áp vào cổ cô, một nơi cư ngụ linh thiêng của tinh thần. Cậu sẽ

lần tay lên chạm vào mái tóc cô, mái tóc cậu tưởng tượng như dải lụa, như lông vũ của của một con bồ câu.

“Tôi tự hỏi có phải nó là cảm giác gì đó như có một người anh em,” cô nói, và ngọn sóng lãng mạn bất chợt trong cậu trầm xuống.

Thật tốt là sau nửa đêm vào lúc họ cuối cùng cũng đến cây cầu. Lúc này họ đã bị bám theo bởi ba gã thanh niên say rượu bước ra khỏi một quán bar ẩn trong con hẻm cách đó nửa cây số, chúng bắt chước họ từ lúc đó. “Hưng! Ôi, ông Hưng ơi! Ông ở đâu, ông già Hưng?” chúng chế nhạo một cách say xỉn.

Ánh trăng đang soi sáng xuyên qua những đám mây. Họ có thể nghe thấy Phương đang hát dưới chân cầu. Họ lắng nghe cậu làm đầy không gian với một giọng nam cao hết sức tuyệt vời đến nỗi những gã say rượu cũng lặng im. Đó không phải rap mà là một bản ballad, đang hé mở từng cánh từng cánh cho đến khi cả bông hoa nở tung vào đoạn cao trào mà Phương hát lớn một điệp khúc những từ dồn dập. Cậu dừng ở một nốt đơn quá hoàn mỹ đến nỗi nó có thể khiến những chiếc xe tải trên cầu chết máy. Cậu ngân nốt nhạc đó trong khoảng một phút hơi, lúc đó những gã say nhiệt tình lại tiếp tục la hét.

Phương ngừng hát và trôi lên từ dưới cầu. “Mấy thằng quái nào thế?” cậu hét lên.

“Bọn tớ chả thoát được chúng!” Tư hét lại. Một trong mấy gã say ợ lên rồi sụp xuống mặt đất. Hai tên còn lại đổ lên nhau cười bên cạnh gã.

“Phương này,” Maggie nói, “hay lắm đấy.” Phương khịt mũi. “Tôi cứ nghĩ là cô không thích giọng hát của tôi. Cô đã bảo nó giống như một bệnh dịch.”

“Cái gì cơ?”

“Hôm đó trong xe. Cô đã nói bản rap của tôi là ‘infectious’ (nghĩa đen: truyền nhiễm - người dịch).” “Nhưng nó hiểu theo nghĩa tốt,” cô nói. “Giống như một thứ gì đó kiểm soát cậu, sở hữu cậu. Thành thực mà nói thì tôi có thể nghe cậu hát cả giờ cũng được.”

“Huh,” Phương hừ giọng chế giễu Tư. “Bài hát đó là gì?” Maggie hỏi. “Một bài hát tôi đang thử giọng.”

“Thử giọng gì cơ?” Tư hỏi.

“Cho Việt Nam Idol.”

Sao Tư lại không biết chuyện đó chứ? Cậu đã không nhận ra khoảng cách giữa cậu và Phương đã lớn hơn trong những tuần gần đây. “Thế còn HaNoi Poison thì sao?”

“Đã chết vào thời điểm này. Tớ đã làm cho nó qua được những vòng xét duyệt. Nhưng rồi sau đó? Một khi tất cả mọi người lắng nghe? Hanoi Poison sẽ quay lại,” cậu nói với một giọng cười độc ác.

Tất cả bọn họ đều quay đầu về phía tiếng bước chân. Bố của Tư đang chạy lại họ. Ông dừng lại, thở hồng hộc, gặp người và xoa hai đầu gối ra.

“Phía bố đã tìm thấy ông ấy,” ông nói, nhấn nắm tay vào thắt lưng khi ông đứng thẳng lên. “Ông ấy không ở xa, nhưng ông bị thương rồi. Ông ấy chẳng thể đi được. Anh đang ở với ông ấy. Mấy gã kia là ai thế?” ông hỏi về mấy tên say đang nằm một đống lên nhau. “Ồi, ai mà quan tâm chứ. Họ có giúp được gì không?”

Cẳng chân ông Hưng đang giật như thể quả tim của ông đã quyết định rời về đó; cổ họng như thể ông vừa uống một xô đầy cát. Ông mở mắt và nhấp nháy nhìn ánh sáng lơ lơ ngoài cửa sổ. Có vẻ như ông đang nằm trên băng ghế sau taxi, đầu ông trong lòng ông Bình như thể ông là một đứa trẻ, mặc dù ông chẳng nhớ là bất kì đứa trẻ nào.

Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra thế này? ông tự hỏi. Làm ơn nói là tôi không bị một vụ tai nạn nào khác nữa chứ. Ông nhớ ông đang đi đến Metropole với những tin mới cho Maggie vài ngày trước, cơn mưa quá lớn khiến ông phải bỏ chiếc xe hàng cạnh chợ Hàng Da, trả vài đồng kha khá cho người bán chim để trông chừng nó. Sau đó ông nhớ được rất ít: một cơn sóng nước lớn cuốn qua vai ông, âm thanh của những chiếc ô-tô trượt bánh, bị ngăn lại bởi một thanh chắn, bay qua màn sương, một cơn đau đốn vô cùng trong người ông từ dưới thắt lưng khi ông nằm quặp người trong một mương bùn, một bàn chân của ông bị quặp ngược ra hướng khác, dạt vào rồi ông tỉnh lại.

Bình đang nói điều gì đó sắp sửa đến bệnh viện, gây nên một cơn hoảng loạn trong lồng ngực ông Hưng. “Không, không,” ông hét lên, “đừng đến bệnh viện. Ở đó toàn những người chết.”

“Ông ấy đang nói gì thế?” Tư hỏi.

“Có lẽ ông ấy bị va vào đầu. Dường như ông ấy bị lẫn lộn về những năm tháng ấy.”

Lẫn lộn về những năm tháng ấy, ông Hưng nghĩ, nhưng năm mà người Mỹ ném bom xuống bệnh viện Bạch Mai là một năm lộn xộn. Ông chỉ muốn quay về nhà, về căn lều của ông. “Bình,” ông gọi. “Cháu đang đưa bác về nhà phải không?”

“Không ạ.”

“Không đến bệnh viện nhé,” ông Hưng lặp lại.

“Bác sẽ đến nhà tụi cháu. Rồi tụi cháu đưa đến một bác sĩ.”

“Nhưng còn hoa của bác,” ông Hưng nói.

“Đừng lo lắng về bông hoa của bác,” ông Bình nói. “Cháu sẽ đến và kiểm tra tất cả cây cỏ của bác vào ngày mai.”

“Lan,” ông Hưng nói. “Ý bác là hoa Lan.”

“Vâng, cháu biết,” ông nghe Bình bảo đảm với ông khi ông nhắm mắt lại.

Chương 20. Cây Cầu Vòng Hạ Thế

Thân thể ông già đã rã rời, nhưng giọng nói vẫn còn rất mạnh mẽ hơn là Tư tưởng. Ông ấy hét lên vài thứ từ giường của Tư, ông đã nằm nghỉ ở đó gần cả tuần nay, căng chân gắn với một cái nẹp ông Bình đã làm trong xưởng gỗ của mình.

Ông Hưng bị xe hơi đụng, nhưng ông không nhớ được chiếc xe đó trông thế nào; hôm ấy cơn mưa rất lớn, sương lại dày. Tư chỉ ước là ông có thể nói họ vài điều về chiếc xe bởi cậu có thể tìm chiếc xe đó và bắt tài xế phải bồi thường.

Trong lúc mơ hồ, những câu chuyện của ông già thường được hé lộ, và Tư tự hỏi liệu cậu có thể khiến ông nói về người phụ nữ sống ở lều bên cạnh ông không.

Phòng ngủ của Tư có mùi mốc lá chè, thuốc mỡ, và mùi ông già. Tư cảm thấy có lỗi mỗi khi ông già đến đây, xấu hổ bởi suy nghĩ ông già đang nằm trên một tấm đệm đã hấp thu hàng ngàn tư tưởng tượng của Tư, một phần lớn trong số đó gần đây có liên quan đến Maggie. Cậu bào chữa tội lỗi của mình bằng suy nghĩ rằng những hành động về đêm như thế là để thực hành cho đời sống vợ chồng. Cậu cần phải phát triển sức mạnh lâu dài và chỉ có thể làm thế bằng cách tập luyện các cơ bắp. Cho đến giờ thì cậu chẳng thể giữ được hơn hai phút rưỡi, và chỉ khi cậu cố tình gọi lên một người nào đó xấu xí.

Ông già rên rỉ, kích động trong giấc ngủ, khi Tư đặt một xô nước xà phòng lên sàn nhà và ngồi xuống rìa tấm nệm của cậu. Tư lật tấm chăn ra và mở dây đai nẹp của ông Hưng. Trông thật là tệ: một vết bầm tím chạy suốt từ chân ông qua đầu gối, bàn chân sưng tấy lên và mắt cá hơi bị vẹo đi.

Tư vắt nước khỏi miếng bọt biển. “Tội cháu đã nói chuyện với người phụ nữ sống bên cạnh lều ông hôm đó,” cậu đánh bạo nói trong khi rửa xà phòng giữa những ngón chân của ông già.

Ông Hưng thở dài. “Thỉnh thoảng bà ấy lại hát một mình. Khi bà ấy cúi xuống chùi rửa những cái nồi của bà bên ao, ông có thể nghe bà ấy. Bà ấy sẽ quay vòng và cười một lúc, một nụ cười chỉ dành cho ông. Nó thật sự là điều đẹp nhất một người đàn ông có thể thấy được.”

“Bà ấy nói ông đã không nói chuyện với bà ấy một thời gian.”

Ông già nhắc đầu lên và nhìn Tư qua đôi mắt trắng đục của ông. “Đạo à?”

“Vâng, anh Hưng?” Tư đáp.

“Bà ấy từng rất đẹp, nhưng không giống như Amie của cậu,” ông nói, nằm lại xuống gối. “Bà ấy đẹp chỉ ở vẻ bề ngoài và tôi đã bị đánh lừa để tin rằng nó là một cái gì đó sâu sắc hơn.”

“Cô ấy không thể tự đọc, nhưng tôi đã đọc cho cô ấy, tôi đọc mọi thứ cậu đã viết và cô ấy uống những lời thơ của cậu, cô ấy từng nói rằng có thể một ngày nào đó tôi sẽ lại có một nhà hàng, và cậu sẽ lại ở đó, bao quanh bởi những chàng trai rất ngưỡng mộ cậu, và cô ấy sẽ làm việc cho tôi và tất cả sẽ được như nó đã từng thế, thậm chí còn tốt hơn bởi vì cậu sẽ được tự do viết lách, còn cô gái ấy sẽ luôn ở bên cạnh tôi. Rồi thì cô ấy đã làm tiêu tan giấc mơ tuyệt vời nhất ấy.”

“Đó là lỗi của tôi,” ông Hưng nói tiếp. “Tôi đã làm hỏng cậu.” Làm thế nào mà ông Hưng, một người đóng vai trò như là trưởng lão gia đình họ, người bảo vệ đền thờ tổ tiên, lại có thể làm hỏng Đạo? Tư đã thấy ông chẳng làm gì ngoài việc bảo vệ và gìn giữ những ký ức về ông nội cậu.

“Anh chẳng làm gì sai trái với em cả, anh Hưng,” Tư nói.

“Đạo hả?” lần này ông Hưng hỏi một cách ngờ ngợ, những đám mây trong đầu ông đang tản đi.

Ông Hưng đã trở về nhà buổi sáng định mệnh đó sau khi đi bán rong phở tảo của ông. Chỉ vài ngày trước đó, ông đã dám đề nghị Lan là họ có thể nhập lều họ lại cùng nhau, rồi ông đã ám ảnh và cảm thấy tổn thương bởi ông bất lực chẳng thể hiểu được phản ứng của cô. Ông tự hỏi có thể nào cô đã yên lặng cân nhắc hay thảo luận điều đó cùng bà của cô. Ông sẽ đơn giản là phải chờ đợi sự chờ đợi khổ sở cho đến khi cô nói ra ý nghĩ của cô, mặc dầu ông không thể cưỡng lại việc tiến hành một số việc nhất định để sắp xếp lại bên trong căn lều mình trong khắp khời.

Đó là một ngày đẹp trời, không một gợn mây hay chiếc máy bay nào trên bầu trời, ông cảm thấy nao nức muốn trở về nhà với một cái bay (cái bay dùng để trát xi-măng, vừa - người dịch) mới, cảm ơn một thực khách của ông là một người thợ rèn. Ông dựng chiếc xe

và đi xuống hồ với cái nồi đầu tiên của ông. Khi ông ngồi xỏm trên bờ bùn rửa chiếc nồi thứ hai, một cái gì đó đập vào mắt ông - một ánh lửa lóe lên, một màu sắc, như thể một chiếc cầu vồng vừa rơi xuống mặt đất.

Ông quay đầu lại nhìn Lan, cô đang đứng ngay không xa nơi ông ngồi, đầu cô nhuộm những nắng, cô đứng đó trông như thể đầu cô cũng là một mặt trời. Ông đưa tay lên che để có thể nhìn thấy toàn bộ thân hình xinh đẹp của cô. Ông vô cùng kinh ngạc khi thấy cô mặc một chiếc áo dài sang trọng, như chiếc áo dài mà ông đã luôn tưởng tượng cô nên mặc. Cô được bao bọc trong lớp lụa màu xanh da trời thêu bằng chỉ vàng, ôm vừa vặn một cách hoàn hảo với bầu ngực nhỏ, chiếc eo thon, đường cong nhẹ nơi hông cô.

“Chú luôn nói rằng cháu xứng đáng được mặc nó,” cô nói.

Ông ghen lời, mê mẩn, cười rạng rỡ với một niềm hạnh phúc không giống bất cứ điều gì ông đã từng trải qua trước đó. Ông cảm thấy điều đó bùng cháy trong mỗi phần cơ thể mình.

Nhưng khi cô bước sang một bên, đầu tóc cô không còn nhuộm nắng nữa, khuôn mặt cô hiện rõ ra. Nụ cười của ông méo dần. Có phải cô đã nộp mình cho một người đàn ông? Cô đã bị dụ dỗ vào con đường mại dâm?

“Ai đã mua nó cho cháu thế?” ông ngập ngừng hỏi.

“Cháu tự mua nó ạ,” cô đáp.

“Nhưng mà cháu đã lấy tiền đâu ra?”

Ông trông thấy vẻ ngập ngừng hiện lên trên mặt cô. Cô chớp chớp hàng lông mi, rồi nhanh chóng liếc nhìn đi, đủ xa cho một lỗ thủng khủng khiếp mở ra trong lòng ông. Ông quay lại và nhìn chằm chằm qua cánh cửa lều ông.

“Chú Hưng,” cô gọi, “với lấy cánh tay ông, nhưng ông lắc hất bàn tay cô ra, rồi đi một cách khập khiễng về lều mình.

Ông đứng trên ngưỡng cửa mà nhìn vào căn phòng. Ông nhìn kỹ trần nhà rồi những bức tường. Ông khụy xuống gối và lục lọi qua những đống ít quần áo và đồ dùng ông có được, rồi nhấc cả góc tấm nệm lên. Ông bò dưới tấm nệm, mặc kệ nó trên lưng.

Những tờ báo của ông đã mất. Những tờ tạp chí, mọi ấn phẩm của tạp chí, mỗi bài thơ của Đạo đã từng viết cho ông hay ông tự sao chép lấy.

Ông Hưng quăng mình xuống tấm nệm. Cô ấy đã lấy đi thơ ca của những chàng trai đó, lấy đi tất cả những gì còn lại của họ và bán chúng cho một người lạ? Và rồi mặc quần áo lụa là?

“Cô đã bán chúng cho ai hả?” ông hét lên qua cánh cửa lều ông.

“Một người đàn ông bán củi ạ,” Lan đáp, cô thụt lùi một bước, rồi bắt đầu bật khóc.

Đôi mắt ông đảo ngược sang trái sang phải khi ông định chạy đi tìm người đàn ông để thu hồi lại những tờ báo đó trước khi họ đốt chúng, nhưng sự thật thì cô ta mới chính là ngọn lửa. Cô ta sẽ thấp lên bất cứ gì cô ta cần để giữ cho ánh lửa của cô ta tiếp tục cháy. Cô ta đã từng dùng ông theo cùng một cách đó.

“Bước ra,” đó là tất cả những gì ông đã nói. “Bước ra.”

Một tuần sau đó, ông tìm thấy 4 cái gối trên bậc cấp lầu ông - bốn cái tròn trĩnh, những chiếc gối lụa xanh da trời được nhồi vải bông dày. Nhưng ông Hưng chẳng thể nào tha thứ cho cô được. Ông cũng chẳng thể tha thứ cho chính mình. Ông thậm chí cũng chẳng giữ những chiếc gối đó, bỏ mặc chúng cho trời đất trên ngưỡng cửa nhà, tẩy trắng bởi trời nắng, ướt đẫm với cơn mưa, và cho đến khi chúng bị mục ra, cũng như con tim ông.

Làm thế nào mà ông bắt đầu nói về người phụ nữ kế bên? Bây giờ ông Bình cũng ở đây với cậu, tựa người vào tường, nói với người đàn ông như một cậu con trai của ông ấy về khoảnh khắc ông cảm thấy sự tốt đẹp cuối cùng của nhân loại trượt đi mất. Với sự mất mát những tờ báo đó ông cũng từ bỏ hi vọng, trải qua những năm tháng trong lặng lẽ, tự hỏi liệu còn bất cứ điều gì trên thế giới này quan trọng nữa. Chỉ đến khi sự xuất hiện của Bình ở khu ổ chuột sau chừng ấy năm ông mới khôi phục lại cảm giác với bất cứ điều gì ông làm.

“Bác là một gã đàn, Bình ạ,” ông Hưng nói. “Bác đã mất tất cả mọi thứ bởi một trái tim ngu ngốc. Có phải bác đang chết không? Tại sao bác thậm chí còn hối tiếc những thứ khác?”

“Suyt, bác Hưng, chưa phải lúc đó đâu ạ,” ông Bình nói, đưa cho ông một bát cà muối, thứ duy nhất ông Hưng có cảm giác ngon miệng từ sau tai nạn của ông.

Ông Hưng đưa đôi đũa lên miệng mình.

Ông già Hưng đang hé lộ những bí mật. Ông đang dạy Tư chính xác cách làm phở của ông như thế nào. Trời đã về khuya, và ông còn đang hò hét hướng dẫn từ giường của Tư, những lời nói trôi xuống bậc thang để đến nhà bếp.

“Ông có thể ngửi thấy mùi đường thắng!” ông già hét lên. “Hành cũng đã được rồi đấy.”

Tư nhắc loạt hành và gừng đã nhuộm vàng đầu tiên khỏi bếp. Cậu đang bắt đầu thấy đây chẳng đơn giản là một bài tập nấu ăn, mà còn là sự kiên nhẫn. Đối với một nước phở cao cấp thật sự ta cần phải hầm thịt bò và xương kỹ lưỡng trong vài giờ, vớt lớp váng xám xịt khỏi mặt nước trước khi thêm những lát hành và gừng đã xém vàng, cà rốt và củ cải, quế,

đinh hương và hồi sao, rồi trở lại luộc mềm trong vài giờ nữa trước khi lọc nước dùng và nêm vào một vầy nước mắm đậm đà. Nhưng tại sao ông già lại yêu cầu bố mẹ Tư ra khỏi nhà bếp? Phải chăng ông Hưng quyết định bỏ qua một thể hệ và truyền nó hợp lệ một cách trực tiếp cho cậu.

Ông Hưng đánh thức Tư cho buổi chuẩn bị tươm tất cuối cùng trước bình minh, ông đập cây gậy chống lên nền nhà tầng trên. Tư lồm cồm dậy một cách khó nhọc trên chiếc bàn cậu đã ngủ, không khí vẫn còn ẩm sương như một sớm mùa Xuân sau cơn mưa nặng hạt. Cậu nhắc nồi nước dùng khỏi bếp đã được ninh suốt đêm qua, gạn từng tô qua một cái sần. Cậu hớt bỏ lớp váng mỡ khỏi bề mặt khi đã nguội lại, và khi không còn thấy vết tích bóng bẩy nào nữa, cậu thêm muối và nước mắm, rồi kiểm tra mùi vị. Cậu thái hành ngò, cắt mỏng thịt dọc theo thớ, và thả một nắm đầy phở tươi vào một cái sần, sẵn sàng để nhúng vào nước sôi.

“Cuối cùng, chuẩn bị một tách sâm và nói vài lời cầu nguyện,” ông già chỉ dẫn từ trên cao. “Nếu cháu có bất cứ nghi ngại nào, hãy nói bố Bình nếm nước dùng. Ông ấy sẽ nói cháu biết nó thật sự thế nào.”

Bố của Tư nhìn chằm chằm vào nồi và hít ngửi. Ông xem xét mặt nước trước khi nhúng chiếc muỗng của ông xuống. Ông quan sát nước dùng trong muỗng từ nhiều góc, kiểm tra độ trong và màu sắc, để chắc rằng không có váng mỡ nào hiện ra khi nó nguội lại, rồi cuối cùng đút vào miệng. Ông thưởng thức nó, rồi mở miệng hít vào để xem hương vị đọng lại được bao lâu.

“Tốt,” ông tán thưởng.

Ý ông là được, tạm ngon, hay thật sự ngon? Chừng nào thì là ngon chứ?

Trong bất cứ trường hợp nào thì cũng chẳng có thời gian để mà chỉnh sửa. Họ nghe tiếng bước chân của những khách hàng đầu tiên trong sân.

Tin đã được truyền đi khắp phố cổ: mặt trời chỉ vừa nhấc mình khỏi mặt biển mà một hàng người đã bắt đầu hình thành từ ngoài vào con hẻm, những gương mặt quen thuộc của những người đang cầm tô, muỗng và đĩa họ mang theo từ nhà.

“Hả,” họ nói khi thấy Tư trong nhà bếp, cố gắng để giấu đi vẻ thất vọng. “Người tập sự.”

“Tình huống tạm thời,” cậu đảm bảo với họ khi họ cậu bỏ phở vào tô họ và mức nước dùng. Cậu đặt xuống những lát thịt bò rồi thêm một nhúm hành ngò thái nhỏ, cố gắng làm cử chỉ đó với một cao trào như ông già Hưng, mặc dù ở vài cố gắng lần đầu của cậu nhiều nhúm hành rơi lên sần hơn là tô.

Thật là nóng và ẩm trong căn phòng đó, cả đám người lúc này đang ngồi trên nền và chiếm tất cả những chiếc ghế có thể được - kể cả yên xe chiếc Honda Dream II - húp nước, ợ hơi và tán gẫu với một người khác trong căn bếp gia đình Tư. Có nhiều tiếng kéo kẹt ở trên đầu, như là một nửa đám người đã mang tô của họ lên lầu để bày tỏ lòng kính trọng ông già Hưng, và vẫn còn một lượng lớn thực khách xếp hàng ở ngoài sân. Không ai góp ý món phở, nhưng họ húp sạch tô trước khi rửa chúng. Tư chỉ có thể giải thích điều đó như là một lời ngợi khen.

Maggie vừa đến, Phương và bố cậu ấy cũng thế. Tư biết Phương, ít nhất là, sẽ cho cậu một câu trả lời chân thực về nước dùng.

“Nó ngon,” Phương nói, rõ ràng là ngạc nhiên.

“Ngon như thế nào?”

“Ngon như là cái nơi tớ thích ăn lại sáng ngày mai.”

“Thật là tốt,” Tư mỉm cười nhẹ nhõm nói.

Maggie trèo lên cầu thang với tô phở nóng hồi được giữ cân bằng một cách cẩn thận giữa ngón cái và ngón giữa. Cô đợi trên đầu cầu thang và ngửi chiếc tô trong khi nhóm khách cuối cùng của ông Hưng đi ra khỏi phòng Tư.

Ông Bình ngồi với ông già, tô của họ rỗng và đặt một bên giường. Ông Hưng chống người thẳng dậy với sự xuất hiện của Maggie, ông Bình làm chiếc gối phòng lên và đặt lại sau lưng ông già.

“Bác khỏe chưa ạ?” cô hỏi, đặt tô của mình xuống trên nóc kệ sách.

Ông Hưng hất lui chiếc chăn để lộ ra cẳng chân ông. Nó bị sưng và tím như một quả cà tím. Maggie kéo chăn lại đắp lên chân ông và kéo thẳng nó lên ngực ông. Chiếc áo sơ mi của ông bị bung nút và ông ồm đến nỗi lớp da mỏng giữa xương sườn ông phập phồng theo nhịp tim đập.

“Cháu có một đôi tay đáng yêu lắm,” ông già nói, nhìn một cách thê lương một chập. Nhưng rồi ông đột nhiên rạng bừng lên, nắm chặt một tay cô mà lắc nó. Ông liên tục vỗ nhẹ lên túi áo sơ mi của mình với bàn tay kia, những chiếc chăn, cặp đùi ông.

“Đây là bộ áo quần bác đang mặc khi cháu tìm thấy bác phải không?” ông hỏi Bình.

“Không ạ,” Bình đáp, “chúng đã được giặt rồi.”

“Cháu mang cái áo sơ mi lại cho bác được không?”

Ông Bình đứng dậy và mở ngăn tủ của Tư lôi chiếc áo sơ mi của ông Hưng ra.

“Kiểm tra trong túi ấy,” ông Hưng nói.

Ông Bình kéo ra một tấm danh thiếp đã sờn đóng dấu của khách sạn Metropole, cùng một mảnh giấy được gấp làm tư. Ông mở ra để tìm bức chân dung đã mờ của Đạo, đã được gỡ bỏ cả khung và cái đế trên bàn thờ của nó.

“Lật nó lại,” ông Hưng nói. “Cộng tác viên, tháng 3 năm 1956,” ông Bình đọc từ một mảnh giấy xé góc. “Đây là Đạo, điểm danh như một trong những nhà thơ, Phan Khôi hiệu đính, và vâng, nhìn ở đây: Lý Văn Hai. Họa sĩ minh họa.”

“Ôi chúa ơi,” Maggie nói, đứng lên để nhìn qua vai ông Bình. Cô lấy tay che miệng mình lại. Cô ho. Đôi mắt cô ngấn đầy nước. Đúng là ông ấy: Lý Văn Hai, người họa sĩ, bố của cô. Vẫn còn sống. Trong nhóm của một vòng tròn những người đàn ông tài hoa, dững cảm và biết rung cảm.

Ông Hưng chống người thẳng dậy. “Đó là lý do bác đã đến gặp cháu, Maggie. Gấp gáp đi trong cơn mưa hôm đó như một người đàn ông đã có sở hữu.”

Ông Bình lật tờ giấy lại vài lần nữa vào bức chân dung đã nhòe của bố ông.

“Đó chỉ là tờ giấy bác đã nhờ người phụ nữ ấy vẽ, Bình à. Đó là trang giấy cuối cùng từ tờ Giai Phẩm mùa Xuân. Cháu sẽ vẽ một bức chân dung mới của Đạo, một bức đẹp hơn nhiều. Dù cho cháu có tuyên bố ngược lại, thì, Bình à, cháu vẫn là một nghệ sĩ.”

“Và cháu, con gái,” ông Hưng nói, vỗ vỗ tay Maggie, “cháu là con gái của Lý Văn Hai, một họa sĩ minh họa của tờ Giai Phẩm mùa Xuân.”

Chương 21. Dịch Vụ Cộng Đồng

Ông Hưng ngoạm lại hàm răng giả sau bữa ăn buổi sáng tiếp theo và dựa ngửa ra những chiếc gối trên giường Tư. Ông đã hài lòng với việc trao cho Maggie một người hùng, nhưng lại bắt đầu cảm thấy hụt hẫng. Có thứ gì đó thất bại trong căn phòng này với những poster, những cuốn sách và những món đồ chơi. Đây là căn phòng của một cậu bé. Ông Hưng không thể tuơng tượng là một cậu bé thì thế nào, một cậu bé của năm 2007. Mọi thứ trong căn phòng này như ngoài hành tinh với ông - kể cả những chữ tiếng Việt trên tờ poster có một con mèo con bám vào nhánh cây cũng dường như được viết bằng tiếng nước ngoài. Nó có nghĩa là gì: “Hang in there, baby?” Đừng bỏ cuộc? Có phải Tư thực sự cần loại thần chú này?

Khi ông Hưng ở độ tuổi của Tư, ông chạy bàn trong một nhà hàng, sống một mình, không có thời gian cũng như cơ hội cho giải trí, quan hệ bạn bè, hay bạn gái. Thỉnh thoảng, ông có thể bắt gặp một cô gái qua khung cửa sổ quán ăn của ông, một cô gái đi theo cách

mà tà áo dài của cô sẽ quần hông của cô khi cô quay sang nói chuyện với một người bạn, hay một cô gái với một chiếc nút không đóng ở cổ hé lộ ra một thoáng mời mọc của chiếc xương cổ, nhưng đó giống như một hình ảnh bí ẩn hơn là bất cứ điều gì thực tế.

Thay vào đó ông Hưng đặt hết giác quan của mình vào việc nấu canh, như chú Chiến đã dạy ông rằng, chọc vào miếng thịt bò để xác định độ tươi của nó, ngửi hoi sao để chắc chắn là nó thơm, nêm nước phở mỗi buổi sáng trước khi có ai khác làm điều đó.

Ông Hưng đã là một người đàn ông của các món canh; ông vẫn thế. Đây không phải là những ngày thoải mái hay minh mẫn nhất, nhưng một căng chân gầy chẳng thể ngừng ông lại được. Tại sao sẽ thế? Chẳng thứ gì từng thế cả.

“Hang in there, baby,” ông nói, chào chú mèo con đang kêu ở trên tường ngay khi Tư bước vào phòng. Cậu ngồi xuống trên cạnh tấm nệm và rút một cuốn sổ ghi chép từ ba lô của mình. “Có thứ này cháu muốn cho ông xem,” cậu lật đến một tờ giấy nói.

Ông Hưng nheo mắt và nhìn vào trang giấy với con mắt phải của ông. Đó là một danh sách những cái tên, một số lớn quen thuộc - những nghệ sĩ mà ông cũng quen biết hay nổi danh trong những ngày khi ông vẫn còn cửa tiệm.

“Ai viết nó thế?”

“Họ là những khách hàng của ông Võ,” Tư nói. “Cháu muốn thêm tên những nghệ sĩ mà ông nhớ ạ.”

Nhưng ông Hưng không muốn có bất kì sự liên quan nào với ông Võ, kẻ phản bội. Nhiều năm trước, chỉ một thời gian ngắn sau khi ông bắt đầu cuộc sống mới của mình là một người bán phở rong, ông Hưng đã đi xuống đường Nguyễn Hữu Huân khi ông ngửi thấy mùi thơm thoang thoảng riêng biệt của cafe. Ông phản ứng một cách bản năng, như thể nhận ra một đứa con ngoài giá thú trên đường phố. Ông vội vã đi về phía đó, bỏ mặc chiếc xe hàng, ông đẩy nó qua một người đàn ông nhàn rỗi đang đứng ở cửa cafe Võ.

“Võ ơi,” ông Hưng gọi, vẫy tay với người chủ đang đứng đằng sau căn phòng vắng vẻ.

“Hưng? anh Hưng!”

Họ túm lấy vai nhau, chào đón nhau như những người anh em đã thất lạc từ lâu, nhưng đột nhiên lúng túng, họ tách ra. Họ chưa từng thực sự nói chuyện với nhau trước đó, chỉ biết tiếng nhau qua những người khách chung. Trên thực tế thì họ là đối thủ, và chỉ trong những hoàn cảnh tuyệt vọng, xa lạ này, họ đã làm nên một cái ôm triu mến bất thường.

“Họ không đóng cửa quán cậu sao?” ông Hưng hỏi.

Ông Võ nhún vai.

“Nhưng làm thế nào mà họ lại chấp nhận cho cậu vẫn mở quán chứ?”

“Tôi cho họ những thông tin mà họ đang tìm kiếm hết này đến lần khác,” ông nói.

Ông Hưng không thể tin nổi vào những gì ông đang nghe. “Võ,” ông Hưng nói, “cậu hiểu mà, phải không? Họ đang sử dụng cậu như một kẻ đưa tin.”

“Tôi làm nghĩa vụ cách mạng của mình, chỉ thế thôi,” ông Võ nói, đưa ra một bài giảng về đề tài này.

Ông Hưng quay đi trong sự ghê tởm. Ông bước lại chiếc xe hàng và tiếp tục đẩy nó đi, dù nó đã nhẹ hơn đáng kể. Lò than và những chiếc nồi của ông đã bị lấy cắp trong khoảnh khắc nản chí chóng vánh bên trong quán cafe.

Đẩy lại Tư cuộn sổ ghi chép, ông Hưng chỉ nói với cậu bé: “Cháu hãy tự hỏi là làm cách nào mà ông Võ đã có thể giữ lại cửa hàng của ông ấy, làm sao mà nơi ấy không bị cướp khỏi ông ta, làm cách nào ông ta vẫn mở cửa hàng trong suốt những năm tháng khốn nạn đó.”

“Giờ này ông ấy đã bán quán rồi ạ. Vợ ông ấy đang hấp hối. Ông ấy đã quyết định quay về làng họ.”

Ông ta đang nói dối, ông Hưng nghĩ. Ông hoàn toàn chắc chắn rằng ông Võ chưa bao giờ có vợ.

Ôm đồm hai công việc để lại cho Tư cảm giác chịu đựng và mệt mỏi như nhau. Chỉ thời gian mới nói được khi nào thì cậu sẽ gục ngã hay tương thích với lịch trình và khối lượng việc mới. Cậu nhận thấy vài sự hài lòng đích thực trong lúc phục vụ một nhóm người biết ơn, lấp đầy căn nhà và dạ dày của mọi người bằng hương vị thơm ngon và ấm cúng và khiến họ ngày càng hài lòng hơn, cậu tự thán phục mình, cậu đã có kinh nghiệm phục vụ những người nước ngoài gần đây ở nơi làm việc.

Sau một tuần cậu đang vận hành như cái máy đã được bôi trơn tốt, và có lẽ Phở thật sự chỉ tạm ngon lúc ban đầu, vì giờ đây mọi người đang nói những lời khen ngợi kiểu như: Ah, sự thỏa mãn này. Ah, ông già đã dạy cậu rồi.

Vào đầu tuần tiếp theo, họ đã có những vị khách không mời. Rải rác trong nhà bếp, mọi người đang húp nước súp khi họ nghe thấy tiếng gõ lên khung cửa mở. Thực khách của Tư thả muống của họ vào tô và nâng cao cổ áo sơ mi lên để che mặt lại. Cái muôi của Tư rút khỏi tay cậu. Miệng há hốc.

“Anh có giấy phép kinh doanh không?” một người cán bộ hỏi không cần rào đón.

Tư phải thú nhận là không. “Chúng tôi chỉ đang giúp đỡ một người bạn trong thời gian ngắn.”

“Giúp đỡ anh ta kinh doanh.”

“Đây giống như là một dịch vụ công cộng vậy,” Tư nói.

“Vậy thì trường hợp này là thay đổi người cầm tiền.” Tay cán bộ lắc chiếc lon thiếc trên bàn, rồi như lời gợi ý ở trên, ông ta bỏ túi số tiền mà họ đã gom lại để mua một chiếc xe hàng mới cho ông già.

“Đó là một hộp quyên góp, đồng chí à,” Tư nói. “Cho người bạn của chúng tôi bởi ông ấy bị tai nạn. Trả tiền khám bác sĩ.”

“Thế ai là bạn mấy người?”

“Ông già Hưng,” Tư đáp, rồi nguyên rủa chính mình vì đã nói ra tên ông già.

“Ồ dĩ nhiên,” tay cán bộ nói. “Chúng ta nên biết.”

“Thưa ông, hãy thử nó đi ạ,” Tư nói, bước tới với một cái tô, nhớ lại cái cách cha cậu đã dụ dỗ người quản đốc trong đám đông ở khách sạn đang xây dựng ở Hồ Tây. “Nó sẽ...”

Tay cán bộ gạt chiếc tô ra khỏi tay Tư, hất những phở và nước dùng về phía một vài thực khách của cậu, họ đã né nhanh, nhưng không may mắn là vẫn bị dính. Ông già nghe thấy tiếng đổ vỡ và bị đánh - ông đập mạnh ở phía trên với cây gậy của mình. “Có vấn đề gì thế?” ông hét lên từ tầng hai.

Tay cán bộ bước lên cầu thang trước khi Tư có cơ hội trả lời. Khách bắt đầu rời đi, nhưng trước đó họ tự nguyện trả thêm một lần nữa cho tô phở sáng nay, họ nhét những đồng xu và tiền ầm ưót vào đôi tay Tư.

Ông Hưng nhìn chằm chằm vào tấm vé màu vàng trên đôi tay ông. Ba triệu đồng vì kinh doanh không có giấy phép? Ông Hưng chỉ muốn vo tờ giấy vàng lại thành một quả bóng mà nuốt nó. Để thỏa thích thải nó ra ở đâu kia. Có điều gì thật sự thay đổi kể từ thời Đảng mạnh dạn tuyên bố những tự do lớn lao hơn? Ít nhất ông không phải đi tù ngay bây giờ vì gọi tên cán bộ là một cái máy chứ chẳng phải người - một kẻ mù lòa trước vẻ đẹp của nhân loại, chạm vào chỉ thấy lạnh lẽo. Không lâu trước đây công an sẽ truy nã bạn nếu anh em của bạn phạm tội. Họ sẽ truy bắt bạn vì mang sai giày hay nhận một bức thư từ hải ngoại. Họ sẽ truy bắt bạn vì nghi ngờ tâm lý phản cách mạng nếu nghe nói bạn đã phàn nàn rằng gạo mà bạn đã xếp hàng cả ngày để mua là đầy những mọt.

Ông Hưng xé tấm vé vàng làm hai theo chiều dọc rồi nhét hai dải mực đó vào miệng mình.

Tư đang lo lắng về khoản tiền phạt, nhưng cũng cân nhắc về câu hỏi ông Hưng đã đặt ra về ông Võ vào ngày hôm đó. Một giả thuyết hình thành trong đầu cậu. Có phải ông Võ thật sự là một tên chó săn (informant - người cấp tin - người dịch)? Ông ấy đã thỏa thuận với Đảng rằng ông ta có thể giữ cửa hàng: phản bội khách hàng của mình, báo cáo những hoạt động của họ cho Đảng?

Tư thử nói giả thuyết đó của cậu cho Maggie.

“Tất cả điều đó cũng chẳng ngạc nhiên lắm, đúng không?” cô nói. “Mọi người luôn luôn bảo vệ lợi ích của họ. Đó là bản chất của con người.”

Tư nhận thấy điều đó thật đáng lo ngại. Nếu chúng ta bị tuân theo bản chất con người thì sẽ rơi vào tình trạng vô chính phủ mất. Tất cả mọi thứ trong một đời sống Cộng Sản cũng nói như thế.

“Quan tâm chính mình không phải lúc nào cũng xấu,” Maggie nói. “Đó có thể là một động lực lớn. Và nó có thể được dùng để cải thiện cuộc sống của những người khác - nó là sự thật trong trường hợp tốt nhất của chủ nghĩa tư bản. Nó có thể đưa cả một đất nước ra khỏi vùng bùn.”

“Maggie này,” Tư cắt ngang bài giảng nói., “Ông Võ đã nhớ đến bố cô - tôi chắc chắn ông ấy đã thế. Ông ấy sợ phải thừa nhận điều đó bởi vì có thể chính ông ấy là người đã tố cáo Lý Văn Hai với Đảng.”

“Nhưng tại sao lại là bố tôi? Có vô số nghệ sĩ đã uống cafe ở quán ông ấy.”

“Bố cô đã được tuyển bởi nhóm của ông Hưng để giúp họ làm tờ tạp chí đó, để vẽ tranh minh họa. Ông ấy đã ra khỏi quỹ đạo của ông Võ.”

Tư nhìn Maggie, hi vọng cô ấy hiểu.

“Anh không nghĩ đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên khi ông ta đã bán toàn bộ bộ sưu tập ngay sau chuyến thăm của chúng ta đấy chứ,” cô nói, dán chặt mắt vào sàn nhà.

Tư lắc đầu, “Tôi chưa nghĩ đến.”

Chương 22. Nốt Nhạc Lững Lờ

Ông Hưng có thể xác định một thực đơn bằng đầu mũi của ông. Ông có thể ngửi thấy mùi củ hành được băm nhỏ, gừng được gọt, đường đang từ từ thăng lại trên ngọn lửa. Ở dưới nhà Tư đang kho cá theo sự chỉ bảo của ông. Ông Hưng có thể nghe thấy tiếng kêu thất vọng của chàng trai trẻ khi cậu đổ nước mắm vào chảo và đường quẹo lại từng khối.

“Bật lửa lên cao sẽ ổn thôi!” ông Hưng hét xuống cầu thang. “Rồi dùng một cái cây đánh trúng, đừng dùng muỗng!”

Ông phải kiềm chế không đưa thêm lời khuyên, nhưng ông rất ngứa ngáy muốn biết: Có phải Tư đã mua một con cá tươi không? Cậu có chọc nó và chắc chắn rằng thịt cá căng trở lại? Cậu có ngửi mùi da nó, bảo đảm là đôi mắt cá vẫn còn trong và lòi ra, mang cá vẫn còn đỏ tươi và ẩm ướt không? Con cá có lớp mỡ dưới da không?

Bà Anh về nhà từ tiệm thịt - ông Hưng có thể nghe thấy tiếng đập của hai cân thịt mông loại một lên tấm thớt gỗ. Ông không cần lo lắng về Tư trong nhà bếp nữa, bà Anh là một đầu bếp có hạng; thời gian này ông đã được thưởng thức bữa tối của bà ấy trong nhiều ngày. Nếu ông ở nhà, ông sẽ ăn tối chỉ với cơm, cơm với một rưới nước mắm, đó là tất cả gì một ông già cần, nhưng những bữa ăn tối của bà Anh dường như để liền xương chân ông lại với nhau theo cái cách mà một bát cơm mỗi tối chẳng thể làm được thế một cách nhanh chóng.

Có lẽ tốc độ lành lặn của ông cũng có điều gì đó để làm với mọi người. Ông không muốn đặt gánh nặng lên bất kì ai. Kể từ sau cái chết của chú Chiến hơn 60 năm về trước, ông Hưng đã sống cô đơn và chỉ một lần tưởng tượng rằng nó từng khác đi.

Đột nhiên ông Hưng sợ rằng Lan có thể sẽ lo lắng vì sự vắng mặt của ông, nhưng không - chẳng phải Tư đã đề cập đến việc đó và Bình đã nói chuyện với bà ấy sao? Bà hẳn phải biết nơi ở của ông, việc ông ở đây không phải là vĩnh viễn, ông sẽ sớm quay về nhà. Họ có thể là những hàng xóm cảm lạnh cả mấy thập kỉ, nhưng ông vẫn không thích suy nghĩ rằng bà ấy cảm thấy bị bỏ rơi.

Mùi dầu mè xộc lên cầu thang, và ôi, thật là lâu lắc để ông được quay lại nấu ăn. Ông lo rằng ông sẽ mất sở trường của mình và phải làm những bài luyện tập cơ bắp hơn là nấu nướng cho cái chân gãy của ông. Ông có thể xoay cổ tay và cổ, gập đầu gối chân kia, thậm chí cố gắng tập Thái Cực Quyền từ vị trí chông chênh của mình.

“Ông đừng có cố gắng quá,” ông nghe Tư nói khi cậu bước vào phòng. Cậu đang mang một bát trắng nhỏ trên hai tay.

“Nói cháu biết liệu cháu đã nêm nếm mùi vị đúng chưa,” cậu bé nói, quỳ bên cạnh tấm nệm và đưa ông Hưng một cái muỗng để thử món canh tôm của cậu.

Ông Hưng không cần nêm nó; mũi ông đã nói mọi thứ ông cần biết. “Thêm một ít nước chanh thì sẽ hoàn hảo.”

Tư ngửi món canh. “Được ạ, bếp trưởng Hưng.”

“Hah!” ông Hưng cười. “Ông chẳng là gì hơn một đầu bếp làng quê đơn giản.”

“Từ một làng quê không đơn giản ạ.” Ông Hưng héch đầu lên để nhìn mặt Tư rõ hơn. Đó không còn là khuôn mặt của một cậu bé nữa.

“Cháu nghe này,” ông Hưng nói một cách bí ẩn, “nếu cháu thật sự muốn nước dùng ngon hơn hãy thêm một ít thức khô, khô cá cơm.”

“Nhưng thế thì chẳng Việt Nam tí nào,” Tư nói, miệng há hốc.

“Không đơn giản như vậy, là chúng ta.”

Phương đến nhà họ với một chiếc quần jean bó không kiểu cách. Cậu đang cố sử dụng quần áo; cậu sẽ mặc trên chiếc quần jean bó một cái áo thun trắng, áo khoác đen và một cái cà vạt thanh mảnh cho buổi thử giọng Vietnam Idol vào tuần tới. “Cậu nghĩ thế nào?” cậu ta hỏi Tư, chỉ vào tấm hình một gã với đầu tóc xù xì theo phong cách Hàn Quốc trên một trang tạp chí.

Với cái đầu tóc đó và một cặp kính viền chữ nhật, cậu sẽ là thành viên trông bánh nhất của một nhóm nhạc nam đậm chất Châu Á. Các cô gái sẽ vẫy tay ra hiệu rằng: I♥Phương, và ban kiểm duyệt chính phủ sẽ nghĩ Phương là một mẫu vai thích hợp cho giới trẻ ngày nay và mọi người sẽ sốc ở đoạn cuối quan trọng khi HaNoi Poison xuất hiện ở chỗ cậu và bắt đầu đọc rap về quyền tự do phát biểu và tôn trọng nhân quyền.

Phương sẽ tiến hành buổi thử giọng của cậu cho gia đình chiều tối nay. Cậu đã quyết định đứng lên trên bàn họ như thể nó là một sân khấu. Họ đã dọn dẹp sạch tô bát và lau sạch những vòng nước mắt trên mặt gỗ. Tư vui mừng nhìn mọi người dựa lưng vào ghế của họ, hài lòng sau một bữa ăn tối ngon miệng.

Phương yêu cầu Tư nhấn play chiếc đầu CD cậu ta đã mang theo - cậu mới mua gần đây và đúng hàng chính hãng Sony, không phải là hàng nhái Trung Quốc - rồi tiếng nhạc đi kèm bắt đầu. Đó là một ca khúc hợp tấu violin và âm thanh thì thâm ma quái. Giống như đang ở trong một đền thờ tổ tiên. Giọng kim của Phương nổi lên giữa những tiếng nói và rồi - bùm - rơi xuống một quãng 8 để bắt đầu một giai điệu đẹp, một tone nhạc phong phú.

Cậu hát một bản dân ca và biến thể nó thành một bản ballad hiện đại đầy cảm xúc thậm chí còn hay hơn cả bản Titanic của Céline Dion (bản My heart will go on - người dịch). Khi đến điệp khúc, ông già ở trên lầu bắt đầu đập mạnh cây gậy của ông lên nền, tiếng lanh canh mạnh mẽ, quá nhiều, thực sự thì ông đang ngắt quãng sự tập trung của họ.

Maggie nhảy ra khỏi nơi cô đang ngồi, gấp gáp chạy lên cầu thang, cô là người đầu tiên trong bọn họ nhận ra rằng ông già Hưng thật ra đang lò mò đi xuống cầu thang.

Phương ngừng hát. Một note nhạc treo lơ lửng trong không trung. Tư ấn nút dừng chiếc đầu phát CD và mọi người đổ dồn về phía cầu thang, mỗi người bọn họ đều khiển trách ông già: “Vẫn còn quá sớm để ông có thể đi lại được.”

“Dừng ở đó đi.” “Ông điên rồi hả trời?”

“Ông chỉ sẽ làm vết thương nặng thêm thôi.”

Nhưng ông già đã quyết tâm, bước xuống một bước nữa và dựa lên cây gậy của ông. Rồi ông hát! Hát bằng một giọng to khủng khiếp như một gã say rượu đang hát karaoke.

Bố của Tư đang giật mạnh tay áo ông già: “Bác Hưng, bác Hưng, ngồi xuống đã nào,” nhưng ông già tiếp tục rống lên những ca từ, mất tất cả sự điều chỉnh (all tune - sự điều chỉnh cao độ, nhịp điệu bản nhạc - người dịch). Rồi ông mất điều khiển cơ thể mình, ông ôm lấy ngực, thở hổn hển, chống lên cây gậy như thể ông sắp ngã xuống. Bố của Tư vòng hai cánh tay quanh ông và họ cùng sụp xuống sàn.

Tư và Phương quỳ cạnh họ. “Đừng di chuyển ông ấy,” ông Bình nói khò khè phía dưới người ông Hưng. “Gọi xe cấp cứu đi. Bố nghĩ ông ấy bị một cơn đau tim rồi.”

Chương 23. Những Giọng Nói Chết Chóc

Ông Hưng lội làn nước bùn sâu đến tận bắp chân. Ông đã đi hàng cây số từ nhà ông để kéo một tấm lưới lớn qua một miệng hố khổng lồ mà chỉ 3 tuần trước đó có khoảng 30.000 người sống chen chúc nhau trong một dãy những mái nhà truyền thống, và sự kì bí của phố Khâm Thiên vẫn rất sống động.

Ông đã từng nghe về con đường đó khi ông còn là một cậu bé làm việc ở nhà hàng của chú Chiến, những quán bar trên đó và những quán rượu đầy tiếng nhạc, gái đẹp và rượu. Vào một ngày, ông Hưng đã nghĩ, một ngày nào đó khi mình có tiền thì. Nhưng đến lúc ông đã có tiền, ông lại chẳng có thời gian mà giải trí, và vào lúc mà ông có khả năng để có một đêm giải trí, thì Đảng đã dẹp hết quán bar cũng như quán rượu, nghiêm cấm cờ bạc và tệ nạn mại dâm, đó là tệ nạn xã hội của nước ngoài.

Ông Hưng là một người trong sáng. Ông chẳng muốn gì nhiều, thực tế ông cũng chẳng bao giờ tưởng tượng gì hơn là ngồi ở một trong những quán bar đó, trả vài đồng, lắng nghe một cô gái đẹp hát một bản nhạc tặng riêng cho ông.

Và giờ thì cuối cùng ông cũng đi qua con đường đó? Nó nằm ở dưới nước. Đó là vào mùa Đông năm 1973, người Mỹ đã xóa sạch cả khu phố. Đại đa số dân cư đã được sơ tán về nông thôn khi quân Mỹ hủy diệt nhà ga xe lửa một tuần trước đó, nhưng những người nghèo, những người đau ốm và những kẻ cứng đầu vẫn còn ở lại. Một số họ giờ đây đang

câu cá cạnh ông Hưng trên hồ bùn, cái hồ nhanh chóng được lấp đầy nhờ những cơn mưa lớn. Họ tận dụng lại những mảnh kim loại: những lon thiếc và mảnh bom đó họ sẽ có thể dùng như là một cái máng tàu để nấu ăn; khoang nhiên liệu máy bay sẽ được dùng như một cái bồn hảo hạng để giặt áo quần. Họ nhấc lên những mảnh áo quần rách rưới khỏi bề nước, vải dù (dù bay của lính nhảy dù - người dịch) và vải bố rách lủng lảng như những cộng rong trên tay họ. Nhưng ông Hưng nhanh chóng nhận ra, nơi nào có những mảnh vải rách thì cũng dễ có một thi thể ở đó. Hay một phần của cơ thể. Ông đã ré lên khi một cái đầu quái gở đập vào đầu ông, cặp mắt lẩn lờng lẻo trong hốc mắt. Ông hét lên buồn ói rồi nhắm chặt đôi mắt lại.

Ông nghe những giọng nói quanh ông. Những giọng nói chết chóc. Một người đàn ông đang la hét phía dưới ông. Nhưng có lẽ những người chết - những con người vô tội - đang nói với ông từ trên cao, từ thiên đàng. Ông mở một mắt nhìn thăm dò. Một ai đó đang rửa đôi chân ông. Ông đang nằm trên một chiếc giường trong một căn phòng đầy những chiếc giường giống hệt nhau, lớp sơn màu xanh rêu bong tróc khỏi tường. Một giọng phụ nữ nói, “Ảo giác. Thuốc giảm đau sẽ sinh ra ảo giác.”

Ông nhận ra giọng nói ấy, giọng của Anh. Giường của ông đang được bao quanh bởi: Anh và Bình, Tư, Maggie, và Phương.

“Ông đã bất tỉnh, ông Hưng ạ, ông còn nhớ gì không? Ông đã đi xuống cầu thang.”

Ông Bình trông như vẫn còn giữ nét ngây thơ hồi nhỏ và vẫn chưa có nếp nhăn, giống như ông đã hỏi khi ông ta còn là một cậu bé với những câu hỏi trong đôi mắt. “Chúng cháu đã rất lo lắng,” ông nói. “Chúng cháu nghĩ bác đã bị một cơn đau tim.”

Ông Hưng vuốt tay lên ngực ông. Ông vẫn còn nguyên vẹn. Chưa bị mất đầu hay là một cái đầu quái gở.

“Là chân của bác, không phải đau tim đâu ạ,” bà Anh nói. “Bác bị bất tỉnh vì cơn đau. Họ đã cố định ba cây đinh và hai đĩa kim loại.”

Vậy là ông đã có một cuộc phẫu thuật. Ông nhấc chân ra và nhìn cả cẳng chân được bọc trong thạch cao.

“Lẽ ra chúng cháu phải mang bác đến bệnh viện trước tiên,” ông Bình nói. “Chẳng thể nào để nó tự lành được.”

Rõ ràng ông Bình đang tự trách bản thân.

“Bác mới là người cứng đầu,” ông Hưng nói.

Nhưng ông Hưng cũng là một người đàn ông sợ cái nơi này. Người Mỹ đã phá hủy bệnh viện với bom đạn của họ, và cho dù nó đã được xây dựng lại thì ông Hưng vẫn sợ sự hiện diện của những bóng ma. Linh hồn của những người chết không thể yên nghỉ. “Bình, làm ơn, hãy nói với bác là mọi người - những bệnh nhân, bác sĩ, y tá -”

“Mọi người ở đây vẫn còn sống ạ,” ông Bình nói. “Cháu đảm bảo với bác ạ.”

Khu cách li có mùi như gà luộc, chất khử trùng và hơi khai của nước tiểu người già. Một người hộ lí mặc đồ màu xanh nhạt vỗ nhẹ vào vai ông Hưng với một cốc nhựa đựng thuốc, cả một đồng hồ đựng thuốc, Maggie ghi chú. Ông Hưng lúng túng chạm vào, chiếc chân bằng bột treo trên cao bởi một cái máy kì cục trông kinh dị, ông thả những viên thuốc vào mồm và làm sạch chúng với những gì đọng lại bằng một ít nước trà nhạt.

“Ông nên nói vợ cạo râu cho ông khi bà ấy đến,” người hộ lí nói.

“Vợ của tôi hả?” ông Hưng nói một cách thô lỗ.

“Người phụ nữ luống tuổi đó. Hay nói cháu gái của ông cũng được,” ông ta chỉ vào Maggie nói.

Ông Hưng nhìn xuống và búng chiếc chân xám.

“Được ạ,” Maggie nói. “Bác có muốn cháu cạo râu cho bác không ạ?”

Ông Hưng vuốt cằm của mình.

“Để tôi lấy cho cô một chiếc dao cạo,” người hộ lí nói. Maggie tạo bọt xà phòng trong đôi tay cô lên một chiếc bát và trát bọt lên mặt ông già. Ông đưa cằm ra như một con rùa tò mò. Cô đưa dao cạo lên làn da nhăn nheo của ông hơi e ngại, cô chưa bao giờ cạo râu cho một người đàn ông nào trước đó.

Ông bấm môi lại cho cô khi cô lướt con dao qua râu ông. Ông quay đầu sang trái, rồi sang phải, để cô có thể cạo dưới cổ ông.

“Cháu có máy ảnh không, Maggie?” ông Hưng hỏi khi cô đã làm xong, ông vuốt râu lên chiếc hàm nhẵn bóng của mình trong khi ngắm nghía hình ảnh phản chiếu trên lưng một cái gương.

“Bác muốn cháu chụp một bức ảnh ạ?”

Cô rút điện thoại ra khỏi ví trong khi ông đang làm một khuôn mặt cau mày. “Cười một tí ạ?” cô đề nghị.

“Không,” ông lắc đầu trả lời. Đây chính xác là cái cách bác muốn được lưu giữ lại.

Tự bước vào khu cách li và tiến đến giường ông. “Ông trông khỏe lắm ạ,” cậu nói. “Ông cảm thấy sao rồi?”

“Bị nằm yên một chỗ,” ông Hưng nói.

“Cháu có mang cho ông một tách cà phê từ ngoài vào đây ạ,” Tư nói, đưa ông một tách cà phê giấy và lật míc ra.

Mùi thơm cafe đưa ông Hưng quay lại ngày nào ở cafe Võ. Sự quyến rũ phải được nguyên thủy của nó; mùi cà phê cũng không nên tồn tại nữa.

“Thỉnh thoảng anh phải cho họ điều gì đó, anh Hưng à”, ông Võ đã thuyết giảng thế. “Anh chẳng chịu học điều đó, phải không. Họ đã lấy đi mọi thứ của anh là bởi vì anh đã không chịu hợp tác.”

“Tôi không phải là một tên chó săn,” ông Hưng nói một cách trống rỗng.

“Nếu anh chỉ đơn giản đi theo và đưa cho Đảng ai đó, bất kì ai, họ sẽ phải khen thưởng anh. Anh sẽ có thể bảo vệ những người còn lại.”

“Cậu đã đưa họ những ai rồi hả?” ông Hưng nghiêng răng hỏi.

“Trong bất kì trường hợp nào thì, một người đã rời bỏ tôi,” ông Võ nói. “Tôi thậm chí còn chẳng nhớ tên hắn ta. Họ đã theo dõi hắn từ trước bởi nền giáo dục từ Mỹ của hắn; họ sẽ lên án hắn bằng mọi cách.”

Ông Hưng thấy mí mắt mình ngày càng nặng nề, rũ xuống như những chiếc lá sau cơn mưa lớn. Ông cố gắng chiến đấu chống lại cơn buồn ngủ lúc này đang xâm chiếm lấy ông, cố gắng hét thật to át cả tiếng gầm rú: Có phải tôi ngốc nên chẳng chơi trò chơi đó? Tôi có nên hi sinh một người để giữ những người còn lại không?

Người duy nhất mà ông Hưng tưởng tượng có thể hi sinh là chính ông.

Chương 24. Tảng Đá Trong Tim

Tư đang nằm trong bóng tối của căn phòng ngủ mà cậu đã được quay lại khi chuông di động vang lên trong túi quần jean, nó nằm trong một đồng nhàu nát dưới chân giường. Ai mà gọi cậu vào lúc nửa đêm thế này cơ chứ? Ôi không, một suy nghĩ sợ hãi ập đến, ông Hưng đã chết. Tư quăng hai chân xuống sàn và vớ lấy chiếc quần jean.

“Maggie,” cậu thở ra nhẹ nhõm. “Maggie hả,” cậu nói lại.

“Tôi xin lỗi, tôi có đánh thức anh không?” cô nói, giọng lí nhí, xa xăm.

Tư bật đèn lên.

“Giáo sư Devereux đã tìm ra bộ sưu tập của ông Võ,” cô nói.

“Maggie! Ở đâu?”

“Ở Hồng Kông,” cô nói một cách nhẹ nhàng. “Nhưng, Maggie à, vấn đề là gì?”

“Chúng được bán cho một nhóm doanh nhân Việt-Mỹ,” cô nói, nấc lên khóc.

“Có thể họ sẽ đồng ý để lại bức tranh của bố cô,” Tư nói.

“Tôi đã nói chuyện với đại lý, họ bảo những người mua có ý định giữ lại toàn bộ bộ sưu tập. Giữ nó nguyên vẹn.”

“Được rồi, nếu họ tin ở tính toàn vẹn, thì họ sẽ tin ở cô,” cậu nói.

“Anh thật tốt bụng, Tư.”

“Cô phải nói chuyện với họ.”

“Tôi đã đặt một cuộc gọi hội nghị với họ đầu tiên vào buổi sáng. Trong vài giờ nữa, thực ra - là buổi chiều tối ở đây.”

“Tôi sẽ đến và đợi cùng cô.”

“Anh chắc chứ?”

Tư đã sẵn sàng mặc quần jean vào. Bất cứ điều gì vì cô, Maggie à. Bất kể là gì đi nữa.

Những liều thuốc bác sĩ đang điều trị gây cho ông Hưng những giấc mơ đáng ngại. Một lần là những Đảng viên đe dọa đánh gãy nốt chân kia của ông nếu ông không tiết lộ nơi ở của Đạo. Họ đang phá nát phòng sau quán phở của ông, tìm kiếm những bằng chứng về hoạt động phản cách mạng. Họ sẽ tìm thấy chúng sớm thôi - tất cả sáu ấn bản của tờ Nhân Văn được giấu dưới nệm của ông, cùng với Giai phẩm mùa Xuân và mùa Thu, rồi cả đồng thơ được chính tay Đạo viết.

Một lần khác ông đang ở trên những con đường trong cuộc chiến tranh với người Mỹ. Ông đang đi bắt ve và sâu. Ông đi qua một cảnh tượng khiến ông tê cóng cả người, một cánh tay phụ nữ nằm trong rãnh nước. Ngón đeo nhẫn đã bị cắt đứt, nhưng những vòng xuyên quanh cổ tay vẫn còn, và ông Hưng nhận ra rằng chỉ có một cách để lấy những vòng bạc đó là phải cắt rời bàn tay khỏi cánh tay. Ông nhặt cánh tay lên và lắc nó, chỉ để chắc chắn, những chiếc vòng kêu lanh canh ở cổ tay, quá chặt để có thể dễ trượt ra. Nhưng cô ấy sẽ yêu thích chúng, ông nghĩ thế, khi ông đặt cánh tay xuống và nhìn xung quanh tìm một mảnh kim loại, tốt nhất là một cái gì đó có răng cưa.

Những giấc mơ kiểu đó không bao giờ có hồi kết, nhưng trong trường hợp này, Lan đột ngột đứng trước mặt ông, Lan đã già, nhưng vẫn xinh đẹp. Bà cứng cáp, làn da mượt mà, những viên ngọc lấp lánh trong khoe miệng xinh tươi.

Những con bướm lột xác từ chiếc kén bên trong bụng ông. Có thể nào? Có thể nào bà đang ở đây, nơi bệnh viện này? Ông Bình xuất hiện để được chạm vào cánh tay bà. Đôi tay bà đặt trên thành kim loại ở cuối giường.

“Bình,” ông Hưng thều thào, đôi cánh bướm mềm mại mắc trong cổ họng. “Bác đã gọi tên bà ấy cả ngày ạ,” ông nói.

Thật thế sao? Bình đã đưa bà ấy đến cạnh giường ông à? Hay ông đã làm lẫn với ký ức mơ hồi từ vài năm trước? Ông có thể hình dung ra bà ấy, già như bây giờ, đứng trong lều của ông ở cuối tấm nệm độn rơm, đang cầm một tô canh gà và cơm. Ông bị ốm, ông đã bị gãy vài cái răng, lúc này bà đang quỳ cạnh giường ông, ấn một tấm khăn ướt lạnh lên trán ông, thì thầm điều gì đó với ông, cũng có thể là một bài thơ, bà đặt một viên thuốc màu trắng lên chiếc lưỡi nhợt nháp của ông.

Rồi bà ấy đi. Nhưng lúc này, bà ấy lại đang ở đây.

Trong lúc này ông Hưng chẳng thể nhớ tại sao họ đã không trò chuyện suốt từng ấy năm, tại sao ông lảng tránh cái nhìn của bà, tại sao ông mang nặng một tảng đá trong trái tim ông.

“Tôi đã mơ, Lan à,” ông nói, giải thoát những cánh bướm khỏi miệng ông. “Tôi đã mơ rằng tôi sẽ tặng cho em vài chiếc lắc bằng bạc.”

Bà lắc cánh tay ông và vài chiếc vòng rơi từ khuỷu tay đến cánh tay bà. Một âm thanh quen thuộc. Một âm thanh trong lành và mạch lạc như nước suối, điều gì đó ông đã không được nghe từ thuở niên thiếu.

Henry Thanh và những đồng sự của ông có dự định làm từ thiện. Họ tin rằng bộ sưu tập nên được quay về với Hà Nội, đó là ngôi nhà hợp lẽ cho nó, là nơi mà họ muốn cất giữ và trưng bày như là một bộ sưu tập vĩnh viễn. Có thể là ở bảo tàng chẳng hạn. Họ thậm chí còn đề nghị tuyển dụng Maggie để thăm dò những địa điểm hợp lý, nhưng khi nó là một tác phẩm của bố Maggie, họ lại kiên quyết.

“Điều gì sẽ xảy ra khi một ai đó tự nhận là cháu chất của Bùi Xuân Phái lần lượt xuất hiện?” Henry Thanh hỏi Maggie qua điện thoại.

“Được rồi, tôi không thể chứng minh với anh đó là bố tôi, nhưng nếu tôi đang tìm kiếm để tận dụng một điều gì đó thì tôi đã nói với anh rằng Bùi Xuân Phái là người ông tuyệt vời của tôi rồi.”

“Thôi được rồi,” Henry nói. “Nhưng nếu chúng tôi cho phép một trường hợp ngoại lệ, thì đó sẽ là một tiền lệ. Giá trị của bộ sưu tập là tổng hợp các phần của nó. Mỗi một và tất cả các tác phẩm.”

Maggie ngắt điện thoại và quay sang Tư đang mong đợi. Cô lắc đầu.

“Đừng bỏ cuộc Maggie à,” cậu nói. “Đến đây nào. Chúng ta cần cầu nguyện.”

“Cầu nguyện ư?” Maggie không nghĩ mình là một người hướng thần. Mẹ cô đã từng đưa cô đến đền một lần vào một năm lúc cô còn bé, mặc dù có vẻ như cô đã mất đi niềm tin vào bản thân mình.

“Ở bàn thờ bố của cô.”

Tư tạo nên một cái nhìn do dự trên gương mặt Maggie, bởi cậu chạm vào tay cô và nắm chặt nó. “Maggie này, cô không làm bàn thờ cho bố cô phải không? Nhưng ai đang lắng nghe ông ấy ở thế giới bên kia? Ai đang chăm lo cho ông ấy?”

Mẹ Maggie cũng đã không lập một bàn thờ trong niềm tự hào về Lý Văn Hai, có lẽ ngoại trừ chiếc hộp đựng giày mà bà đã cất giấu sau lưng tủ áo quần của bà. Nhưng đó không phải là công việc của một người vợ. Bàn thờ là trách nhiệm của con cháu; là cô.

Cô thậm chí còn chẳng biết bắt đầu từ đâu. “Dọn dẹp một không gian nào đó,” Tư nói.

Cô nhìn qua bàn viết, một món đồ cổ bằng gỗ đào với đồ đồng trang trí phù hợp, chiếc bàn có cùng với căn hộ. Nó được dùng như một nơi để cả đồng biên lai, tiền lẻ, chìa khóa, vài lá thư từ ngân hàng ở Minneapolis và IRS gửi đến cho cô.

Cô quét tất cả chúng sang một bên.

“Cô có những bức tranh mà bố cô đã vẽ cho cô,” Tư nói. “Và một bức bố tôi vẽ. Và mảnh giấy có tên ông ấy trong những người đóng góp. Cô có nhang trầm không? Cả hoa quả nữa?”

Maggie trải những bức vẽ của bố cô ra trên bàn và mở chúng ra. Cô đặt hai thanh chocolate và một quả cam cạnh chúng. Cô thắp lên một cây nhang màu đỏ, khói cuộn lên che lấp cả hai. Maggie có thể nhận thấy hơi ấm từ vai Tư đang truyền sang cô khi họ đứng chấp tay cầu nguyện cạnh nhau.

Ông Hưng mơ thấy người nghệ sĩ vừa quay trở lại từ Mỹ. “Ngồi xuống đi nào,” ông Hưng gửi một tô phở vào tay người đàn ông nói. Ông nhìn người đàn ông si sụp ăn phở và húp nước, biểu hiện của ông ta đang trở lại như con người. Ông ợ, chùi mép lên tay áo và nói, “Tôi sẽ không quên lòng tốt của ông,” rồi nhét vài tờ tiền vào tay ông Hưng.

Ông Hưng nhìn chằm chằm vào những tờ ngoại tệ, nó vô giá trị đối với ông.

“Tôi xin lỗi,” người nghệ sĩ nói. “Hãy để tôi trả cho ông như cái cách tôi làm ở Cafe Vỗ.”

Ông Hưng bảo rằng không cần thiết phải thế, nhưng người đàn ông đã rút một cuốn sổ tay trong túi xách ra và nhanh chóng phác họa một cái gì đó với cây bút chì. Đó là một bức tranh

Chủ tịch Mao với cái dạ dày đầy cá. Một trong những con cá đó có gương mặt của ông Hồ Chí Minh. Người nghệ sĩ xé trang giấy khỏi cuốn sổ và đưa nó cho ông Hưng.

“Ông ấy là ai thế?” Đạo hỏi khi ông Hưng ngắm nghía bức vẽ trên tay trái và những tờ ngoại tệ bên tay phải của ông.

“Một họa sĩ trở về từ Mỹ.”

“Đó chắc hẳn là Lý Văn Hai,” Đạo nói. “Mọi người từng ghét cậu ấy vì cậu ấy đã nhận được học bổng và bỏ đi. Họ đã từng ghét cậu vì họ ước ao có thể được như cậu ấy. Anh nghĩ sẽ bao lâu trước khi cậu ấy bị trừng phạt vì nền giáo dục Mỹ?”

Đạo lấy bức tranh khỏi tay ông Hưng để nhìn rõ hơn. “Wow. Cậu ta chẳng sợ gì cả,” Đạo nói. “Em tự hỏi liệu chúng ta có thể thuyết phục cậu ấy gia nhập cùng chúng ta không nhỉ. Cậu ấy sẽ vẽ minh họa trên tờ tạp chí.”

Đạo nhìn vào tờ tiền ông Hưng đang nắm chặt trong tay. “anh Hưng này,” cậu nói, “cậu ấy đã trả anh bằng dollar Mỹ. Đó là một món tài sản nhỏ. Tốt hơn anh nên giấu nó đi.”

Ông Hưng vỗ nhẹ lên túi áo. “Anh đang kiếm gì thế?”

Ông quay đầu lại. Đó là Lan, bà đã già nhưng vẫn là Lan xinh đẹp, đang ngồi cạnh giường ông.

“Tờ dollar đó,” ông nói. “Tôi phải nhớ nói cho cô gái đó.”

“Cô gái nào cơ, anh Hưng?” bà hỏi, chạm vào tay ông.

“Cô gái Việt Kiều,” ông nói, nhưng ngay khi nó thoát ra miệng ông, ông cảm thấy ngờ vực sự tồn tại của bà. Bà hẳn phải là một người khác trong những sinh vật tưởng tượng đang xuất hiện trong giấc mơ của ông. Những người quen biết trở nên xa lạ, những gương mặt nhòa nhạt vào những đám mây, những giọng nói quái gở. Những giấc mơ của ông đầy những ảo tưởng như thế.

“Đừng bận tâm,” ông nói.

“Anh nói con gái của Lý Văn Hai?”

“Em biết cô bé?” ông Hưng khò khè nói.

“Lẽn chúng ta chỉ cách nhau có một thước thôi mà anh Hưng. Thỉnh thoảng em còn có thể nghe thấy anh ngáy trên giường. Cái đêm cô ấy mang những viên chocolate đến - rồi sau khi cô ấy đi, anh đã hỏi lớn với chính mình bố cô ấy có thể là ai, thế là em đã nói với anh. Họa sĩ vẽ tranh minh họa.”

Ông Hưng vẫn còn sốc khi bà Lan rút ra một lọ thủy tinh nhỏ bằng một sợi dây phía dưới áo khoác của bà và giữ nó trước mặt ông, xoắn vòng để ông có thể chiêm ngưỡng nó dưới mọi

góc độ. Đó là một tập hợp những tinh thể bột ngọt quý giá, đắt tiền và đáng yêu nhất trong tất cả các loại gia vị, không thể tìm kiếm được trong hàng thập kỉ sau độc lập. Bà tự hào nói với ông rằng bà đã thu thập chúng từng hạt từng hạt một trong suốt nhiều năm như một khoản thanh toán cho những chiếc gối thêu. Bà đã giữ chiếc lọ giữa ngực bà, gần với trái tim bà. Chúng đã không còn kể từ những ngày thực dân, ông Hưng đã có thể dùng thứ bột ma thuật này để làm thức ăn của một người bùng nổ đầy màu sắc và hương vị. “Cả một tài sản trong đó,” ông nói.

Bà đặt chiếc lọ xuống ngực ông. “Nhưng chắc chắn là nó không dành cho em.”

“Em đã thu thập chúng cho anh,” bà Lan nói. “Dẫu sao thì ngày nay nó cũng không quá đắt nữa. Bây giờ anh có thể tìm nó ở khắp nơi.”

“Nhưng mà...”

“Và anh là một đầu bếp.”

“Đã là một đầu bếp. Vẫn sẽ thế. Nếu anh ra khỏi đây,” ông nói, gỡ lên cục bó bột.

“Không lâu đâu, anh Hưng.”

“Nói anh biết, mọi người ở khu ổ chuột thế nào? Anh lo cho họ khi anh chẳng thể ở đó nấu nướng.”

“Thời này đã tốt hơn rồi, anh Hưng à. Không còn ai sẽ phải đói nữa.”

“Thế là họ chẳng còn cần anh nữa rồi.”

“Điều đó không có nghĩa là tất cả bọn họ không thắc mắc khi lần tới họ thường thức bữa ăn của anh. Em nghe họ hỏi tưởng về những món yêu thích của họ. Chả cuốn của anh, vịt quay của anh, rồi salad tai heo.”

“Còn Phúc Li thì sao?” ông Hưng hỏi về người đàn ông cụt chân sống ở phía khác với họ. “Mẹ ông ấy nói với em rằng bà đã dạy ông ấy may bằng tên áo nên ông ấy có thể được làm việc trong một nhà máy.”

“Anh không biết đâu, anh Hưng. Bà ấy không nói với em. Không ai trong số họ làm thế.”

“Nhưng tại sao?”

“Tại vì anh, anh Hưng à,” bà nói như thể ông là người khờ dại. “Vì họ trung thành với anh.”

Đúng là vậy, bà ấy không có khách khứa, hiển nhiên cũng chẳng có bạn bè; bà đã sống mà chẳng có ai nói chuyện hay sự đồng hành nào trong suốt nhiều năm. Nhưng cuộc sống đó là thế nào nếu ta chẳng thể nói với một ai khác. Hôm nay trời âm u phải không? Có phải cơn sấm đó khiến bạn thức đêm qua? Người họ hàng của bạn khỏe không, vết tấy ở kẽ ngón chân bạn

thế nào, chuyển đi hái nấm, trò chơi cò? Làm sao mà bà ấy phải chịu sự đau khổ trong cách biệt, phải vấn hồi toàn bộ sự tồn tại của mình.

Một cảm giác choáng ngợp bao trùm lấy ông. “Em không biết chữ,” ông nói, “em đã không biết giá trị của những tờ báo đó.” Ông run run cắn chặt môi dưới của mình.

“Nhưng lẽ ra em phải hiểu, anh Hưng à. Em có thể thấy những bài thơ đó có ý nghĩa với anh đến thế nào. Em đã rất non nớt. Em thật là ngu ngốc. Em thành thực nghĩ rằng em có thể bảo vệ anh.”

“Bảo vệ anh? Bằng cách nào?”

“Em sợ rằng họ sẽ đến và tìm những tờ báo đó.”

“Họ đã đến,” ông Hưng nói, miệng ông cứng đờ. “Họ đã đốt lều anh.”

“Em đã hoảng sợ, anh Hưng ạ. Em không muốn mất anh.” Bà Lan cúi đầu, cảm ép vào ngực.

Họ đã đến quá muộn và chẳng tìm thấy gì. Họ đã không bắt ông vì bất kì tội gì. Họ không lòi ông đi hay giết ông. Chẳng móc mắt, cắt lưỡi hay chặt tay ông. Họ đã để mặc ông sống bên bờ ao bùn lầy, sống trong lạnh lẽo bên cạnh một cô gái xinh đẹp tên Lan. Một cô gái đã cố để bảo vệ ông, nhưng cũng đồng thời đánh mất ông.

Chương 25. Gốc Gác

Đó là một buổi sáng sớm ấp ủ một bầu trời âm đạm, tạo cho Tư một tâm trạng tuyệt vọng ngay cả nếu họ không phải đối mặt với viễn cảnh phải ăn sáng mỗi ngày với một tô phở dờ ọc trong tương lai vô định. Phở ở cuối đường Mã Mây có vẻ đặc biệt lạt lẽo lúc này khi Tư đã có kinh nghiệm nấu nướng. Cậu nghĩ rằng sự thất bại bởi việc khó hạn chế mỡ từ thịt thì ít mà sự lười biếng không vớt vát mỡ nổi lên bề mặt nước dùng của đầu bếp trước khi nấu lại thì nhiều.

“Nếu đây chỉ là vấn đề của ông ta, nó đã chẳng tệ thế này,” bố cậu nói, đưa muỗng ăn không mấy nhiệt tình. “Bác Hưng sẽ chẳng bao giờ lười biếng.”

“Không bao giờ,” Tư và Maggie cùng đồng thanh.

“Nếu ông Hưng lại có cửa tiệm của ông ấy lại, chắc chắn nó sẽ sạch sẽ hơn đây,” ông nói tiếp.

“Con có ngửi thấy mùi nhà vệ sinh không?” Ông bóp mũi mình lại.

“Tưởng tượng đi nào,” ông Bình nói, vẽ ra một biểu ngữ tưởng tượng của một dấu hiệu tươi sáng, cực kì may mắn trong không khí, những chữ Phở mà ông Hưng đang treo trên một tòa nhà trên con phố ở khu phố cổ, một cửa hiệu với cửa sổ bằng kính sạch sẽ và một cánh cửa luôn luôn mở để đón chào thực khách vào ngồi trên những chiếc ghế gỗ riêng lẻ bên trong chứ chẳng phải là những chiếc ghế nhựa con trên vỉa hè đầy dầu mỡ.

Tư thấy một quầy hàng bằng thép không gỉ sáng bóng. Có lẽ một bếp gas cao cấp sẽ tiết giảm bớt củi. Vải lót sàn mới toanh, dễ dàng dọn sạch. Một chiếc tủ lạnh để giữ rau thịt luôn được tươi. Chiếc kệ gồm những chồng tô sứ mới sáng bóng và những chiếc thố lớn.

“Có cả một tủ đầy đĩa không dùng ở khách sạn,” Maggie nói.

Bố của Tư thêm tiếp vào một bồn nước nóng lạnh. Một toilet trong nhà và có lẽ cả một phòng sau cho ông già ở.

“Thật là khủng quá,” Tư nói, đặt dấu chấm hết cho buổi tưởng tượng. Họ chẳng bao giờ hi vọng có nổi tiền để làm điều đó. Ngay cả nếu Tư và bố cậu là những người cá độ đá gà thì cũng chẳng có chiến thắng nào đủ để có một số tiền như thế.

“Nếu chúng ta lập một nhóm hụi thì sao?” bố cậu nói.

“Bố nghiêm túc đấy chứ,” Tư nói và đẩy chiếc tô của cậu vào giữa bàn, bỏ cuộc không ăn nữa.

“Ừm, ông ấy không thể làm việc như trước được nữa. Và ông ấy cũng chẳng bao giờ chịu nghỉ việc. Chúng ta phải tìm một cách để giúp ông dễ làm hơn.”

“Chú nói hụi nghĩa là sao ạ?” Maggie hỏi.

“Như là một liên minh thế,” ông Bình nói.

“Đó là một quỹ mà cô có thể vay mượn khi cô cần gấp một lượng tiền lớn,” Tư giải thích. “Ví dụ như đám cưới hoặc đám tang hay xây nhà. Thông thường thì hụi là giữa những thân, mỗi người đóng góp một khoản nhất định - cô giữ cho nó nhỏ và đóng lại để những người còn lại trung thực và có nhiều lượt.”

“Chúng ta có thể mời những khách quen của ông Hưng cùng tham gia,” ông Bình nói.

Maggie hỏi mỗi người cần đóng bao nhiêu, có lẽ cô tính toán khoản tiết kiệm của cô, nhưng điều này dấy lên một câu hỏi lớn là bao nhiêu sẽ đủ để chi phí cho một quán ăn và vận hành đến lúc nào thì có đủ lợi nhuận duy trì chính nó.

Tư giật ra cuốn sổ ghi chép trong túi áo khoác của cậu. Cậu là một người đàn ông cho công việc này. Giá thuê nhà đã tăng mạnh trong vài năm qua, nhưng cậu nghĩ vẫn có thể thuê một tầng trệt hay một căn nhà trong khu phố cổ tương đương với khoảng 800 dollar Mỹ một tháng. Và rồi, dĩ nhiên là còn thuế và phí kinh doanh, thiết bị và nhiên liệu, rồi khoản hồi lộ phải trả cho công an. Cuối cùng là bàn ghế, đồ nấu bếp và nguyên liệu.

Tư ước tính chi phí các loại với sự giúp đỡ của bố cậu, chuyển từ Đồng sang Dollar, rồi làm tròn con số. “12.000 dollar,” cậu nói, gạch dưới những số không làm tròn. “300 dollar mỗi người nếu xấp xỉ 40 khách quen của ông ấy tham gia.”

Bố của Tư lác đầu. “Thế là quá nhiều người. Bố e là ông ấy sẽ chết trước khi đến lượt mắt. Và bất kể thế nào thì số tiền yêu cầu mỗi người đóng góp đó là quá nhiều.”

“Thế vẫn ít hơn người ta tiêu một đêm ở Metropole ạ,” Maggie nói.

“Ờ đó họ trả bao nhiêu cho một tô phở?” bố của Tư hỏi.

“Khoảng 7 dollar ạ.”

Ông Bình ho như bị một con mèo đang bắn ra những quả cầu lông. Họ không bao giờ phải trả hơn 70 xu cho một tô phở. “Họ đã nhập khẩu thịt bò từ Pháp à?” ông nói. “Ồi zời ôi.”

Ông Hưng đã đợi cả buổi sáng để kiếm một ai đó từ nhà bếp. Ông đã mất kiên nhẫn và kích động vào lúc cuối cùng cũng có một chàng trai trẻ, thật ra chỉ là một cậu bé, đến khu cách li nói chuyện với ông. Cậu bé lờn vờn ở cuối giường, trông như một chú cún từng bị đá một phát. Ông Hưng cố gắng nặn ra một lời khen: “Phở có mùi thơm thật ám áp,” ông nói, “nhưng cháu đã nêm nước phở chưa? vị đã thật sự đủ ngọt chưa?”

“Cháu không nêm nó, ông à,” cậu thiếu niên đáp.

Cậu bé có hàm răng thật là khủng khiếp. Ông Hưng dựa lui gối của ông. “Nhưng làm cách nào cháu biết nó đã vừa miệng chưa, đã dùng được chưa, nếu cháu không nêm thử?”

“Vì chúng ta đang ở bệnh viện ông à. Chúng cháu phải phục vụ quá nhiều người, chẳng lấy đâu ra đủ thời gian để mà nêm nếm.”

Ông Hưng có thể cảm thấy sự bối rối trong giọng nói của cậu bé; rõ ràng cậu ta biết sự xấu hổ trong đó. “Nhưng thậm chí một nhà máy cũng phải kiểm tra và điều chỉnh cơ mà,” ông nói. “Chỉ cần một chi tiết nhỏ nhất bị lệch, toàn bộ hệ thống sẽ bị tổn hại, phải thế không nào?”

“Vâng thưa ông,” cậu bé nói.

“Mẹ cháu có dạy cháu cách làm không?” ông Hưng hỏi với tất cả sự nhã nhặn mà ông có được.

“Bà ấy đã chết khi cháu còn rất nhỏ ạ.”

Ông Hưng xót xa cho cậu bé, cũng như ông từng xót xa cho Bình. “Ông sẽ chỉ cho cháu,” ông nói, ngoắc cậu bé về phía ông, chạm vào cẳng tay cậu bé, hỏi tên cậu. “Khi ông khỏe hơn, khi cái chân chết tiệt này lành lại, ông sẽ dạy cháu. Bây giờ, cháu hầm xương gì trong nồi thế?”

“Những loại rẻ nhất ạ. Xương cổ.”

“Nhưng, không, không phải, không phải,” ông Hưng chán nản. “Vấn đề nằm ở tủy. Cháu muốn xương khớp, xương chân, xương đuôi, thì cháu sẽ có những loại xương rẻ tiền đó nếu cháu có một mối quan hệ tốt với người bán thịt.

“Ngoài ra, phần lớn thời gian trong năm - mưa ít hay nhiều, bò có đủ cỏ ăn không, hành và gừng được trồng trên đất cát thế nào? Sẽ ra sao nếu hồi sao đã cũ và bị mất hương vị? Làm sao cháu có thể bù đắp được? Có rất nhiều cách.”

“Cháu rất muốn học hỏi ạ,” cậu thiếu niên nói, lúc này nhìn cậu giống một chú cún con hơn là một chú cún từng bị đánh đập.

Cậu nói cậu sẽ đến đền cầu nguyện cho ông Hưng phục hồi đầy đủ một cách nhanh chóng.

Ông Hưng không thể yêu cầu cậu bé nỗ lực hơn được. Cậu sẽ sẵn sàng lấy đi tất cả sự giúp đỡ cậu có thể nhận được.

Bố mẹ Tư đang ở trong sân, mẹ cậu đang cho đàn gà con mới nở ăn, mặt đất phủ đầy thóc, bố cậu ngồi trước bếp than đổ nước ép từ me chua vào nồi canh chua cá. Ông nấu món canh cá vào những ngày mà mẹ Tư nói rằng bà đã ngăn việc nấu nướng hay ăn thịt rồi. Ngày thường bà luôn tay làm xúc xích. Ông Bình thích nấu món canh chua cá nóng hổi của ông ở ngoài này trên đồng lửa hơn; ông đã mua chiếc bếp lò trong nhà bếp năm năm trước, nhưng sau khi dùng nó một lần, ông phản nản rằng ông không thích bếp điện. Ông bảo rằng nó làm biến đổi hương vị món ăn.

Tư ngồi xổm xuống cạnh bố mình và chuyền cho ông một dãy những chiếc bát trắng nhỏ. Ông Bình lần lượt cho dưa đã cắt nhỏ, những lát măng, ớt đỏ xắt lát, đường, nước mắm, những lát cà chua và những cục mỡ cá trắng vào nồi canh đang sôi sùng sục. Họ chìm trong hương thơm của nồi canh: vị chua như đang kích thích trên lưỡi của Tư.

“Bố vẫn đang nghĩ cách kiếm tiền cho ông Hưng,” ông Bình nói, khi ông vớt mặt nước nồi canh với một cái muỗng có rãnh, cổ tay ông vẽ nên một hình số tám đẹp mắt.

“Con cũng thế,” Tư gõ tay lên thái dương nói. “Bánh xe đang lăn nhưng chưa đi đến đâu cả.”

“Giờ con nói cho bố biết những mức giá tác phẩm của Bùi Xuân Phái đi. Nếu chúng ta bán bức tranh ông Phái vẽ cho mấy người mà Maggie đang thương lượng ở California thì sao?”

Tư ngạc nhiên là bố cậu thậm chí còn nghĩ đến một việc như thế. Họ đã canh giữ và bảo vệ bức vẽ sau rất nhiều năm. “Con sẽ hỏi Maggie xem nó có thể đáng giá bao nhiêu,” cậu ngập ngừng nói.

“Bố giao việc này cho con đấy.”

Buổi sáng hôm sau, Tư lấy bức tranh cô gái khỏa thân của Bùi Xuân Phái khỏi chiếc rương trong phòng ngủ bố mẹ cậu và cuộn nàng lại một cách cẩn thận, cậu bọc nàng trong giấy báo, rồi kiểm tra chắc chắn là mỗi inch nhỏ của nàng đều đã được bao phủ. Cậu giữ nàng cao trên đầu mình, không muốn nàng bị va quệt trên những con đường đông đúc; trước đây nàng chưa được đi dạo phố bao giờ. Cậu nghĩ thành phố nhộn nhịp này sẽ trông thật lạ lùng biết bao nếu Bùi Xuân Phái còn sống cho đến ngày nay.

Khi Tư mở bức tranh ra cho Maggie xem, cô thở thở gấp kinh ngạc và bùm miệng lại. Cuối cùng khi cô đã hạ đôi tay xuống, cô có khuôn mặt như người ta vừa ăn một thứ gì đó thơm ngon tuyệt đỉnh.

Cô mang găng tay nhựa vào, chụp chúng lên đến cổ tay cô như một chuyên gia pháp y trên CSI (Crime Scene Investigation - phim truyền hình dài tập của Mỹ về điều tra tội phạm - người dịch). Cô vuốt thẳng xuống những cạnh cong cong của bức tranh, nhắc chiếc kính lúp lên ngắm nghía từng bề mặt nhỏ của nó tìm gì đó, cảm giác như cả giờ đồng hồ.

Cô dùng những lời như “nguồn gốc” và “phả hệ”. Maggie nói về sự thuần khiết về dòng truyền thừa của bức vẽ, chỉ có một chủ sở hữu trong từng đó năm, và sự thật là nó được truyền từ chính ông Phái đến ông nội Đạo của Tư, từ người nghệ sĩ này trực tiếp đến người nghệ sĩ khác. Cô ca ngợi tình trạng của nó là nguyên thủy và thuần khiết. Thuần túy. Cô khen ngợi tất cả bọn họ, ông Đạo, ông Bình và Tư, vì sự gìn giữ và trân trọng bức tranh.

“Bố anh thật sự định bán nó à?” cô hỏi.

“Nếu nó có thể giúp chúng tôi có tiền cho cửa hàng của ông Hưng thì, vâng, bố tôi sẵn sàng bán nó.”

Đôi mắt Maggie lấp lánh khi cô lột đôi găng tay ra và xoa hai bàn tay vào nhau. “Tôi nghĩ nó có thể bán được hơn 10.000 dollar đấy,” cô nói.

“Chúng ta có thể đòi hỏi 12 không?”

“Chúng ta có thể cố,” cô nói rồi nhắc điện thoại lên.

Cách giải quyết công việc này rất trực tiếp, không phải biện bạch hay nghi thức, có vẻ như một chút liều lĩnh với Tư, nhưng nó hẳn nhiên đưa mọi việc đi cùng nhau. Cậu có thể tưởng tượng điều gì xảy ra khi những cuộc thương lượng trở nên khó khăn, mặc dầu - không có phép màu nào bảo vệ cậu, nhưng đức Phật hay tổ tiên sẽ làm mọi thứ được đúng đắn. Đây rõ ràng là một nhược điểm của chủ nghĩa Tư Bản.

Maggie xin lỗi ông Thanh vì đã gọi quá muộn nhưng cô nói rằng cô có một đề nghị mà cô chắc hẳn rằng ông sẽ thấy thú vị. Cô đang có một bổ sung tự nhiên và thích hợp cho bộ sưu tập của ông Võ - một tác phẩm được bảo quản hoàn hảo nhất có thể, thực ra được xem như là một gia bảo tổ tiên.

Maggie đặt tay lên che ống nói và ra dấu với Tư. “Tôi muốn anh miêu tả tác phẩm cho ông ấy,” cô thì thầm. “Bằng cảm nhận con tim.”

Bằng con tim. Cảm xúc nằm ở đâu. Những cảm xúc chủ quan. Nuốt chửng.

“Đợi một phút, Henry. Tôi sẽ chuyển máy cho một người khác. Cậu ấy là người miêu tả nó thích hợp nhất.” Cô chuyển điện thoại sang Tư, vỗ vỗ lên ngực cô và nói thầm lần nữa: “Cảm nhận từ đáy tim anh.”

“Chào ông,” Tư hắng giọng nói. “Ông Thanh phải không ạ? Vâng, ừm, đó là một bức vẽ trong gia đình tôi khoảng 50 năm qua. Ông đã nghe về chuyện Nhân Văn rồi chứ ạ? Không à? Vậy để tôi nói cho ông,” cậu bắt đầu nói, bắt đầu một lịch sử khái quát.

“Tư,” Maggie thì thầm, lại vỗ lên ngực cô. “Con tim.”

“Ừm, ông Thanh? Những gì tôi có thể nói là đó là một bức tranh rất cá nhân. Rất riêng tư. Giống như Bùi Xuân Phái hẳn đã yêu cô gái đó. Cô ấy đã khoe chiếc lưng trần về phía ông từ đôi tay cho đến khuôn mặt cô. Có thể họ đã thân mật với nhau. Có lẽ cô ta đang khóc.”

Tư nhìn sang Maggie. Cô giữ đầu ngón tay trở trên môi và gật đầu, đôi mắt cô ươn ướt.

Ông Thanh hỏi họ muốn thế nào.

“12.000 dollar và những tác phẩm của Lý Văn Hai,” Tư nói.

Cậu không dám nhìn qua Maggie lần nữa. Cậu ngắt máy. Maggie bước đến và vòng tay lên đôi vai cậu. Cô kéo cậu lại gần, rất gần đến nỗi cậu có thể cảm thấy ngực cô nổi lên và xương hông rõ nét. Chưa bao giờ được ôm trong đời mình, bản năng của Tư biến cậu thành một tấm ván cứng đờ. Ông Thanh đã nói ông ấy sẽ hội ý với các cộng sự của ông và gọi lại họ sau đó trong ngày.

Việc chờ đợi khiến cô cảm thấy đói cồn cào. Maggie gọi phòng dịch vụ món yêu thích của cô - một chiếc bánh hamburger và khoai tây chiên. Ăn một chiếc hamburger trong trung tâm Hà Nội nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng đó là kiểu mâu thuẫn Maggie sống mỗi ngày. Cô là sự mâu thuẫn đó.

Điện thoại vang lên khi cô đang nuốt miếng đầu tiên. Maggie lau đôi môi trên một chiếc khăn ăn và nhấc máy.

Là giáo sư Devereux - Simon - từ trường nghệ thuật. Anh muốn cô cập nhật tình hình cho anh ấy. Anh hào phóng nói, “Nếu có chuyện gì tôi có thể làm.” Và cô đã hoàn toàn quên làm thế - cô lấy tên của những người thu mua ở Hồng Kông từ anh ấy và bỏ đi.

“Tôi thật sự xin lỗi,” cô nói. “Tôi vừa bắt gặp trong cuộc săn đuổi này. Tôi hi vọng nó sẽ có vài giải pháp trong hôm nay.”

“Nếu cô thật sự muốn xin lỗi thì cô nên để tôi mời cô ra ngoài uống gì đó,” Simon nói.

Maggie sững sốt bật cười. Anh ta đang tán tỉnh. Muốn cô ra ngoài. Cô đặt lòng bàn tay mát mẻ lên gò má nóng bỏng của mình.

“Cô biết quán Bobby Chinn's không?” anh hỏi. “Cái nhà hàng ở cuối hồ đấy.”

“Sao cô không gặp tôi ở quán bar đó lúc 9 giờ tối nay nhỉ. Chúng ta sẽ ăn mừng cho giải pháp của cô.”

Maggie lại bật cười, cảm thấy ngớ ngẩn. Và rồi cô thấy ngạc nhiên với chính mình khi nói đồng ý. “Nhưng làm sao tôi biết đó là anh?”

“Tôi sẽ biết đó là cô, tôi tin chắc thế.”

Maggie tròn tròn hai mắt lên. Đàn ông Pháp đều như thế cả à?

“Thật ra tôi có một ít lợi thế không công bằng,” anh thừa nhận. “Tôi tìm thấy hình cô trên trang web của Walker Center (trung tâm người đi bộ - người dịch).”

Cô làm ngay một cuộc tìm kiếm ngay khi vừa ngắt máy, tìm kiếm anh trên Internet. Simon Devereux đã lấy bằng tiến sĩ ở khoa nghệ thuật sử trường Sorbonne. Anh ta đã viết luận văn về những ảnh hưởng của Pháp trong tác phẩm của Bùi Xuân Phái. Hình ảnh của anh ta, mặc dầu, có vài thứ ngạc nhiên. Anh ta không phải Việt Kiều mà là con lai: họ của anh ta chứng tỏ bố anh là người Pháp. Cô đầy khay thức ăn trên bàn ra.

Mỗi lần ông thức dậy bà đều ở cạnh giường ông, Lan đã già nhưng vẫn đẹp, đang bận rộn với vài đồ thêu. Bà đặt sang một bên ngay khi mí mắt ông rung rung mở ra.

“Anh đã quên hết những bài thơ đó,” ông nói.

“Em chắc chắn là anh chỉ giữ nó ở một nơi an toàn,” bà nói, vỗ nhẹ lên tay ông Hưng. “Bài thơ đầu tiên trong tờ Giai phẩm mùa Xuân là gì. Anh biết nó, bằng cả con tim.”

“Ngay cả thế, anh vẫn sợ.”

Bà dựa lên giường ông. “Những cánh anh đào lạc hương sắc (The cherry blossom has lost its scent),” bà nói bằng một giọng êm mượt như khi bà còn con gái. “Những cây Bắc bộ mùa đã quên (The trees of the North have forgotten the season).”

“Em nhớ nó à?”

“Em đã nghe rất rõ,” bà nói. “Cánh chim nằm nghỉ nơi này là một chú bồ câu đưa tin bị bắt giữa chừng không.”

“Ồi Lan,” ông Hưng kêu lên, thốt nhiên cảm thấy rất lạ lùng, rúng động trong lòng như thể ruột gan ông trở nên lỏng lẻo.

“Chú chim đã quên thông điệp mà nó được gửi đến người nhận. Xấu hổ, chú bắt đầu lặp lại những lời phát thanh mỗi buổi sáng... (The bird has forgotten the message he’s been sent to deliver. Ashamed, he begins to repeat the words of the morning’s broadcast ...)”

“Ồi Lan. Làm cách nào mà anh đã để mất em chứ.”

“Anh Hưng à, em vẫn luôn ở đây.”

Maggie lao qua nhà Tư chiều tối nay, cô vừa nghe cuộc gọi lại từ những người mua ở California. Cô cảm thấy phấn khích: thắng lợi cùng nhẹ nhõm, thực sự tự hào là Tư đã rất có sức thuyết phục, hồi hộp và choáng váng với suy nghĩ về cuộc gặp Simon Devereux sau đó, xấu hổ là những cảm giác cuối cùng được trộn lẫn vào nhau. Đó là một buổi uống nước, chỉ là uống với một người đàn ông cô chưa từng gặp. Hôm nay là thành quả của cả một năm dài tìm kiếm tác phẩm của bố cô. Thời điểm khám phá ra ông thật kì lạ.

Cô xin lỗi ông Bình vì sự đường đột, nhưng ông im lặng với một nụ cười, những chiếc răng bọc bạc của ông lấp lánh trong ánh sáng. “Chúng tôi luôn vui khi thấy cháu,” ông nói, đưa cô băng ngang qua sân bằng tay.

Tóc ông Bình đang óng ánh ướt dưới ánh sáng đèn huỳnh quang của nhà bếp. Maggie chú ý đến một vệt đen trên cổ ông Bình, vệt đen tương tự trên hai lòng bàn tay bà Anh, và cô nghĩ đến việc một người đàn ông với một con mắt thủy tinh vẫn còn quan tâm đến bề ngoài của ông nên dĩ nguyện tóc.

Tư bước vào nhà bếp sau đó với một chiếc khăn tắm quấn quanh hông, ngực cậu cứng cáp và sáng bóng như một quả táo được đánh bóng.

“Hết nước rồi ạ,” cậu nói trước khi kịp nhận ra là Maggie có ở đây. Cậu vô thức gập chéo hai tay trước ngực mình.

“Có tin tốt đây,” Maggie nói. “Thành công rồi. Anh đã khiến nó thành công rồi, Tư. Tôi không thể chờ đợi để nói nổi nữa. Họ sẽ trả chúng ta 10.000 dollar cho Bùi Xuân Phái - thực ra là 9.998 dollar, họ mặc cả con số may mắn đó - và cả những bức vẽ của bố tôi.”

“Whoa-hoa!” ông Bình hét lên vui sướng, nhảy cẫng lên và lấy chai rượu whiskey nằm nổi bật trên một chiếc kệ.

“Nó chưa được mở bao giờ,” ông tuyên bố một cách tự hào. Đó là một món quà từ những người đồng sự của ông khi ông rời nhà máy nhiều năm trước.

Bà Anh lấy ra bốn chiếc ly, rồi ông Bình rót đầy chúng. Maggie rung mình với mùi rượu whiskey nguyên chất.

“Chúng ta hãy nâng ly chúc mừng sức khỏe cho ông già nào,” ông Bình nâng ly lên nói.

Maggie nâng ly cô lên và chúc mừng cho chính cô. “Mừng cho sự trở lại của những thứ đã lạc mất.”

Chương 26. Số Mệnh Của Một Ông Già

Ông Hưng ngưỡng mộ cái giò bó bột trắng xóa của mình, nhưng đồng thời cũng nguyên rủa nó. Ông sẽ bị kẹt trong cái giường này vài tuần hơn.

“Bác đang mong được nấu nướng lại phải không ạ,” ông nghe Bình nói khi ông và Tư đến gần.

“Ngay cả trong mơ bác cũng thấy mình đang nấu phở.”

Ông Bình ngồi lên thành giường. “Sẽ thật tuyệt vời nếu bác có thể mở tiệm phở lại lần nữa,” ông nói. “Giống như ngày xưa ấy.”

Tại sao Bình lại nói thế? Có ý gì?

“Nếu giờ ông có lại tiệm phở đó thì sao ạ?” Tư hòa cùng bố mình hỏi.

“Thì hôm nay sẽ rất đặc biệt,” ông Hưng cũng thích thú nói. “Bởi một điều là chúng ta sẽ có nước máy.”

“Và một cái tủ lạnh nữa, thậm chí là cả tủ đông,” ông Bình nói. “Bác sẽ giữ thực phẩm được tươi lâu hơn.”

“Những quầy thếp không gì tốt,” Tư thêm vào, “thật dễ để lau chùi.”

“Nếu bác đặt nhà bếp ở phía sau và có một cánh cửa hậu, bác có thể nhận hàng được,” ông Bình nói. “Anh có thể giao thịt tươi vào mỗi buổi sáng.”

Ông Bình và Tư tiếp tục xây dựng tiệm ăn tường tượng đó, bàn luận về diện tích và các giá trị tương quan của nhiều địa điểm khác nhau. Tư cho rằng ta đặt vừa 20 bàn bốn ghế ở tầng trệt cho căn nhà hộp trung bình trong khu phố cổ của ông.

Và rồi họ nói đến thực tế - tất cả chi phí - thế là ông Hưng ngắt họ ở đó. “Thôi được rồi. Đừng khuấy động trái tim của một lão già nữa nào.”

Nhưng họ đang cười toe toét như trẻ nít trong ngày Tết, những ngày mà chính phủ vẫn còn cho đốt pháo. Có chuyện gì với họ vậy nhỉ?

Ông Bình chống tay lên đầu gối rồi chồm dậy; ông làm một bài diễn văn, có vẻ như là thế. Nhưng những gì ông sẽ nói lại hơn cả việc khuấy động trái tim của một lão già; nó sẽ tan vỡ mất. “Chúng cháu có tiền cho cửa hàng của bác.”

Nhưng ở đâu mà có một khoản tiền bất thường như vậy chứ?

“Vấn đề không phải là ở đâu ra ạ,” ông Bình nói. “Vấn đề là nó như một món quà. Vấn đề là bác nhận nó như một món quà, vì đó là sứ mệnh, và một người thì không được trốn tránh sứ mệnh của mình. Cái gì đúng của bác, cái gì bị lấy khỏi bác lâu nay, thì bây giờ được quay trở lại.”

Ông Hưng cảm thấy cả người nhẹ bẫng đi trong thoáng chốc. Một trong số những người đàn ông đã dạy ông biết nhiều hơn về thế giới này hơn là một gã nông dân đơn giản từng mong được hiểu biết.

“Có lẽ đã quá muộn rồi,” ông nói.

Ông Hưng nằm lại vào gối của mình và nhắm nghiền mắt khoảng một phút. Ông nghĩ về bà Lan. Có lẽ những điều đó quay về lại, nhưng không phải dưới dạng mà họ đã để lại cho ông. Lan giờ là một người phụ nữ già, một người phụ nữ già cho một ông già. Những năm nghèo đói đã bào mòn bà. Ông Hưng cho rằng bà phải đẹp hơn thế, ông ước giá như bà có thể sống trong một thế giới trẻ trung và phù phiếm, như Việt Nam ngày nay. Như những đứa trẻ hư hỏng với điện thoại của chúng, những tiện ích và áo quần mới, muốn có những chiếc mô-tô lớn hơn, nhanh hơn và ước mơ của chúng là sẽ vào Sài Gòn rồi trở nên nổi tiếng. Chúng sẽ tốt hơn với điều đó chăng? Thỉnh thoảng sự gian khổ phá vỡ tính khiêm tốn và đức hạnh, nơi nó có thể không tự nhiên mà sinh ra.

Ông Hưng tạ ơn trời là ông biết những đứa trẻ ngoan, những đứa trẻ biết cách cư xử và có những giá trị đạo đức truyền thống, Tư chẳng hạn.

Ông Hưng vỗ lớp da mỏng manh giữa ngực ông, cảm thấy lạ bột ngọt ông đang đeo quanh cổ. Ngày nay nó hầu như chẳng còn quá đắt nữa, nhưng để nấu nướng mà không

cần nó trong một thời gian dài đã trở thành một niềm tự hào của ông. Giờ thì mọi thứ đều có thể; nó khiến ta dễ trở nên lười biếng.

Tưởng tượng xem nếu ông có cửa hàng riêng một lần nữa. Mặc dù ông không bị ràng buộc phải tôn kính sự thừa kế, ông vẫn muốn tái lập lại tiệm ăn của chú Chiến. Không cần những quầy hàng bằng thép không gỉ và sàn đồ bê tông mà Tư và Bình đang nói đến. Không cần phải che nhà bếp lại phía sau như vài nhà hàng kiểu Tây. Ông sẽ ra ngoài đó nấu nướng ngay trước cánh cửa sổ mở, tán gẫu với những ai đi ngang qua, mời họ vào ăn. Ông sẽ tìm một nơi với nền gạch cũ mà họ có thể quét dọn và đánh bóng. Ông sẽ đóng những tấm màn tre lên tường, một tấm dựa mềm mại để dựa vào, một tấm nệm để hấp thu âm thanh, và ông muốn có vài chiếc quạt trần mà người Pháp từng dùng trong những nơi của họ.

Ông sẽ tránh xa xu hướng sử dụng bàn ghế nhựa mà ưu tiên cho những bộ bàn ghế cũ nặng nề bằng gỗ tẻch mà nói với mọi người rằng họ được chào đón ở đây bao lâu tùy thích.

Một người ở độ tuổi ông có thể làm việc một cách thận trọng hơn, bởi sau cùng, họ biết rằng làm cách nào mà Việt Nam có thể làm một cuộc thay đổi ngoạn mục qua một đêm và đột nhiên một nửa dân số bị chết, trong các trại lao động, nhà tù, hầm trú bom hay chạy trốn hoàn toàn bởi đất nước bị gắn vào ách thống trị của vài tên bạo chúa bản địa hoặc chủ thuộc địa. Ông Hưng hi vọng những mầm mống của sự hủy diệt của Việt Nam không nằm trong cơn sốt chủ nghĩa Tư Bản đã được tiêm nhiễm vào đất nước này, một cơn sốt cũng đã bắt đầu lây nhiễm lên ông, nhưng kể cả nếu xảy ra trường hợp đó, thì ông cũng đã sống đủ lâu và đủ vất vả để biết rằng Việt Nam sẽ phục hồi. Luôn luôn là thế.

Ông mở đôi mắt ra. Hai người đàn ông - gia đình của ông - đang mong đợi. “Hãy để một ông già có thời gian để nghĩ về tất cả chuyện đó,” ông nói.

Ông mơ thấy Lan lội giữa những đóa sen, chỉ để tỉnh táo mà tìm thấy bà đang ngồi cạnh giường. Bà đang xem các đường may ống quần dài của ông. “Em sẽ khâu nó lại khi chân anh khỏe hơn,” bà nói.

“Nó có trễ quá không?” ông hỏi.

“Quá trễ?”

Đó là một câu hỏi hay. Ông đã già, nhưng không quá già để dự tính vận hành một công việc. Ông đã được làm một công việc suốt nhiều năm, đúng không? Chắc chắn đặt cố định một nơi sẽ dễ dàng giải quyết hơn. Câu hỏi của ông có nhiều điều để làm hơn là với một nỗi sợ thất bại hơn bất cứ gì khác. Ông mong muốn có thể tạo lại một bầu không khí như ở

quán Phở Chiến & Hưng, nhưng làm sao ông có thể hi vọng làm được điều đó mà chẳng còn nhớ gì? Quá nhiều thứ đã cuốn đi theo thời gian.

“Hãy nói cho anh biết mọi thứ em nhớ, Lan. Làm ơn giúp anh,” ông nói, cảm thấy dấy lên nỗi hoang mang. “Kể cho anh những cái tên.”

“Vâng,” bà nói một cách bình tĩnh. “Hơi khó để biết phải bắt đầu từ đâu. Có quá nhiều thứ. Về Chiến Đốt và Huy Phước. Những bài thơ của họ luôn luôn nghe rất giống em. Và người đàn ông Trung Hoa với chiếc mũi vẹo đó đã viết những câu chuyện về cuộc sống làng quê. Và Xuân Quốc Quý, người cầm đã đưa anh em của ông ấy đi cùng để nói lớn những lời của ông.”

Hồi ức của bà thật phi thường; Lan đã muốn được làm quen với tất cả những con người đó qua những miêu tả của ông Hưng về họ, những chi tiết lý tính và những đoạn thơ văn cụ thể mà ông Hưng rõ ràng là không thể tuôn trào ra ký ức nếu không có nỗ lực rõ rệt nào từ miệng bà.

“Và dĩ nhiên, thầy giáo của anh Đạo, ông Phan Khôi,” cô nói tiếp. “Ông ấy luôn rất nghiêm trang, phải thế không ạ? Ông ấy có thể được xem là người tiên phong của nền thi ca hiện đại, nhưng vào thời của Nhân Văn ông chỉ được chú ý bởi tiểu luận và những báo cáo mang tính trí tuệ. Em chỉ là một người phụ nữ đơn giản, nhưng em rất thích thơ của anh Đạo. Anh ấy có một con tim đam mê, anh ấy là người như thế.”

Như thế nhiều thế kỉ đã sụp đổ, và họ lại một lần nữa ngồi cùng nhau trên tấm chiếu cói cười ánh trắng mờ, làn da cô sáng mịn như ngọc trai, mái tóc dài xõa xuống quanh đôi vai, chỉ có cô là người kể những câu chuyện và ông là người đang lắng nghe, lần đầu tiên của họ.

“Anh nhớ em, Lan à,” ông nói lần nữa. “Em ở ngay đây, anh Hưng.”

Cậu thiếu niên từ nhà bếp đi đến giường mang theo một tô cháo và hai chiếc muỗng.

“Cháu thích công việc thế nào, Đông?” ông Hưng hỏi. “Làm việc cho ông trong một nhà bếp.”

“Cháu rất thích ạ, thưa ông.” Có hai chuyện ông phải hỏi chàng trai trẻ, những chuyện đó ông phải hỏi Bình và Tư nữa. Đầu tiên, họ phải không bao giờ đi thăm lại lăng Hồ Chí Minh. Điều đó rất rất xui xẻo cho buôn bán. Và thứ nhì, tất cả bọn họ phải đi viếng đền và cầu mong những hương hồn phù hộ họ. Những người Cộng sản đã làm một việc rất tốt là ngăn cấm tôn giáo để thế hệ trẻ ngày nay chẳng còn biết đến cầu nguyện nữa. Đức Phật không giúp đỡ tiền bạc. Hỏi xin ý kiến đức Phật bằng con tim. Xin những hương hồn tổ tiên phù hộ buôn bán. Đó là trách nhiệm của chủ nghĩa Tư Bản.

Bà Lan dứt một muỗng đầy cháo cho ông Hưng. Ông mở miệng ra và nhắm mắt lại.

Tư và bố cậu đã ăn tô phở dở tệ trong quán ăn trên đường Mã Mây khoảng vài buổi sáng xếp hàng, thậm chí còn đi xa hơn bằng cách khen ông già khó tính đã mở quán này. Tư đã giảng cho bố cậu một bài về nói dối vô hại và làm thế nào nó tác động như một chất bôi trơn xã hội mà không gây hại., và ông có vẻ như làm bài thực hành nước ngoài này rất tự nhiên. “Nước phở của ông có mùi rất thơm đấy,” bố Tư nói, ông húp nước xì xụp.

“Tôi có biết ông không nhỉ,” người chủ tiệm nói, “hay ông có anh em sinh đôi gì ở nhà không?”

Ngày tiếp theo, ông Bình lại hỏi: “Ai chỉ ông công thức nấu này thế?”

“Sao ông lại quan tâm chuyện đó?” ông chủ tiệm hỏi lại.

“Này, ông đang làm gì ở đây mỗi ngày thế?” ông chủ tiệm hỏi họ vào ngày cuối tuần.

“Đây là một nơi công cộng mà, phải không ạ?” Tư đáp.

“Những người như ông làm tôi chỉ muốn bỏ quách công việc.”

“Thật ra,” ông Bình chớp lấy cơ hội nói, “chúng tôi chỉ tự hỏi không biết ông thuê chỗ này mất bao nhiêu tiền.”

“Thuê hả?” ông lặp lại. “tôi là chủ cái căn nhà chết dẫm này.”

Bố của Tư bắt đầu gạ chuyện một cách cẩn thận, ông gãi cằm hỏi “ông không có ý tưởng cho thuê như xung quanh đây sao?” Ông hạ giọng xuống và nói nhỏ: “Tôi cược là ông có thể kiếm số tiền gấp 50 lần bán phở nếu ông cho thuê không gian này đấy.”

“Một gã cũng từng nói thế với tôi rồi,” ông chủ tiệm nói, “nhưng gã ta muốn mở một hộp đêm. Tôi thì không muốn một hộp đêm chỗ này, hay kiểu như ổ thuốc phiện. Vợ tôi, con cái và những đứa cháu đều sống ở trên lầu.”

“Thế nếu cho một người bán phở khác thì sao?” bố của Tư hỏi. “Tiếp tục giữ nó làm một nhà hàng.”

Ông chủ tiệm chống cằm lên cán chổi của mình. “Ông có ý nói ai vậy?”

“Ông già Hưng,” bố của Tư nói.

“Tôi đã nghĩ rằng ông ta chính xác là một người bán phở dạo trên đường chứ.”

“Gần đây vận may đã mỉm cười với ông ấy.”

“Ồ vậy à?” ông chủ nói, và thế là Tư biết bố cậu đã nắm được lão già gần này bằng những quả bong bóng tăng bốc đó.

Chương 27. Thế Giới Bên Kia

Lần đầu tiên trong đời, bố của Tư bảo cậu lái xe máy. Tư đẩy chiếc xe ra khỏi con hẻm rồi bố cậu trèo lên phía sau nói, “buổi tối tầm nhìn của bố không được tốt lắm.” Một cảm giác đột nhiên muốn dành sự quan tâm lo lắng cho gia đình tràn vào trong Tư, cậu chợt nhận ra nghĩa vụ của đứa con trai trưởng duy nhất của gia đình.

Họ đi xem tình hình ông Hưng ở bệnh viện. Bà Lan đã ở bên ông, như bà còn định ở đó nhiều hơn nữa, bà vực dậy tinh thần ông bằng sự hiện diện của mình. Tư mang đến cho ông Hưng một cuốn sổ tay và cây bút như ông nói, và ngày nối ngày ông lại viết những ghi chép, ghi lại từng dòng thơ bà đọc cho nghe. Khi Tư và bố cậu bước đến giường thì họ im bật, giữ bí mật với nhau.

Chiều tối đó Tư kể lại câu chuyện về lão chủ quán trên đường Mã Mây, ông Hưng mỉm cười lắng nghe một cách hài lòng. Cuối cùng vào lúc ông Hưng sắp được ra viện thì cũng là lúc họ hoàn thành vai diễn của mình.

“Ông muốn xem cái quán ngay khi ông có thể,” ông nói. “Ông với phụ bếp của ông.”

Tư sửng sốt. Chẳng phải ông Hưng đã dạy cậu công thức nấu phở sao? Chẳng phải ông đã chỉ bảo cậu như một người đệ tử ư?

“Ông không thích phở của cháu làm sao ạ?” cậu hỏi.

“Cháu đã làm một tô phở ngon,” ông Hưng nói, “nhưng nghề nghiệp chọn người Tư à.”

“Và cháu không đúng là mẫu người đó?” Tư hỏi, lúc này cậu cảm thấy thật sự bị xúc phạm.

“Cuộc sống của cháu phải gắn liền với nó,” ông Hưng nói. “Chỉ có một người rất nghèo cần một cuộc sống tốt hơn mới gắn bó cuộc đời họ với kiểu công việc này. Còn cháu, cháu có những lựa chọn khác, Tư.”

“Cháu muốn xem chân ông không?” rồi ông hỏi, tháo bỏ lớp vỏ bọc và nhìn cái cẳng chân vàng vọt gầy như que diêm của mình một cách tự hào. Ông đứng đưa nó lên, chạm vào cánh tay ông Bình. “Cháu mang giày vào cho bác được không, Bình? Chúng nằm dưới giường đó. Thời trang mới nhất, hử, Tư?”

“Bác chắc là bác đi bộ được chứ ạ?” ông Bình hỏi. “Bác đã tập luyện hằng ngày rồi.”

“Nó khác với việc thực sự bước đi ạ.”

“Bình nói đúng đấy, anh Hưng à,” bà Lan đặt tay lên ngực ông Hưng nói. “Hãy để thêm một hai ngày nữa đi.”

Ông Hưng trợn tròn mắt thờ dài rồi nằm sụp xuống lại. Rõ ràng ông đã không chú ý đến những chuyện này, tất cả đều làm ầm lên, được bảo phải làm gì, nhưng từ nụ cười nở trên mặt ông khi ông nằm vùi lại vào gối mình, Tư nghĩ ông thật sự thấy thoải mái.

Bà Lan vỗ nhẹ lên bàn tay khô nẻ mồng như tờ giấy của ông Hưng. “Giấc mơ tồi tệ,” bà chạm vào gò má ông, nhẹ nhàng nói. Bà vuốt ve nốt ruồi của ông bằng đầu ngón tay. “Anh có bao giờ nghĩ rằng nếu không có nốt ruồi này cuộc đời của anh có thể đã rất khác đi? Ví dụ như, anh có thể chẳng ở nơi này.”

“Nhưng thế thì anh sẽ không được ở đây cùng em,” ông Hưng nói. “Có lẽ đó là lý do tại sao anh sinh ra với nốt ruồi này.”

Maggie tựa lên thành cửa ra vào của khu cách ly, cô đang ôm trên ngực một gói giấy nâu. Cô không muốn ngắt quãng họ: ông Hưng đang chăm chú ngắm nghía người phụ nữ già ngồi cạnh ông. Bà đang mặc một bộ áo quần màu đen đã bạc thếp từ thời Cộng Sản và mang đôi dép đen giống như ông Hưng luôn luôn mang, hay đã từng mang. Mái tóc xám mảnh của bà được búi lại. Họ trông như anh em gái nếu bỏ qua cái cách mà bà nhìn ông.

Nó như là một mối tình già, của một điều gì đó cảm thông và sâu nặng trong nhiều thập kỉ. Một thứ gì đó mà cô ước gì bố mẹ cô đã có thể cùng chia sẻ.

Người phụ nữ hôn lên trán ông Hưng, rồi ngồi trở lại ghế của mình. “Ồi, anh Hưng,” bà nói, ngay lập tức cúi mình tới trước để chùi một giọt nước mắt bám vào hàng lông mi dưới của ông. “Ông già ngốc. Em biết anh đã gần bốn mươi lăm năm nay rồi; Em không xem đó là một tội lỗi nếu mình chẳng thể cưới nhau đâu. Anh có nghĩ đến việc mình có đủ phòng sau không? Không phải là chúng ta cần nhiều, nhưng có thể mình chỉ có phòng cho một chiếc bàn thờ.”

Họ đang bàn tính một tương lai cùng nhau, cũng nhiều như của một tương lai họ đã bỏ lại.

Maggie hỏi cậu thiếu niên sắp trở thành đệ tử của ông Hưng có thể chuyển gói quà khi người khách của ông rời đi không.

“Nhưng bà ấy chẳng bao giờ rời đi, cô Maggie à. Ông ấy không bao giờ ở một mình ạ.” Cô sẽ giữ bức tranh lồng khung của bố cô đến lúc thích hợp vậy. Cô đã có những bức khác ở căn hộ của mình, chúng đã được giao riêng cho cô hai ngày trước bởi người thu mua ở Hồng Kông, ngay sau đó bị mở ra bởi Simon. Sẽ có một dịp khác thích hợp hơn để đưa cho ông già bức tranh này - vào lễ khai trương quán ăn mới của ông chẳng hạn. Quá khứ sẽ được vén màn và được trao một nơi để treo lên trong hiện tại.

Chương 28. Phở Nhân Văn

Những cái nồi mới, và chiếc bếp lò cũng thế, ông Hưng đang đổ mồ hôi lên đó khi ông chào mọi người trên đường Mã Mây qua ô cửa sổ. Dù khắp khiêng, ông vẫn có thể đứng đây hàng giờ trong đôi giày mới; chúng khiến ông cảm thấy như thể ông đi trên cung trăng. Thực tế thì người đệ tử cần mẫn của ông cũng đã chạy lui chạy tới cho ông rất nhiều. Đông đi chợ mỗi

buổi sáng, nhận nguyên liệu được giao, mang những tô phở nóng hổi đến bàn, dọn sạch quán, lau chùi và sắp xếp mọi thứ cho ngăn nắp.

Ông Hưng tự tán thưởng sự xếp đặt của mình mỗi buổi sáng. Ông đắm mình trong màu trắng tinh tươm của những bức tường vừa được quét vôi. Ngắm chiếc tủ lạnh loại tốt đang đặt ở kia. Ông thích vẻ sáng bóng mới mẻ của nó và sẽ không bao giờ gỡ mác nhà sản xuất ra. Và hình như Bình vẫn chưa xong một việc tuyệt vời là phục hồi lại những cánh cửa chớp bằng gỗ cũ và khung bảo vệ xung quanh cánh cửa thì phải? Ông Bình thậm chí còn làm một tủ chén ở phòng sau cho ông và bà Lan theo như miêu tả của ông Hưng, đó là chiếc tủ ở trong phòng của khách sạn Metropole mà ông đã rất thích khi thấy nó. Ông Bình cũng làm một cái tráp đủ lớn để giữ hai bộ bàn thờ: Đạo và bà của bà Lan bây giờ được làm quen với nhau. Chẳng có khiếu nại nào xảy ra.

Ông Hưng đặc biệt tự hào về bảng hiệu. PHỞ NHÂN VĂN được vẽ bên ngoài tòa nhà bởi một họa sĩ trong khu vực đó, chúng được trả công bằng một trăm tô phở. Người họa sĩ ấy lúc này ngồi cùng với bạn bè và những giáo sư ở trường Đại học nghệ thuật Hà Nội nơi một chiếc bàn dành riêng cho họ vĩnh viễn. Một bức tranh lồng khung vẽ hai con hổ Đông Dương đang cắn xé nhau được treo trên bức tường trên đầu họ - một tác phẩm đầy cảm hứng của Lý Văn Hai, cựu sinh viên trường, bố của Maggie - một lời nhắc nhở tinh táo về sự tàn bạo đã xảy ra giữa những người anh em trong thời gian trước đó.

Chiếc bàn đã đặt chỗ thứ hai là cho gia đình. Sáng nay, ông Bình, đã khám phá ra một tài năng đặc biệt với những khuôn mặt, ông đang phác thảo chân dung Maggie. Tư thì đang giúp đỡ thu dọn tô rỗng, như cậu vẫn làm mỗi buổi sáng. Gần đây cậu đã nghỉ việc để chỉ cho ông Hưng những khái niệm chủ nghĩa Tư Bản như là cải thiện thu nhập và lợi nhuận ròng trên mỗi tô phở. Với Phương, cậu đoạt được giải á quân VietNam Idol với một sự cách biệt không rõ ràng.

Phương đang mang tai nghe và nhip nhip một cây bút chì lên tô phở. Maggie đang đọc mảnh giấy ghi chú từ vị giáo sư trẻ quynh rũ có tên tiếng Pháp ngồi ở bàn kế bên. Bà Lan, người đối ngẫu thân cận của ông Hưng trong nhà hàng và mọi thứ, nghĩ rằng bà là người trung gian kín đáo, bà thả tờ ghi chú vào hai tay Maggie. Có thể bà nghĩ rằng không ai trong gia đình mới này của bà chú ý đến, nhưng ông Hưng thấy mí mắt Maggie rung lên khi cô nhìn qua chỗ chàng giáo sư và mím một nụ cười của người phụ nữ vừa mới yêu.

Có những lúc ông Hưng tự hỏi liệu điều này là ở thế giới bên kia hay cuộc sống thực tại. Nhưng rồi ông lại tự hỏi bản thân, Thế thì có vấn đề gì chứ?

Ghi chú của tác giả

NHỮNG GÌ TÔI ĐỀ CẬP ĐẾN Ở ĐÂY, trong tác phẩm Nét Đẹp Của Phong Trào Nhân Văn - là một lối diễn giải tự do cho các mục đích hư cấu - thường được biết đến hơn với tên gọi là Vụ án Nhân Văn - Giai Phẩm, sau khi hai ấn phẩm Nhân Văn (Humanism) và Giai Phẩm (Fine Works) được xuất bản.

Chương lịch sử gây tranh cãi ở Việt Nam này đã được phơi bày lần đầu tiên với phương Tây thông qua bài viết của Hoàn Văn Chí trong vụ Nhân Văn và Trăm Hoa Đua Nở ở miền Bắc, xuất bản năm 1959 bởi Hội Nghị Tự Do Văn Hóa ở Sài Gòn.

Đạo hoàn toàn là một nhân vật hư cấu. Nhóm người liên quan trong việc xuất bản tác phẩm, thật ra là được dẫn dắt bởi một nhà thơ cách mạng vĩ đại tên Phan Khôi, người chỉ xuất hiện như một nhân vật phụ trong tác phẩm. Tôi đã quy kết bản chất vài dòng thơ của Phan Khôi cho Đạo, đáng chú ý đến là: “Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng ở chủ nghĩa cộng sản, những lý tưởng tuyệt vời nhất của nhân loại, lý tưởng mới mẻ nhất, tươi sáng nhất trong suốt lịch sử,” và, “Nhưng nếu một phong cách duy nhất áp đặt lên tất văn nghệ sĩ thì cái ngày mà tất cả các loài hoa đều chỉ là hoa Cúc cũng sẽ chẳng còn bao xa,” (page 132). Những tội ác của Đảng được liệt kê nằm ở trang 137 đã được khóp nối bởi Phan Khôi trong một bài xã luận của ông.

Sự hiểu biết của Neil L. Jamieson về Việt Nam (Đại Học Báo Chí California, 1993) cung cấp một trưng mục thấu đáo về văn học và chủ nghĩa Cộng Sản ở Việt Nam cho những ai quan tâm muốn đọc nhiều hơn về chủ đề này.

Rất ít tiểu thuyết Việt Nam được chuyển dịch sang tiếng Anh. Một ngoại lệ là tác phẩm của nhà văn người Bắc, bà Dương Thu Hương. Những tiểu thuyết của bà, vào thập niên 1990, nhà văn Việt Nam đầu tiên được xuất bản ở Mỹ. Những tiểu thuyết đó, vẫn tiếp tục bị cấm ở Việt Nam, cho ta thấy một cái nhìn sâu sắc hiếm hoi vào tình trạng ở Việt Nam, đặc biệt là Hà Nội, vào những năm 1980.

Lời cảm ơn

VỚI TÌNH YÊU VÀ SỰ BIẾT ƠN đến HeaTher Conway, Hà Quang Phương, Trần Thị Lan, Drew Harris và Sherifah Mazwari vì đã sẻ chia những trải nghiệm ở Hà Nội.

Với lòng biết ơn đến Maya Mavjee, Nita Pronovost, Jane Fleming, Martha Kanya-Forstner, Anne McDermid và Marth Magor đã hướng dẫn biên tập và quan tâm trong suốt quá trình viết cuốn sách này, và Hội Đồng nghệ thuật Canada đã giúp đỡ.

Lời cảm ơn đến Kris Risk vì đã khuyến khích tôi thay đổi các định hướng và Chris Kelly vì tình bạn không bao giờ cạn và không gian hiếm hoi để viết lách. Cảm ơn những nhân viên của

HaNoi 3 Seasons, Kim's Café và Mimi's on Gerrard Street East vì món Phở và đến Anh của Hà Nội Giấu Kín (Anh of Hidden Hanoi - nguyên văn - người dịch) vì đã chia sẻ những công thức nấu nướng và những câu chuyện.

Và đến ông Edward Fennessy (1921 - 2009) đã luôn là người ông thân thương của cháu.

Copyright © 2010 Camilla Gibb

All rights reserved. The use of any part of this publication, reproduced, transmitted in any form or by any means electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, or stored in a retrieval system without the prior written consent of the publisher— or in the case of photocopying or other reprographic copying, license from the Canadian Copyright Licensing agency—is an infringement of the copyright law.

Doubleday Canada and colophon are registered trademarks Library and Archives

Canada Cataloguing in Publication Gibb, Camilla, 1968-

The beauty of humanity movement / Camilla Gibb.

eISBN: 978-0-307-37446-2

I. Title.

PS8563.I2437B42 2010 C813'.54 C2010-902487-7

This book is a work of fiction. Names, characters, places and incidents are products of the author's imagination or are used fictitiously. Any resemblance to actual events or locales or persons, living or dead, is entirely coincidental.

Published in Canada by Doubleday Canada,
a division of Random House of Canada Limited
Visit Random House of Canada Limited's website:

www.randomhouse.ca

v3.0